PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG

TẠP CHÍ VĂN HỌC PHẬT GIÁO • SỐ 20 - THÁNG 01 NĂM 2008

Nội dung số này:

TÂM SỰ NGÀY XUÂN | 2 – Thư người chủ trương, *Vĩnh Hảo* • XUÂN DI LẶC | 4 – *HT. Thích Đức Niệm* • MÙA XUÂN HỒNG THỦY, MƠ CÁNH HOA XUÂN | 8 – thơ *Đan Hà* • SỰ TỨC GIẬN VÀ HẬN THÙ | 9 – Dalai Lama, *Ht. Thích Trí Chơn* dịch • SA MÔN, THÀNH NỘI | 10 – thơ *Phan Thịnh* • VẤN NẠN | 11 – *Thích Tâm Thiện* • BÓNG CỎ NGHIÊNG MÌNH | 15 – thơ *Võ Quỳnh Uyển* • PHẬT GIÁO VỚI THỜI ĐẠI | 16 – *Thích Hạnh Đức* • LĂNG TỬ | 17 – thơ *Không Quán* • NIỀM TIN TRONG PHẬT GIÁO | 18 – *Thích Quảng Thọ* • MỪNG NĂM MỚI, CUNG CHÚC TÂN XUÂN | 19 – thơ *Trần Vấn Lệ* • XUÂN VUI… TÌM NỤ CƯỜI DI LẶC XỨ CỜ HOA | 2O – *Trần Kiêm Đoàn* • HẠT NHÂN HẠNH PHÚC, LẶNG THINH SAO NGÀN | 22 – thơ *Bạch Xuân Phẻ* • TÌM VỀ NHỮNG MIỀN ĐẤT XƯA - PHẦN II | 23 – ký sự của *Nguyên Hiệp* • TÌNH NHƯ VẠT NẮNG, BÊN ĐỒI NGỦ SAY | 30 – thơ *Hàn Long Ẩn* • MỘT NHÀ MÁC-XÍT MẶC ÁO CA SA | 31 – *Cổ Nhân* • NHÂN NÀO QUẢ ẤY | 33 – *Mỹ Đức Phạm Kim Dung* • VÔ KÝ, LAN MAN | 38 – thơ *Vũ Tiến Lập* • CUỐI ĐÔNG ĐỌC LUẬN TRUNG QUÁN | 39 – *Chân Hiền Tâm* • LẠY PHẬT, NGHE TIẾNG CHUÔNG, TỪNG HƠI THỞ, SINH NHẬT | 41 – thơ *Tôn Nữ Thanh Yên* • NGÀN LỜI CA TỪ CÁT SÔNG HẰNG | 42 – tùy bút của *Cư sĩ Liên Hoa* • NHÂN ĐỌC HUYỀN THOẠI DUY MA CẬT | 48 – thơ *Nguyễn Lương Vị* • VƯỜN CÂY LỐI ĐI | 49 – tùy bút *Võ Doãn Nhẫn* • THƯ XUÂN CHO THẰNG BẠN CŨ | 54 – thơ *Thủy Lâm Synh* • HƯƠNG XUÂN, KHAI BÚT, KHAI TÂM | 54 – thơ *Vĩnh Hảo* • TRỊNH CÔNG SƠN – BÀI CA DÀNH CHO NHỮNG XÁC NGƯỜI | 55 – tùy bút của *Mỹ Huyền* • RƠI, NHỮNG ĐIỀU KHÔNG VÀ CÓ | 59 – thơ *Yên Chi* • CĂN PHÒNG TRỐNG (tiếp theo) | 60 – truyện ngắn của *Lữ* • XUÂN XƯA | 63 – truyện ngắn *Vĩnh Liêm* • VƯỜN XUÂN, NẮNG ẤM VỚI HOA VÀNG | 65 – thơ *Minh Nguyệt* • NGƯỜI CÙNG XÓM ĐÌNH | 66 – truyện ngắn *Trần Huy Sao* • MÙA XUÂN - TUỔI TRẺ, XA QUÊ - NGỒI NHỚ NGUYÊN ĐÁN XƯA | 71 – thơ *Trịnh Gia Mỹ* • MẸ LÀ MÙA XUÂN | 72 – tùy bút *Quỳnh My* • ĐẦU NĂM GẶP NHAU Ở CHÙA, ĐIỆU BUỒN XUÂN MỚI | 74 – thơ *Huệ Thu* • NGƯỜI ĐI TÌM BÓNG TỐI | 75 – truyện ngắn *Hoàng Ngọc Thư* • TU BỤI | 78 – truyện dài *Trần Kiêm Đoàn* • NGÀY XUÂN KHAI BÚT, NHỚ CỘI MAI GIÀ | 85 – thơ *Hồ Hương Lộc* • TIN TỨC PHẬT GIÁO KHẮP NƠI | 86 • THÔNG BÁO ĐẶC BIỆT CỦA TẠP CHÍ PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG | 96 •••

Cung Chúc Tân Xuân

Tranh bìa: PHƯỢNG HỒNG

❖

Chủ nhiệm / Chủ bút: VĨNH HẢO
Địa chỉ liên lạc: P.O. Box 374 - Midway City, CA 92655 – USA
Telephone: **(714) 623-4285**
E-mail: vinhhao@vinhhao.net hoặc phuongtroicaorong@vinhhao.net • Website: www.vinhhao.net

Bài đăng trên Phương Trời Cao Rộng *do văn thi hữu gửi đến bằng e-mail với attachments, đĩa (CD), hoặc viết tay trên một mặt giấy. Bài không đăng không gửi lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc nếu cần. Bài có nhuận bút xin ghi rõ"*yêu cầu nhuận bút."

Phương Trời Cao Rộng *là nơi tập đại thành những bài viết của Tăng Ni và văn thi sĩ Phật giáo khắp nơi, nhiều khuynh hướng, nhiều giáo hội, tông phái, do đó không nhất thiết phản ảnh quan điểm và chủ trương của tạp chí.*

TÂM SỰ NGÀY XUÂN

(THƯ SỐ 20 của NGƯỜI CHỦ TRƯƠNG)

Vĩnh Hảo

Cuối năm nhìn tới đầu năm.

Ý tưởng sao trở nên rời rạc như những mảnh vỡ của một cái lọ thủy tinh bị đánh rơi.

Hay như những chiếc lá chưa đủ vàng, đã rụng xuống trên con đường quạnh vắng.

Ông hàng xóm cắt tỉa những cành hoa hồng xác xơ, gom vào thùng rác.

Con mèo ngồi bên thềm nhà, bất động nhìn người lại qua, và nhìn những đứa trẻ dắt xe đạp ra sân.

Đèn trước cửa nhà ai quên tắt, lặng lẽ tỏa ánh sáng khiêm nhường khi nắng đã lên cao.

Nắng lên rồi mà hơi lạnh vẫn còn nặng trĩu.

Gió nhẹ đong đưa những nhánh lá trơ trụi, khẳng khiu, và thỉnh thoảng làm hưng phấn cho lá cờ ủ rũ của người cựu chiến binh hàng xóm treo trước hiên nhà.

Buổi sáng cuối năm. Từng buổi sáng cuối năm còn lại. Có một người vẫn ngồi như thế. Nơi bàn viết nhìn ra cửa sổ. Gõ những con chữ vào thế giới hư ảo mênh mông…

Những ý tưởng rời rạc này sẽ hóa thân thành những con chữ. Rồi những con chữ sẽ nối kết nhau, hoặc chia tay nhau, tản mạn đi vào khung ảnh trần gian. Không biết ai sẽ là người đón nhận những con chữ và những ý tưởng rời rạc bâng quơ ấy.

Một khung ảnh nhỏ mở vào cánh cửa trăm chiều rộng lớn. Cánh cửa trăm chiều hiện bày đầy đủ những tính chất và sắc thái huyễn mộng cố hữu của con người, và trần gian mà nó tạo nên.

Ngồi một nơi mà quan sát thế giới.

Thế giới gom về một khung ảnh nhỏ.

Sắc màu, hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ, tuồng như thật, mà lại không thật.

Nếu thật thì tại sao không thể bước ra khỏi màn ảnh này? Nếu không thật thì sao lại có thể khóc cười và làm cho lòng rung động xúc cảm?

(Khi viết đến những giòng này thì mưa bên ngoài bắt đầu rơi nhẹ

Những hạt mưa lăn dài trên mặt cửa kính

Bầy trẻ vội vàng dắt xe đạp vào nhà.

Ngọn cờ đứng im

Cành lá cũng lặng

Con mèo uể oải bước về phía nhà xe

Mưa

Mưa rơi lất phất, thật nhẹ

Châm bình trà nóng

Lặng lẽ ngồi đây

Một buổi sáng cuối năm

Có chút gì lưu luyến chạnh lòng… Giữa cũ và mới. Giữa hủy hoại và tựu thành. Giữa ly biệt và đoàn viên. Và trong cuộc tồn sinh phù phiếm này, ai còn ai mất, ai thắng ai bại? Có ai thực sự thủ đắc một cái gì chăng? Chiếc lá vàng còn treo trên đầu cành khô. Cây trắc diệp nở những hoa hồng tía. Tiếng phong linh khe khẽ gọi tâm về)

Trên màn ảnh, những ngày mới lao xao hương vị tết trong khi những ngày cũ hãy còn chồng chất chưa có thời gian đọc tới. Tin tức, lời nhắn, quảng cáo, thư mời họp mặt, thư nhắc bài, thư gửi bài, thư nhờ cậy, thư thăm

hỏi, thư đòi nợ, thư thông báo, thư chúc tết… Thư nào cũng quan trọng. Và thư nào cũng không quan trọng. Quan trọng là vì đã mở ra, đã liếc nhìn hay đọc kỹ. Không quan trọng nếu đừng bao giờ mở ra. Đời người thì ngắn mà thông tin lại quá nhiều. Biết thì đã sao. Không biết thì đã sao. Mỗi ngày mở máy là mở toang cánh cửa của thế giới hỗn mang phiền tạp… Nhớ năm nào, ban ngày cuốc đất trồng rau, ban đêm công phu thiền định, tâm vô tư, trí vô lự. Có biết là biết cái hiện tiền đương tại. Cho đến những ngày lao động nhọc nhằn nơi những trại tập trung khổ sai, bản tâm thường trực lóa trên đầu lưỡi cuốc. Ta bà khổ não chẳng qua cũng chỉ là cảm giác nơi thân gầy huyễn hư. Trong cái niệm hiện tiền, ba ngàn đại thiên thế giới lung linh ảnh hiện.

Bây giờ tâm đuổi theo cảnh. Nhiều khi khóc cười theo nỗi đau và niềm hạnh phúc của nhân thế. Có khi đem lòng giận trách kẻ hiểm ác vô minh. Có khi chán nản trước những đảo điên man trá của con người. Hy vọng, thất vọng, rồi lại hy vọng, thất vọng. Tâm ý thăng trầm theo hoàn cảnh. Buồn, vui, khóc, cười. Làm một người rất giống với mọi người trên trần thế. Nhưng thường khi thì vẫn lạc lõng, cô đơn kinh tợn… Bạn bè trăm phương ngàn nẻo, phút này sao chỉ mình ta bên chung trà nóng, gõ trên bàn phím những suy nghĩ tản mạn mông lung…

Cuối năm (hay cuối đời, vì cuối đời có thể xảy ra bất cứ lúc nào, không phải chờ đến khi trăm tuổi), nhìn về đầu năm (hay kiếp tái sanh), thấy rõ mình sẽ như thế nào và đi về đâu. Một việc, hai việc, ba việc… và trăm việc chưa hoàn tất trong năm nay (và trong kiếp này), nhưng sẽ tiếp tục làm trong năm mới (hay kiếp sau), chẳng có gì phải bận tâm lo nghĩ. Những lầm lỗi đã làm lúc tuổi vụng dại mới lớn, đã nhòa theo lòng thành sám hối và bụi thời gian. Những lỗi lầm vô tình làm buồn lòng ai, đã nhậm vận theo luật nhân quả. Những gì muốn làm, đã làm khi cần thiết. Học theo ân sư, rửa nghiệp cho vận nước, việc lớn chẳng thành, một thời tuổi trẻ trải thân tù ngục linh đinh, cũng không có gì phải ân hận hay ray rứt với nợ sơn hà. Những món nợ ân tình đã trả, đang trả, chưa trả, cũng sẽ tuần tự theo nhân duyên mà trang trải; dầu muốn sớm hơn hay muộn hơn, không chắc đã thuận ý mình. Những gì muốn nói, đã viết tràng giang đại hải qua văn thơ. Nếu cần nói thêm thì sẽ nói hoài nói mãi như sóng xanh vỗ bất tận vào chân núi đá. Thôi thì im lặng, e cũng không thua kém gì âm thanh của đá tảng trước thiên địa càn khôn.

Xem ra, chỉ có tờ báo tâm đắc là còn chút quan ngại phải cất lời, nhất là vào lúc thiên hạ đang vui xuân thưởng tết. Phải nói sao đây bằng tấm lòng và ngôn ngữ của xuân đối với tờ báo này? Tờ báo thủng thỉnh mà cũng đã trải một đoạn đường hai mươi lần trăng mọc. Dự trù viết thư thông báo, cáo lỗi về việc đình chỉ, hoặc tạm ngưng vì nhân duyên không đủ… nhưng sao mà khó viết! Tuyên bố đình bản chẳng khác gì người cha quan tòa tuyên án tử hình đối với đứa con vô tội. Nó có tội tình chi đâu. Chỉ tại người cha bất lực không vượt qua được những trở ngại tài chánh, điều thực tế của đời sống mà dường như tâm hồn người nghệ sĩ không bao giờ hiểu nổi. Tỉ mỉ, chăm chút điểm trang cho nó từ phẩm chất đến hình hài. Lý tưởng quá! Miệt mài hôm sớm viết, đọc, gõ chữ, tìm tòi, trang trí, trình bày… nhiều khi quên bẵng bữa ăn, đôi khi lờ luôn giấc ngủ. Đam mê quá!... Để rồi một ngày, nhận thức rằng không thể tiếp tục. Nhưng nói ra thì không vui; còn không nói thì mang lỗi với những người hằng quan tâm cũng như những người chưa có cơ hội quan tâm. Thôi thì gõ những con chữ mơ hồ, gửi vào phương trời cao rộng xa xăm, lỡ khi không còn xuất hiện, cũng mặc nhiên tri nhận nỗi niềm và cớ sự của một kẻ lữ hành…

Và bây giờ, hãy nói về những hạt mầm em trao từ mùa thu năm trước.

Hạt mầm tình yêu đã trổ những nụ hoa xuân vàng cam sặc sỡ. Qua sắc thắm của hoa xuân, tôi thấy đôi mắt em không còn vương nỗi sầu muộn mang mang thuở ấy, mà ngời lên nét tinh khôi trong sáng của thiên thần.

Tình yêu là mùa xuân, là cái vĩnh cửu mà không ai có thể tước đoạt. Ngay từ khi em trao những hạt mầm bé xíu, tôi đã thấy sự hiện hữu bất tuyệt của mùa xuân, và vô biên của tình yêu. Và tôi biết trong tình yêu, người ta không bao giờ xa cách nhau.

Này em, hãy đứng dậy bên tôi, cùng đi về chốn xuân. Hãy bỏ lại sau lưng bao đổ nát hoang tàn mà những kẻ u mê cố tình gây tạo.

Đừng ngại chi, em ơi, cơn bão năm trước đã qua rồi. Nhà cửa tàn xiêu. Sình lầy hôi thối. Chỉ có cóc, nhái, ễnh ương, và bầy ruồi nhặng là ồn ào ngợi ca chứng tích của sự tàn phá.

Nhưng những kẻ lên đường cho sự vươn dậy của mùa xuân thì hân hoan, trong im lặng, đặt niềm tin nơi mùa lộc mới, gieo tình yêu trên đất tương lai.

Những gì chúng ta muốn nói hay chưa muốn nói, đã có mặt trời rạng rỡ nói thay. Hôm qua, hôm nay và ngày mai, có bao giờ mặt trời ngưng tỏa sáng.

Hãy tin điều đó, hỡi em yêu.

Mùa xuân, chẳng ở đâu xa.

Khi em dừng lại, hướng về phía mặt trời, bằng đôi mắt của thiên thần, bằng trái tim của trẻ thơ, thì dù im lặng hay hát ca, em đang đứng nơi vườn xuân tươi thắm.

Midway City, 15 tháng 01 năm 2008.

XUÂN DI LẶC

HT. Thích Đức Niệm

Hôm nay là ngày xuân tết, ngày mừng vui của mọi người, ngày ai nấy tràn đầy hy vọng nơi lòng. Dù đang sống ở đâu, ở vào lứa tuổi nào, trong ngày đầu năm xuân tết, cũng đều cảm thấy nhen nhúm nơi lòng niềm hân hoan, rộn ràng bừng dậy nguồn sống hy vọng tươi sáng khắp tâm hồn.

Niềm vui tự nhiên nẩy nở nơi lòng mọi người trong ngày xuân tết, nên nhà Phật thường chúc cho nhau: "Năm mới chúc quý bà con đạo hữu trọn hưởng mùa xuân Di Lặc."

Xuân Di Lặc là xuân hoan hỷ, niềm hoan hỷ tràn đầy vô biên, không vướng mắc, không bận lòng, không lo âu, không phải là xuân vui theo thời gian mùa tiết đến đi, mà là xuân thường nhiên bất diệt, xuân miên viễn chơn thường, xuân phát triển khả năng thánh thiện.

Nói đến đức Di Lặc, người ta liền nghĩ ngay đến hình ảnh dáng vóc của một ông Phật bụng phệ, miệng cười hả hê toe toét, với mấy trẻ nít trèo lên mình nghịch phá, mò rún, kéo tai, rờ miệng, thọc mũi làm đủ trò nghịch giỡn. Trong lúc đó ngài Di Lặc vẫn tươi cười xuề xòa tự tại không chút tỏ ra chướng ngại bực mình.

Nụ cười Di Lặc thật tươi, thật hồn nhiên, thật cởi mở, biểu lộ trọn vẹn cõi lòng rộng mở bao la, buông thả hoàn toàn. Nụ cười của đức Di Lặc thể hiện tâm hồn thanh thản an nhiên tự tại, không còn mảy may u ẩn chướng ngại nơi lòng. Phải nói là nụ cười cởi mở giải thoát có một không hai trên trần thế. Nụ cười Di Lặc là nụ cười muôn thuở, muôn thời, vượt ngoài giới hạn buộc ràng thời gian không gian và hoàn cảnh không còn mảy may dính mắc. Từ hình thái đặc thù này, quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa tại sao ngày xuân tết, nhà Phật gọi là xuân Di Lặc và chúc cho nhau trọn hưởng mùa xuân Di Lặc.

Đức Di Lặc tượng trưng cho nguồn vui bất tận, an nhiên tự tại, hạnh phúc muôn đời, vượt ngoài vướng mắc hoàn cảnh, thời gian và không gian. Trong ý nghĩa đó, nhà Phật mong cho mọi người có được đời sống tự tại, giải thoát an vui, hạnh phúc chân thật trường cửu như đức Di Lặc và đặc biệt đối xử với nhau chân tình vui đẹp hài hòa như cảnh năm chú bé chọc phá đủ điều đủ cách mà Ngài vẫn nở nụ cười hỷ xả trên môi.

Làm thế nào để có nụ cười an lạc hạnh phúc chân thật trường cửu như đức Di Lặc? Nụ cười tràn đầy hoan hỷ đó chỉ có với những ai có tâm hạnh hỷ xả lợi tha. Lòng vị tha, hạnh buông xả thì tự nó đã chứa chan chân thật hạnh phúc. Ta thấy mấy đứa bé trèo leo khuấy phá trên người đức Di Lặc mà Ngài vẫn an nhiên cười hả hê, tức là tâm ngài đã hỷ xả tự tại vô ngại, khai thông rộng mở cánh cửa lòng, không ranh giới, không phân biệt cách ngăn nhân ngã, nên không còn ranh giới giữa mình với người, mình với hoàn cảnh. Ai biết sống đời buông thả, hỷ xả, vị tha là người mở rộng cánh cửa hạnh phúc cho mình và cho đời. Nên kinh Thủ Lăng Nghiêm, Phật dạy người tu hành muốn được tự tại giải thoát thì phải biết sống "bất tùy phân biệt." Tức là không phân biệt chấp trước dính mắc theo trần cảnh. Nếu còn phân biệt chấp trước theo trần cảnh tức là tâm còn sanh khởi bỉ thử đắc thất, tam độc tham sân si theo đó mà sanh khởi. Còn tam độc là còn sống

trong hẹp hòi ích kỷ, nghi hoặc bất chơn, tức là còn chìm trong biển sóng gió ba đào phiền não khổ lụy, còn trôi lăn trong dòng thác lũ sanh tử luân hồi.

Người đời sở dĩ khổ đau bệnh hoạn bởi do tâm phân biệt chấp trước. Tâm phân biệt cái này tốt đẹp thì mong muốn, mong muốn chụp bắt không được thì sanh ra buồn khổ. Tâm chấp chặt vào tiền của, vợ con, ái tình, danh vọng thì lòng luôn luôn bất an. Bởi vì tâm buồn vui theo những thứ này, còn thì vui, ly tán thì thất vọng buồn phiền đau khổ. Một khi chưa đạt lý vô thường, thế gian vạn vật hợp tan mộng huyễn, nên người đời cuồng dại sống theo tâm phân biệt chấp trước. Do tâm phân biệt, nên đối với sự việc gì không thích thì dù cho có tốt mấy cũng cho là xấu, rồi lạnh nhạt, ghét bỏ, nguyền rủa, tìm cách ám hại. Còn nếu thương thích thì dù có hư xấu ác độc cũng khen ngợi bao che. Con người do tâm phân biệt chấp trước nên phải luôn luôn dính mắc, sống trong trạng thái dày vò cuồng si đau khổ suốt kiếp. Tâm an thì lý đắc, thân khỏe, tinh thần vui. Tâm bất an thì lý bất đạt, thân bệnh hoạn, tinh thần suy.

Muốn hết đau khổ, ta nên tập sống đời vị tha hỷ xả, mở rộng cõi lòng thương người thương vật như chính tự thương ta. Việc gì qua nên cho qua, quên đi, đừng thắc mắc nhắc nhở ghi khắc chấp chặt nơi lòng. Càng khắc sâu trần cảnh danh lợi ngũ dục lại nơi lòng, thì càng tăng thêm cố chấp tiếc thương buồn phiền. Còn cố chấp thì tâm thần càng chật hẹp bất an, cản ngăn bước tiến bộ trên quang lộ an lành. Tâm lượng bị thu hẹp, thì vũ trụ tâm thức không còn bao la tươi đẹp thanh bình. Tâm cố chấp thì không khác gì người khát uống nước biển, càng uống càng khát. Tài sắc danh lợi ái ân ngũ dục tình đời chỉ là trò chơi nguy hiểm, nhận chìm con người xuống hố thẳm khổ lụy tội lỗi. Cổ đức đã nói: *"Ngộ thinh ngộ sắc như thạch thượng tài hoa, kiến lợi kiến danh như nhãn trung trước tiết."* Nghĩa là người muốn có đời sống tiến bộ trên quang lộ giác ngộ hạnh phúc thì phải biết nhận thức âm thanh danh sắc ngũ dục ở đời như hoa trồng trên đá, như bụi vướng trong mắt, hàm chứa tánh chất vô thường mộng huyễn. Nếu mê muội tham đắm chấp trước ngũ dục (tài, sắc, danh lợi, ăn, ngủ) thế gian, thì vô tình để đời mình rơi vào hầm hố chông gai của luân hồi sanh tử đau khổ triền miên. Dục lạc trần gian có năng lực cuốn phăng như dòng thác lũ đẩy trôi nhận chìm bao kiếp người. Thi nhân đã bày tỏ quan niệm đó: "*Cuồn cuộn Trường Giang đăng lưu thủy thảo hoa đào tận anh hùng; thị phi thành bại chuyển đầu không, thanh sơn y cựu tại, cơ độ tịch dương hồng.*" Nghĩa là, dòng nước sông Trường giang cuồn cuộn chảy xoáy rễ trốc gốc cuốn đi hết bao cỏ cây hoa lá anh hùng. Danh lợi thị phi thành bại ở đời rồi cũng trắng tay không trong một sớm một chiều. Núi cây muôn đời xanh biếc, bóng chiều mấy độ tà dương.

Có lẽ nhận chân được tánh chất huyễn mộng của dục lạc cảnh trần, mặc dù tánh chất huyễn mộng, nhưng chúng thể hiện qua tướng trạng ngũ dục lạc với sức hấp dẫn cuốn lôi nổi chìm người đời một cách phi thường làm cho lớp lớp người trần gian đau thương vì đắm đuối, để rồi âm thầm thiêu hủy khả năng cầu tiến trên đường thánh thiện giác ngộ giải thoát. Tham đắm ngũ dục thế gian chẳng khác như người đam mê thuốc phiện, say sưa tửu sắc cờ bạc, mặc nhiên tự hủy hại mình trên đường lập nghiệp, biến thành nhân cách sa đọa, nên thi nhân đã khéo nhắc nhở:

Nước sông cuồn cuộn cuốn trôi,
Lôi kéo bao kẻ anh hùng
Nhận chìm kiếp sống thanh cao
Đào thải kẻ háo danh sắc
Núi xanh vẫn như thuở nào

Thi nhân còn phác họa bức tranh vân cẩu tuyệt đẹp để nói lên tánh chất vô thường huyễn ảo của thế sự nhân tình hợp tan, kiếp sống con người quá đỗi mong manh như gió thoảng mây bay:

Mây tương cẩu trắng xanh xanh trắng
Trắng rồi xanh, cuộc thế thể chiêm bao
hoa hải đường tươi héo héo tươi
Tươi lại héo người đời như ngọn gió

Sự đời như mây tan hợp. Kiếp sống con người như gió thoảng, như chiêm bao, mà con người vẫn lao đầu chụp bắt lợi danh sắc tình giả huyễn không lúc nào thôi. Giáo lý nhà Phật trình bày cho người trần thế nhận chân thế sự vô thường, mạng người trong hơi thở. Có nhận chân như vậy để không đắm đuối tiếc nuối khổ lụy vào dục lạc vô thường còn mất, để còn có cơ hướng đến cái chơn thường, ngõ hầu được sống trường cửu với tánh linh ngời sáng an lạc, chứ không phải để bi quan yếm thế, trốn tránh cuộc đời. Cũng như người nào ý thức biết nhận mình dốt, gắng công chịu học để cầu tiến thì trở nên người kiến thức khôn ngoan. Biết mình bịnh, chịu cầu thầy hay thuốc tốt chữa trị thì thân tâm trở nên lành mạnh. Có ý thức mình đang sống trong hoàn cảnh vô thường bất an không hạnh phúc chân thật, thì mới nỗ lực tìm cách tạo cảnh sống an lành hạnh phúc chơn thường. Tất cả sự tiến bộ hạnh phúc của con người đều do chính con người biết ý thức nhận định nhìn rõ sự thật. Tất cả đều do tâm tạo. Tâm sáng lành thì tạo hạnh phúc. Tâm chân thật thì nhận hưởng chơn thường. Tâm tham độc thì tạo đời sống bất an.

Làm thế nào để đạt được an lạc chơn thường, hạnh phúc trường cửu? Điều nầy chỉ có một con đường duy nhất là tu. Tu là sửa. Nghĩa là những gì mình vốn đã có rồi, như đồ vật, tánh tình, bây giờ nó hư, nó sai, nó xấu, nên sửa lại cho nó tốt nó đúng. Tức là tâm ta vốn đã có

tánh chất thánh thiện từ bi hỷ xả vị tha rồi, nhưng ta quên đi, lại chạy theo mộng huyễn tình thức tham dục sân si làm cho vẩn đục lu mờ cái đặc tánh thánh thiện từ bi hỷ xả cao đẹp trong ta, để rồi ta phải chịu lắm nỗi sầu bi khổ lụy nổi chìm. Chẳng khác nào như lư đồng vốn sáng bóng, nhưng bị gió lộng không khí đốt mà thành ten ố. Bấy giờ muốn chất đồng sáng bóng hiển lộ thì phải đánh bóng. Cũng đồng ý nghĩa nầy, học trò ham chơi không chịu đến trường chăm học; kẻ đồng tử con của nhà triệu phú nghe theo lời dụ dỗ của bạn bè xấu ác bỏ nhà trốn cha mẹ, để đam mê rượu chè cờ bạc xì ke ma túy; kẻ đi ăn xin, chỉ vì quên lời dặn của mẹ cha lấy ngọc cất trong lai áo ra dùng, nên phải cực khổ đói rách dày vò lang thang khắp chốn.

Chúng sanh cũng giống như thế. Trong mỗi chúng sanh đều có tánh từ bi hỷ xả trí huệ. Đức Phật tha thiết khuyên chỉ khai thị cho chúng sanh nên sớm trở về với đặc tánh thánh thiện trí huệ từ bi hỷ xả của chính mình đó để sống đời vị tha cao thượng, để trọn hưởng bầu trời bao la hạnh phúc. Nhưng chúng sanh không nghe theo, lại chỉ thích sống theo phàm tình dục vọng ích kỷ chấp trước hình danh sắc tướng, đắm mê mộng huyễn ái tình nhục dục xác thân tham ăn mê ngủ, đua đòi rượt bắt đủ thứ phù hoa danh lợi thế gian, mà không bao giờ dừng bước biết đủ. Nào có biết danh lợi ái tình thế gian vừa nắm trong tay, thì xảy mất liền sau đó. Chụp bắt dục lạc ở đời chẳng khác nào chụp lấy bọt sóng trên biển, bèo trôi trên sông. Càng chụp bắt danh lợi ái tình thì càng chuốc lấy khổ lụy vào thân, chứ không bao giờ hạnh phúc dài lâu. Thi nhân nói:

Hạnh phúc bọt nước nếu cầm tay
Hỡi người ơi! Trên trần thế vạn ngày
Chưa sánh được một ngày trong đạo giới

Lòng người tối tăm mê muội lấy giả làm chơn, chấp hư làm thật, tự nhận chìm suốt trọn kiếp vào chuyện thiệt hơn, thị phi; suốt tháng năm rắp tâm đuổi bắt danh lợi ái tình huyễn hóa đang chờn vờn trước mắt. Họ đuổi bắt đến kiệt sức uất lòng mà vẫn chưa có phút giây nào tâm hồn thật sống thanh thản. Chẳng khác nào xưa kia có nàng công chúa nhìn những hạt nước mưa rơi phản chiếu dưới ánh nắng ban mai lấp lánh muôn màu sắc, tưởng đó là những hạt ngọc quý đẹp tuyệt trần, quyết đòi lấy cho được những hạt ngọc nước đó xỏ xâu thành chuỗi. Ước muốn không thành nên sanh tâm đau khổ phát bệnh đến gần mất mạng. Nếu không có vị lương y kịp thời đến giải thích làm cho nàng tỉnh ngộ đó là những hạt nước mưa chứ không phải ngọc thật, thì chắc có lẽ nàng sẽ suốt đời ôm lòng ước ao chuỗi ngọc kia mà phải đau khổ triền miên, hủy hoại một đời thanh xuân hương sắc đến tuyệt mạng oan uổng! Vị lương y tượng trưng cho ai? Nàng công chúa kia tiêu biểu cho ai? Xin quý vị giải đáp giùm!

Người đời đuổi bắt phù hoa danh lợi ái tình nào có khác nàng công chúa kia nằng nặc quyết đòi lấy cho được những hạt nước mưa xâu làm chuỗi? Cứ tưởng ý nghĩ của mình là đúng, vật sở hữu của mình là thật, rồi sanh tâm chấp chặt. Nào có biết khi vừa chụp bắt được ngũ dục chưa thỏa nụ cười thì nó đã tan biến không còn! Ước mong chưa tròn thì đã tiêu mất, rồi lại sanh tâm lẫn tiếc thở than! Bướm lượn trên hoa màu sắc tươi đẹp, dáng điệu nên thơ. Rờ tay bắt bướm, thì bướm liền rách cánh rụng chân, thân bướm thành sâu nhộng! Cảm thông nỗi lòng nhân thế, thi nhân diễn tả nỗi xót xa hạnh phúc mộng huyễn của người trần gian và hạnh phúc người biết tu tỉnh với cõi lòng thanh tịnh như sau:

Lấy gió mát, trăng thanh kết nghĩa
Mượn hoa đàm đuốc tuệ làm duyên
Thoát trần một gót thiên nhiên
Cái thân ngoại vật là tiên trong đời.

Hạnh phúc của thế gian mong manh như bọt nước trong tay. Vui hạnh phúc thế gian là vui ngũ dục lạc. Bản chất của ngũ dục lạc là uế trược vô thường. Hạnh phúc của người liễu đạo là người có cõi lòng thanh tịnh thong dong thì khổ hóa vui. Nên cổ đức cảnh tỉnh người trần thế:

Vui trong tham dục vui là khổ
Khổ để tu hành khổ hóa vui

Ta hãy nghe tăng nhân Thiền Lão sống một đời an bần lạc đạo thanh cao của một nhà tu thanh đạm trong chốn thiền môn, lòng buông thả tất cả việc thế sự, đã kín đáo trao gửi lời nhắn nhủ đến vua Lý Thái Tông, người tượng trưng cho sự sống tràn đầy hạnh phúc trần gian, tột đỉnh danh vọng quyền quý trong thiên hạ:

Nhà vua hỏi:
- Hòa Thượng sống ở đây bao lâu rồi?
Thiền Lão đáp:
Sống ngày nay chỉ biết ngày nay
Còn xuân thu trước ai hay làm gì
Nhà vua lại hỏi:
- Thường ngày Hòa Thượng làm gi?
Thiền Lão đáp:
Trúc biếc hoa vàng đây cảnh sắc
Trăng trong mây bạc hiện toàn chơn.

Ta thấy cõi lòng của tăng nhân buông thả tất cả, hài hòa với thiên nhiên vạn vật, giải thoát không còn mảy may vướng bận dính mắc, nội tâm ngoại cảnh rỗng không dung thông, nên lòng của người bao la chan hòa cùng vũ trụ, hài hòa pháp tánh chân như "hiện toàn chơn." Trong khi đó tâm của nhà vua thì bị giới hạn với thời gian và cảnh vật.

Không phân biệt thì không chấp trước. Không chấp trước thì không dính mắc. Không chấp trước không

dính mắc thì không bị lợi danh ân tình sai khiến. Không dính mắc, không bị thế sự cuốn lôi sai khiến thì tự tại vô ngại thản nhiên trước quyền uy danh vọng tình đời.

Một hôm vua nhà Tống triệu Hòa Thượng Phất Ấn vào triều và ban chiếu chỉ bắt các sư tăng mỗi lần triều kiến nhà vua phải lễ lạy. Hòa thượng Phật Ấn đối trước vua, nghiêm chỉnh đứng thẳng người đáp: "Người đời quý trọng danh lợi quyền uy, vua thể hiện điều đó hơn hết trên đỉnh cao thiên hạ, nên mọi người phục lạy. Còn người xuất gia đầu Phật xem địa vị danh lợi quyền uy như gai trước mặt, như rác trong mắt, phải mau xa lánh ném bỏ. Hoàng thượng cần triệu bần tăng vào triều, chứ bần tăng nào có muốn cân đai võng lọng, danh vọng quyền uy?" Vua Tống nghe, lòng thầm khâm phục gật đầu khen: "chí lý, chí lý! Thật là tâm địa hỷ xả!"

Người chánh tâm cầu đạo giác ngộ là người biết hy sinh tham vọng tự kỷ, tự thân đã buông thả hy sinh tất cả, để kiến tạo đạo tràng xứ xứ, phá lưới nghi tham vọng trùng trùng, để hàng phục ma quân, làm rạng ngời chánh pháp, thức tỉnh quần sanh chứ không phải len lỏi tìm cách quen thân với kẻ quyền thế để phô trương danh vọng của mình. Kẻ thích dựa quyền thế để cầu danh lợi dưỡng là kẻ tục hóa đạo, lấy đạo tạo đời. Chư Phật các tổ nói những kẻ đó "thân tuy xuất gia mà tâm chưa vào đạo," "lấy đạo tạo đời mong cầu lợi dưỡng."

Thật là tự tại giải thoát làm sao, khi người càng biết xa lánh danh vọng quyền uy dục lạc trần gian, an bần lạc đạo, thì càng gần ánh sáng giác ngộ của Phật, càng được tự tại giải thoát, như Lục Tổ Huệ Năng đã bốn lần từ chối hoàng đế Võ Tắc Thiên triệu thỉnh về triều để nhà vua sắc phong, cung phụng cúng dường như bậc sư phụ, dù là quyền uy danh vọng của nhà vua trùm khắp thiên hạ, mà Lục Tổ vẫn chẳng vướng bận lòng. Vật chất tham vọng càng cao thì đạo hạnh tâm lành càng thấp. Tổ Liễu Quán vui sống thanh bần hái củi đốt than để hoàn thành đạo hiếu đạo tâm và liễu nghĩa Phật pháp, đã thể hiện trọn vẹn tinh thần tự tại giải thoát đó, khi người bày tỏ với môn đồ trước giờ viên tịch:

Ngoài bảy mươi năm trong thế giới
Không không sắc sắc thảy dung thông
Ngày nay nguyện mãn về quê cũ
Nào phải bận lòng hỏi tổ tông?

Hôm nay ta đang hưởng xuân tết trần gian. Xuân tết trần gian là xuân tết hữu hạn theo tháng theo mùa có đến có đi. Ta nên chuyển xuân tết trần gian thành xuân tết hoan hỷ Di Lặc. Xuân tết Di Lặc là xuân tết chân thật trường cửu siêu việt thời tiết tháng năm. Phật dạy: Tất cả khổ vui thăng trầm vinh nhục mất còn chơn giả đều do tâm người tạo ra. "Tâm xuân vũ trụ đều xuân." Vậy ta nên thật lòng quán xét lại tự tâm, xem thử hành vi tâm niệm của ta trong năm rồi động tĩnh như thế nào, điều gì sai quấy gây phiền khổ cho mình cho người? Nếu còn ray rứt buồn khổ nơi lòng, thì chính tâm ta quá nhiều vọng động theo cảnh trần, nên chưa giảm thiểu phiền lụy, chưa nhổ sạch gốc rễ ích kỷ tam độc tham sân si. Gốc ích kỷ tam độc còn trong lòng thì đừng mong trọn hưởng mùa xuân Di Lặc.

Đức Phật dạy các Tỳ kheo rằng: "Chừng nào ba con rắn độc tham sân si ra khỏi tâm các ông, lúc đó các ông mới an tâm ngủ." Lời dạy đó hàm chứa ý nghĩa nhắn nhủ hành giả ngày đêm phải chuyên tâm niệm Phật tham thiền, chuyên cần tu sửa, gột rửa tâm hồn, cho đến khi nào ba con rắn độc tham sân si không còn ẩn núp trong tâm ta nữa, khi đó ta mới thật sự an lành, mới thật sự tắm mát trong ánh sáng mùa xuân Di Lặc. Nếu tâm còn phân biệt hơn thua, quên hồi quang phản chiếu tự tâm để sửa sai lầm vọng niệm, cứ tiếp tục đắm chìm trong vọng thức mê tình thị phi, thì khó có mùa xuân Di Lặc nơi lòng.

Trong giờ phút thiêng liêng của đêm giao-thừa, tống cựu nghinh tân, tiễn biệt cũ, nghinh tiếp mới, chúng ta hân hoan đón mừng xuân Di-Lặc. Xin quý vị cùng tôi, thành kính trang nghiêm trước Phật đài, nhìn thẳng tượng Ngài dâng trọn lòng thành phát nguyện: "Chúng con một dạ chí thành phát nguyện, năm mới tinh tấn sống đời vị tha, quyết xả bỏ dục tình tham chấp gút mắc nơi lòng, quyết trục xuất ba rắn độc tham sân si ra khỏi nội tâm, nguyền theo gót chân Phật, sống đời từ bi hỷ xả, xa lìa ngũ dục."

Từ năm mới trở đi, ta quyết tâm sống trọn với lời phát nguyện. Một khi đã sống với lời phát nguyện, thì kìa, trời xuân Di-Lặc hân hoan đã hiện về tràn ngập lòng ta và chan hòa nguồn sống an lạc khắp trần gian, bình minh của nguồn sống tràn khắp vạn vật.

Thơ ĐAN HÀ

MÙA XUÂN HỒNG THỦY

Xuân về thiên hạ xôn xao
người thay áo mới kẻ trao quà mừng
riêng tôi gởi giọt lệ rưng
khóc quê hương vẫn tận cùng khổ đau!
người ơi tình nghĩa đồng bào
lòng đau khi thấy máu đào tuôn rơi
bao phen ách nước, tai trời
suốt đời gánh chịu tơi bời phong ba!
hôm qua nhận được tin nhà
mẹ dành đậu nếp gói quà mừng Xuân
nửa đêm gió bão nước dâng
cuốn trôi theo mất tiếc lòng không an!
quê nghèo đói rách lầm than
trải cơn hồng thủy ngập tràn non sông
nhà trôi cơm gạo không còn
mấy ngày đói đến trong lòng cạn khô!
màn trời chiếu đất lô nhô
ngửa tay từng bữa mong chờ lương tâm
những người no đủ xa gần
nhường cơm xẻ áo chia phần ngày qua!
bé thơ khát sữa khóc la
mẹ đau thiếu thuốc, thương cha đói dài
không còn củ sắn cọng khoai
lấy chi sống đỡ những ngày đợi mong!
bây giờ nhà cửa không còn
che sương bằng tấm ny-lông bụi đời
thảm thương biết mấy ai ơi
mần răng than đến tận trời cao đây!
thôi đành chịu đựng qua ngày
vì thương con trẻ tương lai chưa từng
nguyện cầu trời đất bao dung
cho đêm mưa thuận ngày xuân gió hòa!

MƠ CÁNH HOA XUÂN

Tôi mơ nắng ấm về đây
xóa tan tuyết lạnh phủ đầy trước sân
trăm hoa khoe sắc chào Xuân
trên trời nở đóa hồng vân huy hoàng
gió lung lay cánh mai vàng
nghe chim hót tiếng rộn ràng mừng xuân
xóm giềng vồn vã ân cần
gặp nhau chúc phúc tình thân mặn nồng
Mẹ đun thêm bếp lửa hồng
bên nồi bánh tét ngồi trông chừng hoài
thơm lừng hương nếp giêng hai
ngọt bùi đậu phụng chè khoai mứt gừng
tha hồ bánh tét bánh chưng
rộn ràng tiếng pháo tưng bừng tân niên
Mẹ mặc chiếc áo hoa hiên
có thêu nổi những đồng tiền năm xưa
Thương ôi cảnh tết ngày thơ
Cha cung kính trước bàn thờ gia tiên
lâm râm cầu nguyện thánh hiền
xin ban phước lộc tân niên thọ trường
Cháu con hòa thuận yêu thương
sum vầy bên bếp lửa hương ấm nồng
quê hương thắm mãi trong lòng
ngọt ngào câu hát trên đồng nắng rung
bây giờ xa cách muôn trùng
hoa xuân đậu nở giữa lòng nhân gian
nhìn ra tuyết trắng còn đang
rơi bay mỗi lúc lạnh tràn cõi riêng!

SỰ TỨC GIẬN và HẬN THÙ

Nguyên Tác: Đức Đạt Lai Lạt Ma

Chuyển ngữ: *H.T. Thích Trí Chơn*

Sự tức giận và hận thù là hai ác tính độc hại nhất đối với người thực hành Tâm Bồ Đề. Chư vị Bồ Tát không bao giờ sanh tâm sân hận mà các ngài luôn luôn tìm cách khống chế diệt trừ chúng. Muốn thực hiện điều này hành giả phải tu tập hạnh nhẫn nhục và hỷ xả. Trong tác phẩm "Bồ Tát Đạo Hành" mở đầu chương sáu nói về hạnh Nhẫn Nhục, ngài Tịch Thiên *(Shantideva)* dạy rằng tánh giận dữ và hận thù không chỉ gây tai hại cho chúng ta trong hiện tại mà cả tương lai nữa. Ngoài ra chúng cũng sẽ tiêu diệt hết những công đức quá khứ của chúng ta.

Người thực hành hạnh nhẫn nhục cần phải chống trả và điều phục cái tâm sân hận. Ngài Tịch Thiên bảo rằng việc quan trọng nhất là tìm lý do gây nên sự giận dữ và thù hận. Nguyên nhân chính là vì con người gặp điều không như ý và bất mãn. Khi quá khổ đau và tuyệt vọng chúng ta dễ dàng bị quẫn trí để rồi đưa đến sự tức giận và căm hờn.

Ngài Tịch Thiên dạy rằng điều căn bản lúc tu tập hạnh nhẫn nhục để tinh thần không bị xáo trộn bất an, hành giả không nên nghĩ đến các sự việc như chính mình hay người thân gặp cảnh khó khăn, điều rủi ro xảy đến cho mình hay người khác đang phá hoại, ngăn cản công việc của chính mình v.v... Trong hoàn cảnh bất mãn và phiền muộn này đã đổ thêm dầu vào ngọn lửa căm giận và hận thù nơi tâm con người. Cho nên ngay từ lúc đầu, việc quan trọng là đừng để cho tình trạng trên xảy ra khiến cho tâm của bạn không còn thanh tịnh. Ngài cũng khuyên bảo bằng mọi cách chúng ta cố gắng khống chế và loại trừ ý tưởng sân hận gây tai hại cho chính mình và kẻ khác. Đây là lời dạy rất bổ ích.

Nếu giữ được tâm an lạc tự tại, khi gặp phải nghịch cảnh chướng duyên sẽ là bí quyết giúp bạn chế ngự không để các ác tính giận dữ và thù hận phát khởi. Ngài Tịch Thiên dạy rằng khi đối đầu với cuộc sống không như ý, bạn đâm ra chán nản bực bội; điều đó sẽ không giúp bạn giải quyết được gì để vượt qua nổi khó khăn mà đôi khi nó còn gây thêm phiền não dẫn đến hậu quả là tâm của bạn không bao giờ cảm thấy an lạc.

Sự lo lắng và buồn phiền sẽ gây ảnh hưởng tai hại đến giấc ngủ của bạn không được thẳng giấc, ăn uống không biết ngon và sức khỏe của bạn dần dần bị suy sụp. Ngài Tịch Thiên cũng khuyên rằng nếu xét thấy vấn đề có thể giải quyết thì bạn không nên quá bận tâm hay suy nghĩ. Trái lại, trường hợp nếu biết rằng không cách gì khắc phục được sự khó khăn đó thì bạn có sanh tâm phiền muộn khổ đau cũng chẳng ích lợi gì. Bởi thế, trong mọi hoàn cảnh thuận nghịch vui buồn, bạn cố gắng làm chủ, giữ tâm mình an nhiên tự tại không để ngoại cảnh chi phối bạn mới có được sự an lạc lâu dài.

Đại để có hai loại sân giận và hận thù gây nên do sự bất mãn và thiếu hạnh phúc nơi con người. Trước nhất là loại khi có ai gây hại đến mình, bạn cảm thấy không vui khiến bạn nổi giận hận thù kẻ đó. Thứ hai là mặc dù người ta không làm gì hại mình nhưng vì thấy họ kinh doanh thành công trở nên giàu có rồi bạn sinh tâm đố kỵ thù ghét họ.

Ngoài ra cũng có vài trường hợp khác nữa. Chẳng hạn gặp người hành hung gây hấn đã thương đến thân xác mình khiến bạn tức giận oán thù. Có kẻ tranh đoạt của cải tài sản hay chửi bới nhục mạ khiến bạn nổi sân thù ghét họ.

Khi bạn giận dữ với người không trực tiếp gây đau đớn hay thương tích gì đến thân thể của bạn mà họ chỉ làm mất danh dự, tiếng tăm hoặc xâm phạm đến của cải vật chất của bạn thì bạn nên bình tĩnh tự hỏi như thế này:

"Tại sao ta lại bực tức, giận hờn về các sự việc không như ý trên? Phân tích bản chất đích thực của những điều như tiếng tăm và tài sản v.v... ở trần gian, ta nhận thấy tất cả chúng đều vô thường giả dối, có gì vĩnh cửu đâu mà các bạn phải bận tâm. Như vậy tại sao chúng ta lại nổi sân với người ấy?"

Lúc bạn tức giận vì thấy kẻ thù của mình thành công và giàu có, lúc ấy bạn nên biết rằng sự ganh ghét đố kỵ của bạn chẳng có ảnh hưởng hay gây tổn hại gì đến của cải vật chất và cuộc sống hạnh phúc của người đó. Cho nên sự buồn phiền và bực tức của bạn trong trường hợp như vậy, thực ra nó chẳng có lợi ích gì.

Nếu quán chiếu sâu sắc hơn, chúng ta nhận thấy rằng chúng ta nên cảm ơn những kẻ thù muốn làm hại

mình. Tại sao, bởi lẽ chính họ đã trợ duyên giúp chúng ta tu tập hạnh nhẫn nhục. Điều quý báu hơn nữa là nhờ thực hành đức tánh nhẫn nhục mà chúng ta có thể tiến lên một bước nữa là thực hiện ý tưởng độ sanh của Bồ Tát. Nhờ vậy mà chúng ta đã tạo được nhiều phước đức mang lại lợi ích cho chính mình và tha nhân.

Trái lại, kẻ thù của chúng ta, vì có tâm xấu ác muốn hại người khác, cho nên họ sẽ gặt lấy quả báo không tốt. Trong khi chúng ta nhờ nương vào họ để tu hạnh nhẫn nhục mà có phước đức.

Do đó, theo lời dạy của tôn sư Tịch Thiên (*Shantideva*) trong cuốn *"Bồ Tát Đạo Hành"* là chúng ta nên hồi hướng công đức đến những kẻ thù của chúng ta để họ cùng được hưởng sự an lạc.

Kết thúc chương nói về hạnh "Nhẫn Nhục" trong tác phẩm *"Bồ Tát Đạo Hành"*, ngài Tịch Thiên đã giảng giải về lợi ích của hạnh tu "nhẫn nhục". Nói tóm, nhờ thực hành hạnh nhẫn nhục mà chúng ta có thể đạt được quả vị giác ngộ và giải thoát ở kiếp tương lai. Ngay cả hiện tại nếu chúng ta biết tu hạnh nhẫn nhục trong đời sống hằng ngày thì chúng ta cũng sẽ gặt hái được nhiều phước đức và an lạc.

(Trích từ cuốn sách *The Heart of Compassion*)

thơ PHAN THỊNH

SA MÔN

Tặng Tì kheo Thích Chân Pháp

Sa môn bên bến đò năm cũ
Chờ hồi chuông năm nọ sang sông
Áo vá giày rơm thời lam lũ
Chợt an hòa trong tiếng thu không.

Sa môn bên rộn ràng phố chợ
Áo vàng trầm khuất nẻo phồn hoa
Tinh châu mấy giọt ngời cam lộ
Trong mắt người ánh mắt thiết tha.

Sa môn hé cổng chiều úa nắng
Thả gió bay về phương núi xa
Róc rách vào chung trà tĩnh lặng
Là tiếng mơ hồ sông suối xưa

Sa môn bên hiên chùa khuya khoắt
Nhang khói giao thừa thơm cuối năm
Trang kinh trừ tịch, niềm an lạc
Dẫu mấy phù du một cõi lòng

THÀNH NỘI

Trưa hoàng cung mây trắng
Xa mã ngày xa xưa
Vó câu về ải hạng
Khuất dần theo gió mưa.

Thoáng trong mầu trăng úa
Ai về bên hồ sen
Nam ai, theo tình cũ
Xuôi vào ngõ hoa đèn.

Lưa thưa trời đại nội
Rơi mấy hạt sầu đông
Lạnh vào trong sương khói
Nhớ khi xưa, hoàng cung.

Bên song chiều tiếng vạc
Bay qua nẻo trường thành
Gọi hồn ai đã khuất
Về dưới hàng trúc xanh.

Bao năm rồi dâu bể
Cửu đỉnh khói hương tàn
Có nghe hồn tiên để
Về trong đêm sương lam.

PHẬT GIÁO với THỜI ĐẠI

Thích Hạnh Đức

Trong cuộc sống thường nhật chúng ta vẫn hay bắt gặp những cách xưng gọi như: mô Phật, lạy Chúa,… (mô Phật, có lẽ bắt nguồn từ cách nói tắt của cụm từ: Nam Mô A Di Đà Phật). Như vậy, tâm thức tôn giáo vẫn luôn ngự trị trong mỗi chúng ta, dẫu nhiều hay ít. Người ta nói Mô Phật khi gặp điều không hay xảy đến với bản thân mình, người thân, nên tự thân Phật giáo sinh ra là để cứu khổ, để bớt khổ cho đời.

Cũng như mọi hình thái ý thức của xã hội loài người, Phật giáo ra đời và phát triển gắn liền với khả năng sinh tồn và phát triển của dân tộc. Ở Việt Nam, Phật giáo đã từng có một bề dày lịch sử hơn mười tám thế kỷ và trong quá trình đó, Phật giáo đã thực sự hội nhập vào nền văn hoá Việt Nam, và trở thành nhân tố không thể thiếu trong tổng thể kinh tế- văn hoá- xã hội việt Nam.

Thời đại ngày nay, với quá trình giao lưu mở cửa, hội nhập với nền kinh tế thế giới đương đại, Phật giáo Việt Nam không những không bị mai một đi mà ngày càng khẳng định ý nghĩa của nó đối với đất nước và thời đại. Phật giáo đặc biệt có ảnh hưởng sâu sắc đến vấn đề tư tưởng và lý tưởng của mỗi con người-một nhân tố quan trọng nhất trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Albert Einstein, người đã làm rung chuyển thế giới khoa học với phát kiến vĩ đại: thuyết tương đối. Công thức nổi tiếng của ông $E=mc^2$,cho thấy vật chất và năng lượng là những vật thể có thể hoán đổi với nhau của cùng một chất. Đây là phát minh đã tạo nên một cuộc cách mạng hóa những khái niệm căn bản về thực tại, đi ngược lại với những quan điểm trước đó. Đồng thời ông còn là nhà triết học lỗi lạc của thế giới với những nhận định hết sức sâu sắc về xã hội, con người và tư duy. Trong số những tư tưởng ấy, ta bắt gặp rất nhiều điểm tương đồng giữa Einstein và Đức Phật-Người sống cách ông hàng thiên niên kỷ. Xin mượn một trích dẫn câu nói của Einstein như là một minh chứng cho vị thế của Phật giáo đối với đời sống ngày nay:

"The relegion of the future will be a cosmic religion. It would transcent a personal God and avoid dogmas and theology. Covering both the natural and the spiritual, it shuold be based on a religiuos sense, arising from the experience of all things,natural and spiritual, as a meangingful unity. Buddhism answers this description. If there is any religion that would cope with modern scientific needs, it would be Buddhism."

Dịch: Tôn giáo tương lai sẽ là một tôn giáo vũ trụ. Nó phải vượt trên một thượng đế cá nhân, tránh giáo điều và thần học. Bao quát cả hai lĩnh vực, tự nhiên và tâm linh, nó phải dựa trên một ý thức tôn giáo, nảy sinh từ thực nghiệm của mọi sự vật, tự nhiên và tâm linh, như một thực thể thống nhất có ý nghĩa.Phật giáo đáp ứng được một mô tả như vậy. Nếu có một tôn giáo thoả mãn được những yêu cầu của khoa học hiện đại thì tôn giáo đó là Phật giáo. (Minh Chi dịch, *"Phật giáo Việt nam thế kỷ 21",* Nxb Tôn giáo ,Hà nội,2005).

Phật giáo ngày nay ngày càng khẳng định tính ưu việt của nó trong đời sống xã hội. Sở dĩ có được điều này vì không giống như bất kỳ một tôn giáo nào khác, Phật giáo không chấp nhận một đấng tối cao toàn năng độc tôn. Sức mạnh là ở sự đoàn kết, hợp sức của hằng hà sa số chư Phật trong vô lượng kiếp. Sự giác ngộ và giải thoát là nằm trong chính bản thân con người, biết "tự mình thắp đuốc lên mà đi". Đức Phật luôn khuyên răn con người hãy biết tin tưởng vào khả năng của chính mình để giác ngộ và giải thoát. Tư tưởng ấy rất cần thiết đối với mỗi người trong đời sống hiện nay. Xã hội ngày càng phát triển với tốc độ nhanh chóng của nó thì mỗi người cũng phải tự mình vươn lên để xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân và xã hội.

Phật giáo phát huy tinh thần cái tôi như một động lực thúc đẩy sự phát triển cá nhân trong bối cảnh xã hội và thời đại. Đồng thời Phật giáo cũng đề cao sự đóng góp của cái tôi trong Cái Ta rộng lớn. Sự phát triển của mỗi cá nhân cần là động lực cho phát triển xã hội ,và ngược lại phát triển xã hội sẽ thúc đẩy tiến bộ của mỗi cá nhân: "con người bị thôi thúc bởi những cơn khát, chạy loanh quanh như con thỏ mắc bẫy: vậy hãy để cho kẻ khất thực xua đi cơn khát, bằng cách đấu tranh để bản thân không còn đam mê" (*Gặp gỡ tư tưởng Einstein và Đức Phật,* Nxb Văn nghệ, 2005). Con người cần biết kiềm chế những dục vọng quá độ của mình để không phương hại đến nỗ lực của người khác. Cần biết điểm dừng khi cần thiết vì trong cuộc sống còn có những con

người muốn phấn đấu thay đổi cuộc sống cơ cực của hiên tại nhưng họ hầu như mất hết những cơ hội. Đôi khi, bố thí cũng là một phương cách để con người thêm phần ý nghĩa trong cuộc sống tẻ nhạt của mình.

Tư tưởng sâu sắc mới mẻ của Phật giáo còn thể hiện ở tinh thần tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý. Niềm tin tôn giáo, cũng giống như các lý thuyết của khoa học tự nhiên, cần phải được kiểm chứng bằng những trải nghiệm của cuộc sống: "Thế giới bên ngoài chỉ là sự phô bày những gì hoạt động trong tâm thức, và… tâm thức chụp bắt nó như một thế giới bên ngoài chỉ vì thói quen phân biệt và lý luận sai của tâm thức. Đệ tử Phật phải tạo thói quen nhìn sự vật đúng như sự thật" (Sđd). Đây cũng là điểm gợi mở cho con người biết hoài nghi khoa học trên con đường đi tìm chân lý. Hiện tượng khách quan luôn hàm chứa trong nó những nghịch lý. Con người phải biết tìm kiếm trong nó mối quan hệ biện chứng giữa các sự vật, hiện tượng để thấy được bản chất của vấn đề.

Chúng ta có thể nắm bắt được tư tưởng này qua thuyết Nhân quả của Phật giáo. Đạo Phật cho rằng: gây và cảm thọ nhân nào thì tất nhiên có quả báo ấy để gánh chịu, không bao giờ gây nhân lành mà được hưởng quả báo khổ, cũng không bao giờ gây nhân dữ mà được hưởng quả báo vui. Đây cũng là tư tưởng phù hợp với nhân sinh quan của người xưa: gieo gió ắt gặp bão. Điều đó không những phù hợp với đạo đức truyền thống của người Việt Nam mà còn phù hợp với những quy luật kinh tế của thời đại. Cạnh tranh trong lành mạnh để cùng nhau phát triển nâng cao đời sống con người là một mục tiêu lớn của công cuộc hiện đại hóa đất nước.

Dưới góc độ tâm linh học, Phật giáo nhìn mọi sinh vật trong tư nhiên như những thực thể có sự sống, có cảm giác và những trạng thái cảm xúc giống như con người. Mọi người, mọi loài đều ham sống, sợ chết, chính vì vậy con người không nên ỷ vào sức mạnh bản thân mà sát hại các sinh linh nhỏ bé khác. Tôn trọng sự sống của các sinh vật khác trong thế giới tự nhiên, dưới cái nhìn của khoa học hiện đại, cũng là một nỗ lực nhằm góp phần bảo vệ môi trường sống của con người.

Qua một số ví dụ có tính chất minh họa như vậy, chúng ta càng nhận thức được rằng, Phật giáo ngày nay đang có những đóng góp tích cực đối với đời sống của con người. Và, cũng có thể khẳng định được, khoa học và tôn giáo không phải lúc nào cũng đối nghịch với nhau. Vẫn luôn có những tương đồng nhất định giữa khoa học và tôn giáo.

Hy vọng rằng, dưới ánh sáng của khoa học hiện đại, Phật tử sẽ sớm giác ngộ được những tư tưởng và lời dạy của Đức Phật để sống đời đẹp hơn, và việc tu tập kết quả hơn; có vậy mới là hạt giống tốt của dân tộc và đạo pháp.

Lãng tử

KHÔNG QUÁN

Ngày mai trong đám xuân xanh ấy
Có kẻ theo chồng bỏ cuộc chơi...
Thơ Hàn Mặc Tử

Thủa ấy tôi là anh khách lạ
Lang thang bốn bể, cõi vô bờ
Làm anh lãng tử bên đời hát
Giấc mộng vô thường của cuộc chơi.
Một lần ghé đến hồ thơ mộng...
Sóng gợn bến bờ, cỏ mát tươi...
Dừng chân lãng tử bên hồ ấy
Gió mát bên hồ thả mộng trôi...
Lao xao sóng nước long lanh quá
Thoắt hiện nàng thiếu nữ xa xôi...
Em trên ghềnh đá, ngồi hong tóc
Gió thổi, mây trời lặng ngắm thôi...

[Cảnh ấy, hồn tôi thắm mơ màng
Hồ bình an lắm, lúc xuân sang
Nhưng rồi nàng cũng ngừng hong tóc
Nhẹ bước, khi chiều xuống mang mang...]
Đôi lần tôi ghé về nơi cũ
Hồ ấy bây giờ vắng bóng ai
Ngày xưa trong nắng, em thơ mộng
Hong tóc, bên hồ thả khói trôi...
Mai, tôi cũng bỏ đời lãng tử
Để sống vui đời, cảnh ngược xuôi...
Xưa, em rẽ chuyến đò ngang dọc
Để đá mơ hồ bỏ cuộc chơi....

02 Jan 2008

NIỀM TIN TRONG PHẬT GIÁO

Thích Quảng Thọ

"Tin Ta mà không hiểu Ta tức là hủy báng Ta."

Trong cuộc sống hiện nay với nhiều điều ta phải suy ngẫm lại. Chúng ta tự nhận là con Phật, bậc trí tuệ và đầy lòng bi mẫn. Chúng ta có sống đúng với gia tài mà người cha để lại chưa? Và cách thể hiện niềm tin và sự bảo vệ Phật pháp có đúng chưa? Chúng ta phải luôn suy nghĩ và cân nhắc với tự thân về niềm tin đối với Phật pháp để có được một sự an lạc và thảnh thơi, còn không thì chỉ đắm chìm trong hư danh và đầy phiền lụy.

Khi đức Phật còn tại thế có bộ tộc Liechavi Bhaddija đến đảnh lễ và bạch Thế Tôn như sau:

"Bạch Thế Tôn, con nghe như sau: là một huyễn thuật sa môn Gotama biết được huyễn thuật lôi cuốn những đệ tử ngoại đạo. Bạch Thế Tôn, những ai nói như sau: "Sa môn Gotama là một huyễn thuật sư … Bach Thế Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thế Tôn."

Đức Thế Tôn nghe vậy và dạy bộ tộc Liechavi Bhaddija những giáo lý thật trong sáng và tự do nhận bằng trí tuệ của chính mình mà không theo một người nào:

"Này Bhaddhiya, chớ có tin vì nghe báo cáo; chớ có tin vì theo truyền thống; chớ có tin vì nghe tin đồn; chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng; chớ có tin vì nhân lý luận; chớ có tin đúng theo một lập trường; chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dữ kiện; chứ có tin vì phù hợp với định kiến; chớ có tin vì phát xuất từ nơi có uy quyền; chớ có tin vị sa môn là bậc đạo sư của chính mình, nhưng này, Bhaddiya, khi nào ngươi tự biết rõ như sau: "Các pháp này nếu thực hiện và chấp nhận đưa đến bất hạnh khổ đau. Thời này Bhaddiya, ngươi hãy từ bỏ chúng."

Trong cuộc sống của chúng ta hiện nay cũng giống như trường hợp của bộ tộc Liechavi. Hằng ngày chúng ta nghe nhiều tin tức truyền thông và trong mối giao lưu bạn bè, chúng ta gặp cũng nhiều điều tương tự như vậy, những điều ngộ nhận giữa con người với nhau, giữa các tôn giáo với nhau rồi sinh ra những điều đau khổ cho chính tự thân.

Vì vậy, chúng ta phải học Phật bằng con mắt trí tuệ và có một niềm tư duy sâu sắc, còn không thì chúng ta chỉ sống với những người theo cùng định kiến với mình rồi dần lún sâu vào tranh luận và tạo ra khổ đau cho mình và người xung quanh.

Chúng ta là người học Phật thì phải học những đức tánh sáng suốt và từ bi của Ngài thì cuộc sống chúng ta mới đầy an lac hạnh phúc; chúng ta cũng nên nhớ rằng mục đích của đức Phật xuất hiện ở cõi đời này là đem lại hạnh phúc và an lạc cho loài người.

Vậy chúng ta nắm rõ mục tiêu ấy thì chúng ta làm việc gì, với ai mà hướng đến đúng mục tiêu ấy thì chúng ta làm, còn không đúng mục đích ấy thì chúng ta tránh. Đạo Phật không đem đến đau khổ cho cuộc đời và chúng ta học đạo Phật để có cuộc sống an lạc thảnh thơi chứ không phải học Phật để bị khổ đau.

Chúng ta phải luôn xét lại chính mình, mình có làm đúng lời Phật dạy chưa? hiểu lời Phật đúng chưa?; mục tiêu của mình đến với đạo Phật là gì?… khi mình tự hỏi mình như vậy và tự trả lời cho chính bản thân mình với những điều như vậy thì mình sẽ tỉnh và không theo một bè phái nào cả, và mình sẽ có được một hướng đi lý tưởng đầy an lạc và thảnh thơi; còn trái lại mình sống theo lời của bè phái này, của người kia thì mình tự đánh mất chính mình và cuốn sâu vào dòng xoáy đầy tranh chấp và hận thù.

Học Phật là học sự bao dung và trí tuệ rộng lớn với lòng từ bi vô hạn, chúng ta học đúng như vậy thì cuộc sống ta ngày càng thăng hoa và trên đường đi luôn đầy hoa, còn không thì chỉ là đem đến sự tranh luận vô bổ và chỉ khổ đau mà thôi!

Khi Phật còn tại thế cũng có nhiều tôn giáo khác tranh chấp và hủy báng Phật, Pháp và Tăng nhưng Ngài vẫn bình thản và ngài dạy:

"Này các tỳ kheo, nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng, các ngươi chớ có vì vậy mà sanh lòng căm phẫn, tức tối tâm sanh phiền muộn. Này các tỳ kheo, nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng và nếu các người sanh lòng căm phẫn, tức tối, tâm sanh phiền muộn, thời như vậy sẽ có hại cho

các ngươi. Nếu có người hủy báng Ta, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng và nếu các ngươi công phẫn và phiền muộn thời các ngươi có thể biết được lời nói của kẻ ấy là đúng hay sai lạc chăng? Bạch Thế Tôn không thể được."

Lời dạy trên cho ta thấy rằng, đức Phật là bậc thầy đầy trí tuệ và lòng bi mẫn. Vì vậy mà chúng ta phải học kỹ lời dạy trên và áp dụng cho chính mình ngay trong đời sống này thật là lợi lạc.

Khi chúng ta có một trạng thái an tịnh trước lời khen chê, trách mắng... thì chúng ta mới có đủ sáng suốt để nhận định vấn đề đúng sai, nếu không thì chúng ta sẽ bị nhận chìm trong tám ngọn gió chướng và khổ đau suốt đời mà thôi.

Vậy, niềm tin có sự hiểu biết đúng đắn là một ngọn hải đăng chỉ hướng đi đầy an lạc và thanh thản giữa biển khơi đầy đau khổ của nhân thế, là mẹ sinh ra các công đức, là sự bảo vệ Phật pháp đúng tinh thần đầy từ bi và trí tuệ mà bậc đạo sư đã chỉ dạy, là sự an lạc hạnh phúc cho những ai sống đúng với nó.

thơ TRẦN VẤN LỆ

Mừng Năm Mới

Hôm nay tháng lụn, năm tàn, còn dăm ba phút thời gian, cũng tình. Viết cho người, viết cho mình, một câu chúc đẹp để nhìn, chắc vui?
Để nhìn! Vâng! Để nhìn thôi, bởi Mừng Năm Mới, mấy lời, bao nhiêu? Chúng ta chẳng có ai nhiều những tâm sự vụn, những điều vô duyên. Của ai thì vẫn nhãn tiền, nếu thêm hay bớt chỉ phiền lụy nhau. Nhủ lòng chẳng biết, chẳng sao. Cái cho để nhận: Cái Nào Vô Tư!
Cái nào...Tôi gọi là Thơ, là Hơi Thở nhẹ đợi chờ mùa Xuân. Ai cầm hơi thở đem cân? Chỉ đưa tay bắt mong gần hết xa...Hỡi ơi mây nước quan hà, thương nhau bát ngát, nhớ là mênh mông!
Hôm nay...nói thế, với lòng, với ai, vui nhé! Tôi Mừng Tân Niên! Với ba chữ thẳng hay nghiêng, ước chi ai đó kề bên mỉm cười!
Năm tàn tháng lụn chơi vơi, nhìn ra cửa bóng mây trời bay bay...

Cung Chúc Tân Xuân

Gửi bạn mừng Xuân, bóp trán hoài. Gửi gì để bạn thấy tương lai? Gửi gì để bạn... còn năm cũ? Càng mến yêu đời tự bữa nay?
Người Tàu "Cống Hỉ", ta thì nói "Cung Chúc Tân Xuân" thắm thiết tình. Vui nhé "Phát Xồi" rồi phát tích, làm mưa làm gió cõi dương gian!
Tân Xuân / Xuân Mới, mới từ tim, từ phổi, từ gan, tận nỗi niềm hiện ở nụ cười, trên nét mặt, trong từng hớp rượu, lúc ngồi im...
Mênh mông trời đất là kho báu, Trời giữ để dành cho chúng sinh, không đối xử riêng người lớn bé mà chung thiên hạ chữ Nhân Tình!
Tôi bóp trán, đau, rồi nói vậy, vòng vo rồi cũng một trang thơ! Gửi cho bạn, đó, câu Cung Chúc, chắc chẳng phai mờ dẫu gió mưa...
Cung Chúc Tân Xuân bạn khắp miền, một lần tay nắm mấy đời duyên. Gần nghe đã nhớ, xa càng nhớ; vui buổi đầu năm không thể quên!

NHÂN NÀO QUẢ ẤY

Mỹ Đức Phạm Kim Dung

Khi nói đến nhân quả trong đời sống hằng ngày, nhiều người dễ dàng chấp nhận. Nhưng đồng thời cũng rất nhiều người khó chấp nhận hay không công nhận. Điều này có thể lý giải được. Người cư xử tử tế, ân cần với mọi người thì được mọi người thích và quý mến. Người lọc lừa, gian xảo, giả dối thì sau một thời gian ai cũng biết và ai cũng e ngại, xa lánh. Ai biết giữ gìn sức khỏe, ăn uống điều độ, tập thể dục hằng ngày, giữ tâm hồn vui tươi trong sáng thường có một sức khỏe tốt. Ai hay rượu chè bừa bãi, thiếu thận trọng khi ăn uống, ít tập thể dục, tâm hồn đầy những mưu toan bất chính thì sớm hay muộn sẽ là bệnh nhân của nhiều bác sĩ khác nhau. Một thời gian sau khi ổn định đời sống ở Mỹ, tùy theo hoàn cảnh, việc làm, cách sống, bất cứ người thuộc sắc dân nào cũng có nhiều tiền hơn khi mới đến Mỹ, có người trở thành giàu sụ, có người rủng rỉnh tiền bạc, có người sống thong dong thoải mái. Vào tiệm ăn cắp đồ mà bị phát hiện thì phải bị tội tiểu hình, có khi bị tội đại hình. Lường gạt thì phải bồi thường, giết người thì có thể bị tử hình. Đó là những nhân và quả nhìn thấy ngay trước mắt nên dễ được đồng ý, chấp thuận.

Thế nhưng nông dân ở Việt Nam, đặc biệt là nông dân ở miền trung và miền bắc, cần cù làm việc khó nhọc, một nắng hai sương cả đời nhưng lúc nào cũng nghèo khó và luôn là nạn nhân hàng đầu của thiên tai trong nước. Có những cán bộ ở đó mà ai cũng biết chắc là xuất thân từ giai cấp nghèo hèn nhất, chỉ sau một thời gian trở nên giàu sụ, sống xa hoa, sang trọng và phung phí, gây tạo nhiều tội ác và ai cũng biết đó là những cán bộ có liên hệ đến tham nhũng nhưng họ vẫn sống nhởn nhơ, bình chân như vại. Chúng ta cũng thấy rải rác ở tất cả các nước các thần đồng toán học, âm nhạc, văn chương, khoa học. Những em bé này chưa đi học, hoặc chỉ đi học vài năm nhưng đã biết chơi nhạc, viết nhạc, làm toán đến cấp đại học hoặc viết văn làm thơ dù chưa bao giờ học tập viết. Và hãy nhìn các anh chị em trong một gia đình. Dù cùng một cha mẹ, cùng sống trong một gia đình với điều kiện tinh thần, vật chất như nhau nhưng không ai giống ai hoàn toàn, từ tính chất cá nhân, thể lực, năng lực, học vấn, quan điểm sống cho đến cuộc đời khi trưởng thành. Tương tự như vậy, nhiều trẻ em sinh đôi giống nhau như hai giọt nước, cùng từ một tế bào do một cha một mẹ sinh ra trong cùng một lúc, cùng được nuôi dưỡng trong một môi trường và được giáo dục như nhau; nhưng phần nhiều các em có cá tính khác nhau, khả năng tinh thần và trí tuệ khác nhau và còn có đời sống khác biệt nhau rất xa sau này. Làm sao có thể giải thích nguyên nhân của những sự việc như thế? Có thể dùng nguyên lý nhân quả để cắt nghĩa được chăng?

Nhân quả là một quá trình rất riêng tư, đặc thù, tích lũy từ việc làm và hành động, tư tưởng và lời nói của mỗi người từ quá khứ, gần hay rất xa, đến hiện tại và tương lai. Nhân tựa như một hạt giống đã gieo xuống đất. Hạt giống này đòi hỏi những duyên, tức là những điều kiện thuận lợi để hạt giống nẩy mầm, thành cây và sinh trái tựa như hạt cam cần ánh sáng, sức nóng, phân bón và sự chăm sóc của con người để hạt cam trở thành cây cam, rồi sinh trái cam vậy. Từ hạt giống cam để trở thành cây cam đòi hỏi một quá trình rất lâu dài không phải trong phút chốc mà thành. Từ nhân đến quả của con người có thể còn lâu dài hơn nữa vì lời nói, việc làm, suy nghĩ của một người luôn luôn có những tác động và ảnh hưởng nhất định đến những người khác. Càng ảnh hưởng đến nhiều người càng đòi hỏi nhiều "duyên" hơn trước khi có thể kết thành quả. Ngoài ra, tùy theo tâm tưởng của những người bị tác động bởi những việc mình đã gây ra mà quá trình nhân thành quả có thể nhanh hơn hay chậm hơn. Không nhân quả nào giống nhân quả nào vì mỗi người có một nghiệp (karma) tức là một số phận riêng không giống ai.

Mỗi quốc gia đều có những luật lệ riêng để bảo vệ an ninh của đất nước và an sinh của người dân. Nhưng khi các quốc gia khi bang giao với nhau đều phải tuân thủ theo luật bang giao quốc tế để gìn giữ hòa bình với nhau. Vùng trời có luật hàng không. Vùng biển có luật hàng hải. Sau này chắc chắn sẽ có luật không gian nếu nhiều quốc gia có phi thuyền và những chương trình thám hiểm không gian. Buôn bán với nhau phải tôn trọng những thỏa thuận đã ký kết về thương mại. Muốn thí nghiệm vũ khí nguyên tử hay tập trận trên biển phải tuân theo những thỏa ước nguyên tử và các hiệp định về quân sự. Chúng ta ai cũng biết trái đất chúng ta đang sống đây là một hành tinh trong hệ mặt trời. Cho đến ngày nay nhân loại đã bước vào thiên kỷ thứ ba rồi nhưng chúng ta vẫn chưa hiểu biết hết về chín hành tinh trong hệ mặt trời của chúng ta. Các khoa học gia chỉ đoán được là có

nhiều giải thiên hà khác nhau trong vũ trụ và mỗi giải thiên hà lại có vô số hệ mặt trời khác nhau. Như vậy, có thể là sẽ có nhiều hành tinh trái đất như trái đất của chúng ta trong một thiên hà. Như đã nói ở trên, để duy trì trật tự và hòa bình giữa gần hai trăm nước sống với nhau trên hành tinh này, người ta đã phải đặt ra công pháp quốc tế và vô số hiệp định, thỏa ước, minh ước... Một hành tinh bé nhỏ trong tam thiên đại thiên thế giới mà còn cần đến luật pháp thì vũ trụ mông mênh bao la này với vô lượng chúng sinh như thế ắt hẳn phải có cách nào đó để thưởng phạt công minh, cân bằng thiện ác hầu thúc đẩy sự tiến hóa của muôn loài chúng sinh và duy trì công bằng. Cách nào đó, theo thiển ý, chính là luật nhân quả.

Người viết không muốn đem các quan điểm tôn giáo để áp đặt lên bạn đọc. Nhưng chúng ta dù sống đến hơn 100 tuổi vẫn không đủ lâu để nhìn thấy tác động của luật nhân quả. Có hằng hà sa số giải thiên hà nên có hằng hà sa số bất khả tư nghị vũ trụ. Chúng ta chưa hiểu hết thái dương hệ mà hành tinh trái đất nơi ta sống đang quay chung quanh mặt trời đây thì làm sao hiểu hết vũ trụ. Khi chưa hiểu hết vũ trụ thì không thể thấy một cách cụ thể những luật lệ chi phối vũ trụ như luật hình sự và dân sự ở mỗi nước. Đối với người phàm mắt thịt như chúng ta, cho đến bây giờ chỉ có thể nói luật hình sự và dân sự của mỗi quốc gia là luật nhân quả hữu hình; còn luật nhân quả của vũ trụ là luật bất thành văn, bàng bạc khắp không gian và thời gian mà thôi. Tác giả Thích Chơn Quang trong biên khảo luận "Luận về Nhân Quả" đã phát biểu rằng "... luật nhân quả là một nguyên lý khách quan để chứng kiến, không phải để chứng minh." Có lẽ chỉ những vị thức giả, đã chứng ngộ, tâm trong sáng như đài gương mới có đủ khả năng nhìn thấy quá trình vận hành của nguyên lý nhân quả trong mỗi sự việc. Nhưng tự trong thâm tâm chúng ta mỗi khi nhìn thấy kẻ ác bị xử lý thích đáng hay gặp những điều bất hạnh, chúng ta thường nghĩ cho đáng đời, "ác giả, ác báo." Có một số kẻ phạm tội nhưng nhờ quyền biến, xảo trá, có nhiều phương tiện nên có thể thoát lưới luật pháp. Nhưng "lưới trời lồng lộng", những người này phải trả lời vào ngày phán xử cuối cùng. Trong vụ án võ sĩ O.J. Simpson giết vợ, nhiều người tin anh ta là thủ phạm. Nhưng tòa án tuyên bố anh ta vô tội. Cho đến bây giờ chỉ anh ta và những luật sư biện hộ mới biết rõ anh ta có phạm tội hay không mà thôi.

Luật nhân quả đã được nói nhiều trong Ấn Độ giáo (Hinduism) ở Ấn Độ trước khi Phật giáo ra đời. Khi Phật Thích Ca thành lập tăng đoàn, đi thuyết giảng nhiều nơi, nói nhiều kinh khác nhau thì luật nhân quả trở thành một trong những nền tảng căn bản của triết lý Phật giáo. Đây là khoảng thời gian 500 năm trước Thiên Chúa giáng sinh. Luật nhân quả được nói đến trong hầu hết mọi bộ kinh của Phật giáo nguyên thủy hay Phật giáo đại thừa và trong tất cả mọi giới cấm từ ngũ giới cho đến giới luật của tỳ kheo và tỳ kheo ni. Trong kinh Pháp Cú Phật dạy *"Hãy làm lành theo chánh pháp, việc ác tránh không làm. Người thực hành đúng chánh pháp, thì đời này vui, đời sau cũng vui."*

"Vui" ở đây có thể hiểu là được hạnh phúc, giàu sang, sức khỏe tốt, sống thọ, xinh đẹp, thông minh, gặp nhiều may mắn, sống trong môi trường trong lành, an bình, không gặp chiến tranh đao binh, sống no đủ, không thiếu thốn vật chất, được thương yêu, quý trọng, cha mẹ đủ đầy, anh em đông đúc, hôn nhân tốt đẹp...

Nói đến nhân quả thì không thể không nói đến nghiệp báo và phước báo. Nghiệp báo là quả báo xấu phát sinh từ những nhân xấu. Nghiệp báo và phước báo đều gồm cộng nghiệp và biệt nghiệp. Biệt nghiệp là quả báo và phước báo riêng của mỗi cá nhân. Cộng nghiệp là quả báo và phước báo chung của nhiều người trong một hoàn cảnh, tình huống khá giống nhau. Cộng nghiệp hay biệt nghiệp đều hình thành bởi tam nghiệp, thân, khẩu và ý.

Năm 1975, khi miền nam sụp đổ, biết bao trăm ngàn công chức, sĩ quan ưu tú và binh sĩ của miền nam đã phải vào tù trong những trại cải tạo. Đó chính là cộng nghiệp. Nhưng trong cộng nghiệp cũng vẫn có những biệt nghiệp riêng. Có người chỉ ở tù vài năm hay vài tháng, có người tù đến 20 năm, có người chết trong tù, có người ra tù nhưng vẫn khỏe mạnh, có người được tự do rồi chết, có người ra tù vẫn tiếp tục sống ở quê hương, có người ra tù thì qua Mỹ, "hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai", con cái học hành thành tài, sự nghiệp rỡ ràng... Cộng nghiệp cũng làm nhiều người trong kiếp này sống trong cùng một gia đình hay gia tộc nổi tiếng và thường làm những việc giống nhau. Chẳng hạn như giòng họ văn học Đặng Vũ, Nghiêm Xuân và Cao Xuân ở đất bắc hà. Hay như gia đình của tổng thống George Bush có ông nội là thượng nghị sĩ, ông bố là tổng thống cha, ông con lớn là tổng thống con, ông con nhỏ là thống đốc bang Florida... Trong cõi ta bà này có mấy gia tộc được vinh hiển như vậy? Người Việt có câu "Hổ phụ sinh hổ tử" để tán dương giòng nào giống ấy như thế. Gia đình của tài tử Angelina Jolie cũng vậy, bố là tài tử lừng danh Jon Voight và mẹ cũng là ngôi sao sáng chói Marcheline Bertrand, anh trai là đạo diễn lừng danh James Haven. Cả hai anh em phải bỏ họ Voight để thoát khỏi cái bóng quá lớn của bố mẹ. Hai đời chồng trước của Angelina Jolie cũng là hai diễn viên Jonny Lee Miller và Billy Bob Thornton; và bây giờ là Brad Pitt, nam diễn viên nổi tiếng nhất hiện nay. Có thể nói cộng nghiệp đưa đến việc hai người đàn ông và đàn bà xa lạ

gặp nhau, yêu nhau, lấy nhau, sinh con đẻ cái tạo thành một gia đình. Cộng nghiệp còn làm nhiều người sống trong một môi trường, làm một công việc giống nhau. Những người này tuy không ai biết nhưng sống trong những địa danh nổi tiếng và sản xuất những sản phẩm xuất sắc, chẳng hạn như làng hoa Ngọc Hà và làng gốm Bát Tràng cách Hà Nội vài chục cây số. Cộng nghiệp cũng làm những người có biệt nghiệp xấu đến ở gần nhau để tạo nên những duyên hầu cùng chịu đựng nỗi đau khổ với nhau. Cha mẹ xì ke, bán ma túy thì con cái thường nghiện ngập, có án hình sự hay sa vào đường mãi dâm. Cách ngôn ta cũng có câu "Cha nào, con ấy" để chê bai những trường hợp này. Trong các nhà tù ở nước nào cũng vậy, tù hình sự lâu năm hay tù anh chị thường hành hạ, đánh đập tù mới vào. Cai tù nào cũng biết nhưng đều làm ngơ xem như luật rừng của giới giang hồ.

Phước báo là cái quả tốt đẹp của nhân lành. Ai cũng biết bố thí là cách hay nhất để tạo phước báo. Và trong ba cách bố thí thì pháp thí có công đức nhiều nhất. Pháp thí là giúp xây dựng và phát triển tu viện, chùa, nhà thờ, thánh đường, hỗ trợ vật chất cho các tu sĩ, giúp in hay truyền bá kinh của các tôn giáo, viết hay nói lời hay ý đẹp của các tôn giáo. Tôn giáo nào cũng luôn luôn khuyến khích mọi người mở lòng nhân ái, yêu thương giúp đỡ mọi người. Khổng Tử thì dạy "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân." (Đừng làm cho người khác những điều mình không muốn ai làm cho mình). Nói cách khác, muốn được thương mến thì phải biết yêu thương mọi người; muốn được giúp đỡ thì phải biết chia xẻ với người đang gặp khó khăn. Dù không có niềm tin tôn giáo, người ta chỉ cần sống theo luật nhân quả, lấy luật nhân quả làm kim chỉ nam cho cuộc sống của mình thì cũng trọn thành nhân đạo và chắc chắn không gieo nhân xấu thì không bao giờ hái quả đắng cay. Trồng cam thì phải ra cam, không thể ra chanh, quýt hay bưởi được dù các loại trái này cùng một họ với nhau. Luật nhân quả là một nguyên lý hoàn toàn khoa học. Biết sống với nhân quả, con người dễ bằng lòng với hiện tại, biết nhẫn nhục, tâm hồn dễ thư thái, an lạc, thấy thành công, may mắn hay hạnh phúc của người khác không nổi tâm đố kỵ, ganh ghét. Không ghen tỵ với người khác thì giảm được tham, sân, si là tam độc đưa con người và tam đồ, lục đạo.

Viết về nhân quả mà không nói đến lần hội ngộ đầu tiên và duy nhất giữa Tổ Bồ Đề Đạt Ma và vua Lương Võ Đế bên Tàu thì thật là thiếu sót. Lương Võ Đế là một vị vua có công rất lớn trong việc hoằng dương Phật pháp. Nhà vua đã pháp thí rất nhiều. Tổ Bồ Đề Đạt Ma là vị tổ thứ 28 của Phật giáo Ấn Độ. Năm 520 sau Thiên Chúa giáng sinh, Tổ đã gần tám mươi tuổi. Tổ nhớ lời đại sư dặn phải đi ra nước ngoài thì đạo pháp mới được hưng thịnh. Thế là Tổ lên thuyền dong buồm trực chỉ nước Tàu. Khi thuyền cập bến, vua Lương Võ Đế sai sứ cung thỉnh Tổ về kinh đô để vua nghe pháp và cúng dường. Nhà vua đã hỏi:

- Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, xây chùa, chép kinh, độ tăng, không biết bao nhiêu mà kể. Vậy có công đức gì không?

Tổ bèn đáp:

- Không có công đức gì cả

- Tại sao không có công đức?

- Bởi vì những việc vua làm là nhân "hữu lậu", chỉ có những quả nhỏ trong vòng nhân, thiên, như ảnh tùy hình, tuy có, nhưng không phải thật.

.....

- Ai đang đối diện với trẫm đây?

- Không biết.

(Lạm bàn: Khi hỏi như vậy, hẳn nhà vua đang chờ nghe những lời tán thán công đức của Tổ Đạt Ma. Trên cõi đời này còn ai có công đức hơn nhà vua, một người đã hết lòng hộ pháp, pháp thí không biết bao nhiêu mà kể. Chính Phật đã nhiều lần dạy trong ba hạnh bố thí, không hạnh nào công đức bằng pháp thí kia mà. Nhà vua hết sức ngỡ ngàng khi nghe Tổ trả lời là không có công đức gì cả. Nếu người trả lời là một viên quan hay là một kẻ thường dân thì chắc vua đã đùng đùng nổi giận vì tội khi quân, truyền chém đầu và có thể ra lệnh tru di tam tộc rồi. Nhưng đây là một bực Thánh tăng, vị Tổ thứ 28, nên vua nén lòng hỏi thêm vài câu nữa. Những câu trả lời của Tổ càng khiến vua thêm hoang mang. Câu hỏi cuối cùng của nhà vua biểu lộ lòng bán tín bán nghi đây là thánh hay phàm mà trả lời khó hiểu quá. Tổ đã hết sức từ bi khi trả lời không biết.)

Thật ra không bao giờ Phật nói sai một điều gì cả. Nhưng lời nói của Tổ Đạt Ma cũng hoàn toàn đúng. Việc hoằng pháp và hộ pháp của vua Lương Võ Đế vừa là công đức vô lượng vừa chỉ là một con số không. Nếu nhà vua còn muốn rong chơi trong tam cõi, Dục giới, Sắc giới và Vô Sắc giới, thì đó là những công đức tuyệt vời giúp vua tới lui trong ba cõi này mệt nghỉ với những phước báu ít ai sánh bì. Khi Tổ Đạt Ma quảy trên mình một chiếc dép sang đông độ, ngài đem theo mình tông chỉ của thiền tông tóm gọn trong mười sáu chữ dưới đây:

"Bất lập văn tự
Giáo ngoại biệt truyền
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật"
(Chẳng lập văn tự
truyền riêng ngoài giáo
chỉ thẳng tâm người
thấy tánh thành Phật.)

Nghe vua hỏi như vậy, Tổ biết không khế hợp căn

cơ rồi, nên ngài cáo biệt đến Lạc Dương, lên núi Tung Sơn, vào chùa Thiếu Lâm Tự ngồi diện bích (nhập định, mặt quay vào vách núi) chín năm.

Phật thường dạy chúng sinh các pháp bố thí để thực tập tâm từ bi hỷ xả. Nhưng Phật cũng phân biệt rất rõ hai loại bố thí trước tướng và bố thí vô tướng. Giúp người, cứu vật, tả kinh, hộ tăng... với lòng mong ước được hưởng phước báo thì đó là bố thí trước tướng. Làm tất cả những việc tốt lành cho muôn người, muôn vật chỉ vì đó là những việc cần làm và phải làm, không khởi tâm mong cầu gì cả. Đó là bố thí vô tướng. Bố thí nào cũng làm giảm nỗi đau khổ của chúng sinh, làm cho đời sống người và vật tốt đẹp hơn. Nhưng bố thí trước tướng là "cho và muốn nhận lại cái khác" tức là đã gieo những hạt giống tốt để rồi sẽ trôi nổi trong luân hồi mà thọ hưởng những cái đã ước mong. Có lẽ vua Lương Võ Đế đã ở trong trường hợp này nên Tổ mới từ biệt ra đi.

Sống với nhân quả còn làm người ta trở nên dũng mạnh, tự mình mà đi, không trở thành nạn nhân của bùa chú, mê tín, sẽ thấy khoa tướng số, tử vi chỉ có những giá trị hết sức nhỏ bé. Ai cũng biết Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu sinh vào giờ Tý, ngày Tý, tháng Tý, năm Tý; vì vậy các thầy tử vi đều khẳng định ông có chơn mạng đế vương. Nhìn vào ảnh, ông có đôi mắt tròn xoe, sáng quắc như hai viên ngọc, khuôn mặt điềm tĩnh, nhân hậu, thần thái toát ra phong cách của một trượng phu quân tử khác người. Nhưng chẳng lẽ vào ngày giờ ông sinh ra, trên cả hành tinh trái đất, hay ít ra trong phạm vi nước Việt Nam chỉ có một mình ông ra đời? Chưa ai làm một con số thống kê về sự kiện này. Nhưng một điều chắc chắn vào ngày giờ nói trên ông không là đứa trẻ duy nhất chào đời. Mà còn có nhiều em bé khác trong nước hay trên nhiều nước khác cũng được sinh ra. Vậy số mệnh các em bé đó thế nào? Các em đều làm thiên tử hay tổng thống chăng? Hoặc vào ngày giờ nữ hoàng Elizabeth II hay công nương Diana của nước Anh ra đời cũng đã có nhiều em bé gái khác ra đời nữa chứ. Nhưng các em này có được trở thành nữ vương hay quận chúa đâu. Hoặc nữa, vào ngày giờ ngài Huệ Năng ra đời, trên đất nước Tàu chắc chắn còn nhiều trẻ em khác nữa cất tiếng khóc chào đời. Nhưng chỉ duy nhất ngài trở thành Lục Tổ Huệ Năng khai sáng các dòng thiền Vân Môn, Tào Động, Lâm Tế... làm rực rỡ cho Phật giáo Trung hoa cho đến ngày hôm nay. Đây là một dẫn chứng lịch sử hùng hồn nhất cho thấy khoa tử vi, tướng số, chỉ tay dù được hun đúc, hình thành bởi thông tuệ và kinh nghiệm của bao nhiêu bậc thày xuất sắc sẽ chẳng bao giờ qua mặt được luật nhân quả. Chính những gì ta đã làm và mơ ước trong quá khứ đã hình thành đời sống và số phận của ta hôm nay. Chính những gì ta đang làm và mơ ước hôm nay sẽ hình thành đời sống và số phận của ta ngày mai. Cổ nhân thường rất khiêm tốn khi nói "Nhất ẩm, nhất trác giai do tiền định." (Mỗi miếng ăn, miếng uống đều đã được định trước.) "Tiền định" hay "thiên định" dưới cái nhìn của Phật giáo chỉ là sự vận hành của luật nhân quả mà thôi. Một thiền sư nổi tiếng của Nhật cũng đã nói "Hãy sống với nguyên nhân và để mặc tất cả cho sự vận hành của đại đạo vũ trụ." Luật nhân quả cũng đánh đổ thuyết thiên mệnh đã xuyên suốt Nho giáo và Lão giáo. Những ai đã thấm nhuần Phật pháp sẽ không đồng ý với Nguyễn Du trong những câu Kiều sau đây:

Mới hay muôn sự tại trời,
trời kia đã bắt làm người có thân,
bắt phong trần phải phong trần,
cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Nhưng sẽ chia sẻ với Nguyễn Du nếu tiền định được hiểu như là nghiệp nhân, nghiệp quả:

Đã mang lấy nghiệp vào thân,
cũng đừng trách lẫn trời gần, trời xa.

Đừng trách trời gần, trời xa rất đúng với hạnh nhẫn nhục của Phật giáo, giúp người ta chấp nhận hiện tại, thấy được nghiệp quả là do lỗi ở mình, không móng khởi sân hận, ngăn ngừa nhiều duyên xấu về sau. Nhưng nhân quả không thụ động, không dừng lại ở đó. Vạn pháp do tâm sinh mà cũng do tâm diệt. Chấp nhận số phận hẩm hiu hay nghiệt ngã hôm nay nhưng vẫn tích cực làm những pháp lành để thay đổi tất cả ngày mai. Ngày mai này có thể ở ngay trong đời sống hiện tại. Tổ tiên ta chẳng nói *"Đức năng thắng số"* đấy sao. Chúng ta hoàn toàn làm chủ chính chúng ta. Nếu có trời hay tiền định, trời hay tiền định đó hoàn toàn dựa trên hồ sơ nhân quả của mỗi cá nhân. Bởi nên Phật đã dạy: "Chúng sanh ơi! Hãy tự thắp đuốc lên mà đi!" Thắp đuốc lên mà đi là tự ta quyết định số phận ta chứ không một ai khác. Tuy nhiên chúng sanh trong ba cõi nhiều hơn cát sông Hằng gấp bao nhiêu lần. Mỗi chúng sanh lại có một hồ sơ nhân quả riêng có thể trải dài đến vô lượng kiếp. Cái hệ thống, bộ máy nào trong vũ trụ ghi nhận từng hành động, lời nói, ý nghĩ của mỗi chúng sanh trong từng lúc rồi bỏ vào những hồ sơ nhân quả đó để quản lý, điều hòa và phối hợp cộng nghiệp, biệt nghiệp vô cùng chính xác, không nhầm lẫn để thưởng phạt tất cả hết sức công minh vậy? Đó là một ẩn số chưa trả lời được. Nhưng dù sao đi nữa phải công nhận là bộ máy hay hệ thống đó thật là thậm thâm vi diệu gấp trăm ngàn lần những máy vi tính có chức năng hiện đại nhất trong thời đại của chúng ta ngày nay.

Tài liệu tham khảo:

Kinh Pháp Hoa; Kinh Hiền Ngu; Kinh Pháp Cú;

Luận về Nhơn Quả, Thích Chơn Quang, NXB Tôn Giáo, 2004.

Lục Môn Thiếu Thất, NXB Tôn Giáo, 2000.

Thơ VŨ TIẾN LẬP

vô ký

căng tình lên mùa đông
mưa lũ lượt xâu xé
chiêu hàng tháng giêng bộc nỗi khó
độc dược vừa vỡ cay bờ môi
mặc khách giữa triều âm trùng điệp
mùi hương quỷ mỵ
thủy thần nào giam giữ
sóng chết cuối bờ mang nặng mưa
đêm nay mùa trăng gầy bất hạnh
đại dương động tình phút thiên thu
về đâu biển sao vừa thắp ngọn
chỗ an nhiên là ở cuối ga tầu
dù chốc lát cũng là buồn lánh mặt
đừng nuối tiếc đôi bàn tay quá nhỏ
khi tiếng cười rạn vỡ ánh tinh vân
em vẫn là
ta cố đợi
bóng từ nhan bàng bạc
dù ngày mai vô ký

lan man

phố ảo dưới sương khuya
khơi dậy đôi cánh ẩn mình
gầy gió lao xao
một đời vay mượn
liều lĩnh trong cuộc chơi thiên diễn
tác thành và hủy diệt
bản hoài rất thực hiển nhiên
hay bí ẩn của lòng đang mê sảng
đôi tay sát thủ
treo ngược nỗi buồn
trên môi bế tắc
tùy nghi chiêm ngưỡng
bến cũ
mây thuần điệu nhớ
lất phất hạt mưa đông
con cá tích lội ngược giòng
ôi những ải sương rào chắn ngắn

đôi khi muốn ngủ vùi như loài sâu
đợi chờ mùa xuân trở lại

CUỐI ĐÔNG ĐỌC LUẬN TRUNG QUÁN

Chân Hiền Tâm

Đất Sài Gòn thì làm gì có xuân, hạ, thu, đông mà nói cuối đông đọc Trung Luận. Chỉ hai mùa nắng mưa qua lại. Nắng có khi chết người. Mưa lắm ngày Ngưu Lang Chức Nữ không thể gặp nhau. Vậy mà vẫn... cuối đông đọc Trung Luận. Trung Luận mà còn đọc được, thì cuối đông đọc Trung Luận không có gì ngạc nhiên. Nhi nhiên như dòng chuyển biến xuân, hạ, thu, đông. Như mưa rồi lại nắng, nắng rồi lại mưa ... Chừa một khoảng thời gian tiếp giáp, một chút không gian tịch mịch cho những hàng Trung Luận. Không định cái khoảng cuối đông này, Trung Luận dễ gì bày hiện trong những tất bật lo toan đời thời, hay trong bóng xuân đầy ngợp pháo hoa, bánh trái ...

Không sanh cũng không diệt
Không thường cũng không đoạn
Không một cũng không khác
Không đến cũng không đi

Sanh và diệt, sống và chết, hai trạng thái bắt đầu và chấm dứt của một hiện tượng hay một sinh vật... Thu đi, là thu diệt. Đông đến, là đông sanh. Đông tàn, là đông diệt. Xuân đến, là xuân sanh. Cứ vậy mà sanh sanh diệt diệt, sống sống chết chết. Chết thật nhiều nhưng sanh không ít. Cứ theo nghiệp lực mà đi, từ dạng này sang dạng khác, từ con người sang súc sanh v.v... Rất nhiều thứ đang rục rịch để mình biết sự sống đang còn, dẫy đầy không biến mất. Sanh rồi diệt, diệt rồi sanh, như bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Mưa rồi nắng ...

Vậy mà Trung Luận nói "Không sanh cũng không diệt, không đến cũng không đi..."

Đọc thì ai cũng đọc được, nhưng hiểu thì không mấy người hiểu. Hiểu thì có thể hiểu được, nhưng không mấy ai có thể ứng tác để họa thành thơ như Trúc Lâm Đại Đầu Đà:

Ngày nay, khám phá mặt Đông hoàng
Thiên bản, bồ đoàn, ngắm hồng rơi

Bộ mặt Đông Hoàng, tánh thực của xuân, hạ, thu, đông, mưa và nắng... Thứ đó không sanh cũng không diệt. Xuân thu không có đến đi. Đại sư Hám Sơn, khi còn trẻ, đọc được một bài kệ trong Triệu Luận, khởi nghi tình đối với nghĩa "bất chuyển" trong nhiều năm. Đến khi khắc lại luận đó, đọc lại bài kệ, hoát nhiên đại ngộ. Đứng lên lễ Phật thì thấy thân mình không có tướng lễ xuống hay đứng lên. Nhìn trời, thấy gió thổi lá rơi mà lá không có tướng nào động. Tiêu tiêu nhưng không thấy nước có tướng lưu chuyển... Mới nhủ với mình "Nếu chỉ dùng cái tri thức đây để hiểu, mà không phải là chân tham ngộ, thì không thể không khởi nghi". Đúng là không có sự trải nghiệm thì không thể hiểu những gì hiện hữu không theo sự thường tình. Và như nhắn với mọi người "Động tịnh đến cùng cực không dễ gì nói cho người khác tin. Những lời nói ấy, chỉ cốt người lìa ngôn nhận ý, không chấp theo ngôn từ mà đánh mất ý chỉ". Những lời nói ấy, chỉ cho bài kệ mà Đại sư Hám Sơn ngộ được từ ngài Tăng Triệu:

Gió bão bay núi mà thường tịnh
Nước sông đổ gấp mà chẳng trôi

Bụi trần lăng xăng mà chẳng động
Trăng qua bầu trời mà chẳng đi

Mấy ai trong cõi nhân gian thấy được gió bão, bụi trần lăng xăng mà vẫn không động? Chỉ thấy xuân, hạ, thu, đông rồi xuân, hạ, thu, đông ... Xuân đến rộn ràng, bướm lượn chim ca. Đông sang u ám, gió lạnh cô lòng. Tình cảm theo đó như nước thủy triều, lênh lênh láng láng. Bầu thơ túi rượu nương đó ngút ngàn, vui buồn theo cảnh vật đổi dời. Tĩnh lặng bên trong nhường chân cho niệm tưởng lăng xăng. Cảnh động bên ngoài, thêm đầy vơi được mất. Không có chỗ để tịnh mặc. Không còn chỗ cho tâm yên. Bởi đó, không thể nào nhận được trong cái động, động mà vẫn tịnh. Trong cái tịnh, tịnh không lìa động. Tịnh động làm duyên cho nhau cùng sinh khởi. Tịnh duyên động còn chưa có phần, bộ mặt thật Đông hoàng làm sao nhận được?

Nghiệp thức của phàm phu, chỉ thấy được mặt lưu chuyển của vạn pháp. Xuân đến, xuân đi, thu tàn, đông đến. Mọi thứ đang rộn ràng nhộn nhịp. Nhị thừa, nhận được mặt không tịch của vạn pháp. An trụ trong niết bàn tịnh lạc. Không còn thấy đổi dời. Không còn có xuân thu. Chỉ một trời an lạc bình yên. Phàm phu đuổi theo cái sanh. Nhị thừa trú trong cái diệt. Chỉ bậc "không thánh không phàm" mới nhận được mặt động tịnh không hai. Sanh tử tức niết bàn. Gió bão bay núi mà thường tịnh, trăng qua bầu trời mà chẳng đi... Đi đi đến đến mà chưa từng đi đến. Sanh sanh tử tử mà chưa từng tử sanh. Bởi vậy, vào trong sanh tử mà không nhuốm màu sanh tử. Được mất dẫy đầy mà không vướng mắc buồn vui.

Thánh Nhị thừa chứng nghiệm cõi này vô thường tạm bợ. Không đợi thánh Nhị thừa mới chứng nghiệm được điều đó. Những kẻ lang thang phố chợ như mình cũng thấu được như ai. Không có gì còn hoài. Không có gì đứng yên. Sinh ra, lớn lên rồi chết. Chỉ là sớm hay muộn, lâu hay mau... Cuộc đời quả vô thường. Ừ, không thường chút nào! Không thường nhưng không đoạn. Chỉ là sự thay hình đổi dạng. Chết, để có một đời sống khác. Bởi vòng nghiệp lực vẫn còn. Thành đừng nghĩ chết là hết mà buông trôi rồi... hối tiếc. Chết chưa hết. Mọi thứ đang tiếp diễn. Vòng nghiệp lực đang xoay. Bởi thế, đông dù u ám bao nhiêu cũng đừng chơi dại mà tự tử. Khổ đau một trời đâu đã thoát...

Chết, nhưng không phải ngay lúc chết ấy mới chết. Hắn đang chết từng giờ, từng phút, từng giây, trên từng sát na. Chính cái chết trong từng sát na mà mình trưởng thành, lớn lên, già và... chết. Phật nói "Niệm trước diệt làm duyên cho niệm sau sanh". Cái trước phải diệt, cái sau mới sanh. Niệm trước không diệt, niệm sau không thành duyên để sanh. Đó cũng là một trong những cái nhìn của các nhà Duy vật biện chứng: Qui luật phủ định của phủ định. "Một sự phủ định làm tiền đề tạo điều kiện cho sự phát triển, cho cái mới ra đời thay thế cái cũ. Đó là sự phủ định biện chứng... Một loại phủ định có kế thừa". Thân tâm mình không phải là một khối bất di bất dịch. Nó là một dòng chuyển biến liên tục. Nhưng mình không thấy điều đó. Mình không thể thấy thân mình trước hai giây và sau hai giây không còn như nhau. Đã có sự chuyển biến. Chúng không còn là một. Không phải một nhưng không phải khác. Bởi không ngoài một con người. Không chỉ với thân tâm, mà với bất kỳ pháp nào có mối liên hệ nhân duyên mật thiết với nhau ở thế gian cũng đều như thế. Chuyển biến và chuyển biến. Chính vì cái chuyển biến đó mà Phật nói các pháp không tánh. Không tánh nên không pháp nào có thật, chỉ như giấc mộng đêm qua. Đủ duyên thì hiện, hết duyên liền không. Chuyển biến và chuyển biến... quanh một cái không chuyển biến. Trung Luận mới bàn "Không thường cũng không đoạn. Không một cũng không khác".

Cuộc đời vốn là thế. Không thường cũng không đoạn. Không một cũng không khác. Không đến cũng không đi. Không sanh cũng không diệt... Hội chăng?

Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa cười
Trước mắt việc đi mãi
Trên đầu già đến rồi
Chớ bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai

(Thiền sư Mãn Giác)

Một nhành mai cho suốt bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mưa và nắng. Chuyện lạ của thế gian. Nhưng có gì lạ. Bánh chưng dưa hấu bốn mùa giờ đã có đủ. Chỉ cần khoa học tiến bộ, mai vàng xuân, hạ, thu, đông có khác gì!Ối! Ối! "Những lời nói đó, chỉ cốt người lìa ngôn nhận ý, không chấp theo ngôn từ mà đánh mất ý chỉ". Cuối đông đọc Trung Luận, cũng là đọc cho ra cái Trung Luận của chính mình. Nào ở mấy chữ này mà nói cuối đông đọc Trung Luận. Rõ là ...

Thơ TÔN NỮ THANH YÊN

LẠY PHẬT

Khiêm cung năm vóc thân quỳ xuống
Ấp trán hình dung Phật hiện thân
Cảm đức từ bi nhiều kiếp trước
Đôi bàn tay ngửa đón hồng ân.

NGHE TIẾNG CHUÔNG

Chợt nghe rền động phút giây
Thanh âm như tự lòng này ngân nga
Bao nhiêu phiền não tan ra
Khói hương đủng đỉnh kết hoa cát tường.

TỪNG HƠI THỞ

Thầy về sen nở gót chân
Từng hơi thở nhẹ bụi trần lặng thinh
Nắng từng hơi thở thủy tinh
Biển từng hơi thở biếc xanh sóng ngàn
Gió từng hơi thở mênh mang
Mây từng hơi thở dịu dàng bay qua
Cây từng hơi thở trổ hoa
Lá từng hơi thở reo ca xanh ngần…
Nhẹ bàn chân nhẹ bước chân
Lắng nghe hơi thở tự thân ra vào
Lòng như chẳng chút lao xao
An trong chánh niệm trú vào Thiền ca (*)
Nhẹ nhàng hơi thở vào ra
Tấm thân tứ đại đang là hư không.

SINH NHẬT

Nửa đêm trở người thức giấc
Nghiêng vai thêm một tuổi đời
Bốn mươi mấy năm lãng đãng
Ngẫm mình bao cuộc buồn vui

Trót mang trái tim đa cảm
Biết buồn từ thuở thiếu niên
Biết yêu từ ngày thiếu nữ
Đến nay mình vẫn ngoan hiền

Hình hài áo cơm cha mẹ
Trời cho một chút tài hoa
Nổi chìm thân phận nhỏ bé
Góp mặt trong cõi người ta…

Buổi sáng nhận vài tin nhắn
Người thân vầy tiệc buổi trưa
Tối đến bạn bè gặp gỡ
Niềm vui như vậy cũng vừa

Hãy mừng tay vẫn cầm bút
Viết ra chân thật tâm tình
Đã hiểu đời người lắm khúc
Giữ gìn một tấm lòng trinh.

(*) Thiền ca: Tên một thi phẩm của Thiền sư Thích Nhất Hạnh

TRỊNH CÔNG SƠN "Bài Ca Dành Cho Những Xác Người"

Mỹ Huyền

LTS.: Tác giả là một nhà thơ nữ trẻ, 26 tuổi, hiện sống tại Canada. Cảm nhận từ một người sinh sau năm 1975 đối với chiến tranh, chết chóc, và đặc biệt là đối với thiên tài Trịnh Công Sơn và những nhạc phẩm của ông, là cảm nhận hết sức trong sáng, rất đáng trân trọng. Dù đã tỏ vẻ khiêm cung khi trang trải cảm xúc và nhận xét của mình, tác giả cũng không giấu được cái tinh tế và bén nhạy trong thẩm mỹ và nghệ thuật, cũng như bẩm chất dị cảm tài hoa, để viết nên một bài tùy bút sâu sắc và đầy xúc động như thế. Trân trọng giới thiệu đến bạn đọc, và nên nhớ một điều: bạn đang đọc tâm cảm của một người trẻ sinh sau chiến tranh.

Tiếng ca của danh ca Khánh Ly đã theo tôi suốt trên đường về, đi vào cả giấc ngủ đêm đông, rồi đến những ngày sau, kéo dài suốt một tuần. Tiếng hát bay vào cả những bữa ăn, công việc. Tiếng hát bay bổng, vút cao ấy cất lên như một phương tiện để chuyên chở dòng nhạc làm rung động lòng người của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Cả ý và lời trong **"Bài Ca Dành Cho Những Xác Người"** đã ám ảnh tôi, thôi thúc tôi một điều gì không rõ.

Xác người nằm trôi sông
Phơi trên ruộng đồng
Trên nóc nhà thành phố
Trên những đường quanh co
Xác người nằm bơ vơ
Dưới mái hiên chùa
Trong giáo đường thành phố
Trên thềm nhà hoang vu
Mùa Xuân ơi xác nuôi thơm cho đất ruộng cày
Việt Nam ơi xác thêm hơi cho đất ngày mai
Đường đi tới dù chông gai
Thì quanh đây đã có người
Xác người nằm quanh đây
Trong mưa lạnh này
Bên xác người già yếu
Có xác còn thơ ngây
Xác nào là em tôi
Dưới hố hầm này
Trong những vùng lửa cháy
Bên những vồng ngô khoai.

(Bài ca dành cho những xác người - Trịnh Công Sơn)

Tôi biết Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ (xin viết tắt là TCS). Nhưng sau khi biết nhiều hơn về các tác phẩm của ông, tôi thích gọi ông là một nhà thơ. Cả hai đều không sai. Đối với riêng tôi, tôi nghĩ rằng nhạc của ông có thể dễ dàng đến với mọi người, dù người đó hát hay, hay hát không hay. Nếu ai có chất giọng tốt sẵn có thì quả thật tuyệt vời khi hát nhạc của ông. Còn nếu ai kém may mắn nên hát dở (như tôi chẳng hạn), thì cũng có thể *hát* nhạc của ông như *đọc* một bài thơ hay. Bằng cách đó, tôi đã thưởng thức bài **"Bài Ca Dành Cho Những Xác Người"** của TCS một cách tự nhiên, thoải mái bằng cách đọc đi đọc lại lời thơ ấy, trong khi tiếng hát của ca sĩ Khánh Ly như vẫn còn trầm bổng, bay lượn đâu đây. Tiếng hát ấy như bay ngược về quá khứ, gọi thời gian của bốn mươi năm quay về.

Một thảm cảnh mà tôi chưa hề kinh qua, sao lại rõ ràng trong tâm thức. ***Xác người*** nằm rải rác khắp thơ ông là đối tượng. Chữ *"tôi"* duy nhất mà tác giả dùng ở cuối bài là chủ thể. Chủ thể chỉ có một mà sao đối tượng lại quá nhiều, bao trùm cả thời gian và không gian.

Tác giả không thấy gì khác hơn ngoài những xác người chết. Có phải ông muốn ngụ ý rằng số người nằm xuống là biểu hiện của niềm đau đến từ cái chết, bao trùm thành phố, lên con người, đang phủ đầy khắp không gian: từ con sông, ruộng đồng, nóc nhà, con đường, thềm nhà, đến cả những nơi thanh tịnh như mái hiên chùa, giáo đường. Đó không phải là những hình ảnh, tiêu biểu, đặc trưng của đất nước Việt Nam sao? Không gian mà TCS đề cập đến là thứ không gian ba chiều: bên trên, bên trong, và bên dưới.

Xác người nằm trôi sông
Phơi trên ruộng đồng
Trên nóc nhà thành phố
Trên những đường quanh co

Xác người nằm bơ vơ
Dưới mái hiên chùa
Trong giáo đường thành phố
Trên thềm nhà hoang vu
....
Xác nào là em tôi
Dưới hố hầm này
.....

Những xác chết ấy là ai? Ngoài

những xác của những anh hùng, chiến sĩ, thanh niên mà tác giả không hề nhắc đến trong ca khúc - mà tôi phải ngầm hiểu họ nằm đó như một điều tất yếu hiển nhiên – còn có những cái xác của người già, bé thơ.

Bên xác người già yếu
Có xác còn thơ ngây

Họ là hai thành phần vô tội điển hình. Ở cái tuổi mà họ không còn đủ sức hoặc chưa đủ tuổi để ra chiến trường, vậy mà cũng trở thành những cái xác không hồn trong mưa lạnh. Thật xót xa! Thật tội tình!

Xác người nằm quanh đây
Trong mưa lạnh này

Bao thảm cảnh, tiêu điều, tang tóc ấy quyện dưới cơn mưa, hay như những giọt lệ trời nhỏ xuống, những mong xóa được nỗi đau mất mát thấu tận trời cao. Hay ít ra cũng làm nguôi đi cái nóng do đạn bom gây ra. Nhưng cơn mưa ấy đã trở nên "lạnh"! Mưa lạnh không phải do tiết trời, mà lòng người trở nên nguội lạnh khi trước mắt là một biển thi thể bất động, vô cảm, vô tri. Có bãi tha ma nào mà không mang không khí lạnh lẽo đâu!

Tôi không biết TCS đứng nơi đâu, hay bằng cách nào mà ông có thể nhìn bao quát thảm cảnh của đất nước lúc ấy. Ban đầu tôi vội vàng tự vấn như vậy. Khi đọc thơ ông thêm vài lần, tôi tưởng tượng ra cảnh một người đang ngơ ngác, hốt hoảng, kinh hoàng chạy khắp càn khôn sau trận chiến. Không phải chạy trốn cái chết, mà là chạy để tìm kiếm người thân. Chạy đến đâu cũng gặp xác người. Từ những người bị giết lẻ tẻ nằm bơ vơ, đến cả những thềm nhà vốn dĩ phải có người ở cũng trở thành hoang vu.

Xác người nằm bơ vơ
Dưới mái hiên chùa
Trong giáo đường thành phố
Trên thềm nhà hoang vu.

Cho đến khi chạy đến một nấm mồ tập thể mà TCS gọi là hố hầm, đã phải thốt lên:

Xác nào là em tôi
Dưới hố hầm này?

Câu hỏi được thốt lên, hay chỉ rên rỉ thì thào vì không còn hơi sức nữa, nghe có vẻ đơn giản nhưng là một mũi kim đâm vào trái tim khiến tôi thật xúc động, đau lòng. Trong câu hỏi ấy chất chứa tất cả nỗi tuyệt vọng khi bắt đầu cảm nhận được nỗi đau của sự mất mát, chia lìa. Người còn sống không còn nhận ra được người thân đâu nữa. Vì thi thể nằm dưới hố hầm kia quá nhiều, quá đông, quá ngổn ngang. Cũng vì những xác ấy không còn nguyên vẹn hình hài nữa bởi sức hủy hoại của đạn bom, của những tháng ngày dài phơi xác dưới nắng dưới mưa.

Trong suốt chiều dài của bài ca, tôi chẳng nghe đâu là tiếng súng bắn tỉa, tiếng bom nổ, pháo kích, hay tiếng trực thăng quần trên không trung. Cũng chẳng nghe một âm thanh nào của sự náo loạn, ngay cả tiếng reo hò của quân thắng trận mà tôi thường biết trong một cuộc chiến tranh qua các video clip. Tất cả thay thế bằng những thi thể bất động, nên chẳng âm thanh. Có chăng thứ âm thanh mà tôi cảm nghe được chỉ là tiếng kêu gào, than khóc, rên la phát ra từ cả người sống và kẻ chết.

Vậy thì nguyên nhân nào đã gây ra thảm cảnh lịch sử ấy? Khi đọc đến câu cuối cùng, tôi mới hiểu.

Trong những vùng lửa cháy
Bên những vồng ngô khoai.

Lửa! Biết bao tang thương, hoang tàn, đổ nát, mất mát, chia ly đều chỉ do duy nhất từ **lửa** mà ra. Tôi bỏ qua ngọn lửa hữu hình để hiểu về lửa vô hình vô tướng ẩn tàng bên trong con người. Cái mà tác giả gọi là **lửa** kia là lửa của lòng sân hận, si mê, ganh tỵ, tư thù, hiếu chiến. Lửa của lòng háo thắng, không thỏa mãn khi nhìn kẻ khác an vui, chiến thắng, hơn mình. Đó là cả một vòng quay oan khiên của lòng người, của cuộc đời, là nguyên nhân gây ra tất cả mọi sự khổ đau.

Nỗi đau ấy sao không xảy ra vào lúc nào khác mà lại xảy ra vào mùa Xuân? Tết là mùa của sự đoàn viên, sum họp, vui vầy của người thân gia đình, dòng họ, dân tộc, của cả nước. Mùa Tết là mùa của sự yêu thương, gắn bó, hi vọng và hạnh phúc. Mùa Tết là mùa của sự khởi đầu. Vậy mà sự chết chóc, khổ đau, ly tán, oán thù lại kéo đến bất ngờ, cướp đi tất cả những điều thiêng liêng ấy. Để rồi tác giả thay mặt mọi người dân Việt Nam đau khổ kêu lên:

Mùa Xuân ơi xác nuôi thơm cho đất ruộng cày
Việt Nam ơi xác thêm hơi cho đất ngày mai

Tôi không biết phải nên gọi tiếng kêu ấy là gì. Là tiếng than trời trách đất , oán hờn kẻ thù gây nên nỗi đau thương? Không, đó chỉ là tiếng khóc tức tưởi, là tiếng rên la tuyệt vọng, là tiếng kêu gào một cách xót xa tội tình. Tiếng kêu ấy cũng thật bình tĩnh chấp nhận sự thật. Không còn muốn phân biệt đâu là người thân, hay người sơ nữa, mà tất cả cùng chung một giống nòi Việt Nam. Để cuối cùng nhìn nhận những thi thể kia sẽ là một phần rất gắn bó, hòa quyện, tan loãng và thẩm thấu cả thịt, máu, xương vào mảnh đất thương yêu. Để khẳng định những linh hồn ấy là nguồn động lực, an ủi, khuyến khích, phấn đấu trên bước đường đi tới.

Đường đi tới dù chông gai
Thì quanh đây đã có người

Tôi không biết chính xác thời gian ra đời của ca khúc, nhưng nghe đâu được TCS sáng tác đã gần 40 năm. Đó là một bức tranh *sống* dẫu trong ca khúc người ta chỉ thấy toàn những xác người *chết*. Bức tranh được TCS vẽ lên bằng những lời thơ gợi hình, gợi cảnh từ những cái xác bất động nhưng không hề vô cảm; bằng những dòng nhạc tựa như lời chia sẻ xót thương; đã hợp tấu thành những âm thanh từ tiếng kêu gào hay rên rỉ của người còn sống, cả âm

thanh phát ra từ những linh hồn. **Âm thanh từ sự im lặng**. Một bức tranh quê hương trong thời chiến không có màu của khói lửa đạn bom. Không có màu xanh êm ả của ruộng lúa, hay màu xanh thanh bình của trời cao; không có màu vàng bình yên của nắng ấm; không có màu đỏ của lòng nhiệt huyết từ mặt trời. Một bức tranh chỉ có duy nhất một màu tang chết chóc.

Tôi không rành về âm nhạc, không rành về những nốt cơ bản, không phân biệt được nốt nào trầm nốt nào bổng, nốt nào du dương, nốt nào thánh thót... nên tôi không nói về âm hưởng phát ra từ cung bậc của cây đàn, tiếng sáo. Nhưng tôi có thể nghe được tiếng khóc than, kêu gào hoặc chỉ rên rỉ của những người còn sống bất lực gọi tên người thân đã nằm xuống một cách tức tưởi bằng những dòng lệ không ngừng tuôn chảy. Lệ chảy để làm đầy lại những dòng sông đã cạn vì ngập xác người.

Ngoài bài ca này, TCS còn có một bài ca khác, cũng nói về thảm cảnh chết chóc trong chiến tranh, đó là bài "Hát Trên Những Xác Người."

Hai bài ca, hai tiết điệu và âm hưởng khác nhau nhưng cùng một nỗi đau thống thiết trước những xác chết trong chiến tranh. Nhưng suy cho cùng cũng chẳng sai khác.

Thiết nghĩ, nhạc của TCS qua tiếng hát của ca sĩ Khánh Ly đã không chỉ dành cho những người đã nằm xuống, trở thành cái xác bơ vơ, linh hồn vất vưởng đâu đó ngay trên miền đất quê hương; mà còn nói lên sự đồng cảm đối với những người còn đang sống. Những người sống lúc bấy giờ cũng chính là những xác người. Nỗi đau riêng cùng nỗi đau chung đến cùng lúc trong tâm hồn, tàn phá thể xác. Xác thân ấy còn sống nhưng rã rời, mềm nhũn. Họ quá đau đớn khi đang mang niềm đau mất mát-mất cả người thân, gia đình, đồng bào, trong tang tóc, thảm cảnh của phân chia. Họ còn sống, còn hơi thở, còn cảm nhận được niềm đau, còn than khóc, kêu gào, còn chảy được nước mắt... Nhưng họ có khác chi những cái xác không hồn kia. Họ đang đau khổ, lạy lục, than thở, rên rỉ gọi tên chồng, tên con, anh em bên nấm mồ tập thể, hoặc cạnh những nấm mồ chôn vội, bên bàn thờ lộ thiên, không một bức ảnh thờ cho kẻ quá cố. Không một nén hương. Hay họ không cần một nén hương nào bởi nếu có cũng bị khói lửa của đạn bom lấn lướt, ngập tràn, phủ đầy cả thôn xóm, cả góc trời. Tuy vậy sao tôi vẫn cứ thấy quanh đâu đó làn khói xám trắng nhẹ bay ra từ những vành khăn tang quấn vội trên đầu (hay đó là những linh hồn đang lìa khỏi xác bơ vơ, bắt đầu cho linh hồn vất vưởng).

Bài ca với lời thật ngắn nhưng được viết nên từ cái nhìn mênh mông bao la từ không gian của thảm kịch lịch sử. Tôi ngầm hiểu được chiều sâu vượt cả ý và lời mà TCS đã gửi gấm trong nhạc phẩm của ông. Trước hết giúp tôi hiểu phần nào hậu quả của biến cố năm Tết Mậu Thân năm 1968, qua tiếng hát của ca sĩ Khánh Ly, qua bức tranh mà TCS đã vẽ, qua nhận thức của riêng tôi. Để rồi từ đó khởi lên lòng từ bi nhân ái. Để trân quý cuộc sống tự do hiện tại. Để sống tốt, trải rộng lòng mình với chúng sanh, trải tình thương yêu thông cảm. Để không gây đau khổ cho bất cứ ai.

Tôi đang ngạc nhiên và tự cười mình. Tôi có phải sành về âm nhạc đâu, và hiển nhiên tôi cũng không phải là nhà bình thơ. Cũng chẳng phải là người cảm nhận sâu sắc về một tác phẩm văn chương hay tác phẩm âm nhạc nào. Có những bài hát của TCS, dù rất muốn thuộc làu nhưng với trí nhớ kém như tôi, tôi chỉ thuộc vài câu, không trọn vẹn (ngoại trừ một vài bài đặc biệt chỉ cần nghe qua một lần đã thuộc). Bất cứ khi nào nghe nhạc ông, tôi cứ ư ử theo điệu nhạc, có khi hát thành tiếng nho nhỏ đủ một mình tôi nghe... Rồi cuối cùng tôi mặc kệ những tự cảm ấy; mặc kệ những điều ít ỏi tôi biết về cuộc đời ông; mặc kệ những kiến thức hạn hẹp về văn chương, thơ ca và âm nhạc; mặc kệ những nhận xét nông cạn và chủ quan của mình; tôi cứ viết, vì trong phút giây tĩnh mịch một mình nơi thư phòng, tôi nghĩ rằng tôi phải viết. Tôi chỉ biết là tôi đang cảm và viết về một nhạc phẩm đã làm tôi vô cùng cảm động của một nhạc sĩ tài ba mà tôi từng mến mộ và rất yêu thích rừng thơ, rừng nhạc của ông.

Sau 6 năm kể từ ngày TCS mất, không biết có muộn màng hay không khi đêm nay tôi sẽ dành riêng cho ông một lời cầu nguyện trong buổi cầu nguyện hàng đêm trước khi đi vào giấc ngủ: *nguyện cầu cho linh hồn ông sớm tiêu diêu nơi miền cực lạc, miền có mặt của an vui, miền của hạnh phúc.*

Đêm thắp nến bỗng hiện rõ ràng như in khi tôi vừa khép mắt.

Khi ngọn nến được mồi lên, khối sáp cứng bắt đầu mềm và tan chảy. Ngọn nến nhỏ màu trắng trong tay khiêm nhường tỏa ánh sáng nhẹ nhàng, lung linh. Tôi không nhìn xung quanh nhưng vẫn cảm nhận được cả hội trường đang lấp lánh hàng trăm ngọn nến ấm áp giữa đêm đông. Tôi chăm chú nhìn vào ngọn nến trên tay mình. Có khi nhắm mắt lắng nghe và nhẩm theo lời cầu nguyện của Thầy. Rồi tôi lại mở mắt, ngọn nến vàng vọt vẫn lung lay, cháy sáng. Khối sáp đã loang chảy thành vòng tròn rộng hơn dưới trung tâm của tim đèn, phản chiếu ánh sáng từ ngọn lửa nhỏ. Lòng chợt rưng rưng như ngọn nến nhẹ lay theo hơi thở mềm.

Không dưng tôi lại nghĩ rằng khối sáp kia không phải chảy ra từ sức nóng của ngọn lửa mà chúng chảy ra do hơi ấm của tình người. Khi con người biết nghĩ về nhau, biết

thương yêu nhau, biết chia sẻ nỗi đau của người khác thì chắc chắn ngọn lửa của từ bi bác ái sẽ được thắp lên, cháy sáng, soi đường và làm tan chảy bất cứ tảng băng lạnh lùng nào.

Sáp nến tan chảy như thay cho những giọt lệ xót thương.

Sau nhiều lần ngần ngại, tôi thổi cho ngọn nến tắt đi bằng một cái thở ra thật nhẹ. Lửa tắt. Một sợi khói mỏng bay ra từ tim đèn đã trở thành màu đen. Mùi khen khét. Hơi ấm vẫn còn. Rồi dần nguội. Tôi thấy sáp bắt đầu đông khô lại, cứng cáp như ban đầu, nhưng hình dạng nguyên thủy không còn nữa. Ngọn nến được thu gom và cất giữ lại. Tôi nghĩ, rồi ngọn nến sẽ lại được sẵn sàng thắp lên bất cứ lúc nào một khi đã một lần được cháy. Ngọn nến giúp tôi xác định điều mà tôi từng biết. Ngọn nến được thắp lên rồi tắt đi đều do nhu cầu khi nhân duyên đã đủ. Ngọn nến tuy nhỏ nhưng không chỉ là thứ ánh sáng soi đường dẫn lối cho những vong linh tìm về nơi an trú, giúp họ cảm thấy bớt bơ vơ lạc lõng quạnh hiu giữa hận thù, mà còn sưởi ấm vết thương lòng cho những chứng nhân lịch sử năm nào đã hiện diện trong đêm thắp nến tưởng niệm và nguyện cầu ấy.

Tôi thấy mình thật giống ngọn nến trong đêm ấy. Có lúc cứng cỏi, nhưng cũng rất dễ dàng bị tan chảy ra. Ngọn nến chịu tan chảy ra để mang đến cho đời một khoảng sáng, một hơi ấm giữa cuộc đời dày đặc bóng đen vô minh và sự lạnh lùng.

Sau 40 năm dài đăng đẳng mà tưởng chừng như mới hôm qua, người ta nhìn về niềm đau âm ỉ. Không phải để hận thù hay khơi lại tội lỗi của cuộc chiến sai lầm năm xưa, mà chỉ để tưởng nhớ, hoài niệm, xót thương, cảm thông, tri ân những người đã nằm xuống , bỏ thân xác trên quê hương còn nhiều thống khổ của hận thù, của chiến tranh. Để cùng nhau để tang chung, cùng nhau góp lời nguyện cầu cho các vong linh siêu sinh về nơi an lạc.

Và đêm ấy, như bao người, tôi cũng đã trân trọng ngọn nến trong hai tay. Đã có lúc tôi nhìn về quá khứ của mình. Chắc có một số người biết rõ về tôi sẽ ngạc nhiên lắm về điều này. Bởi tôi có quá khứ gì đau thương đâu mà phải nhìn lại, phải tưởng nhớ. Rồi buộc tôi phải suy tư đi tìm một câu trả lời không tưởng. Tôi cũng chẳng hiểu vì đâu. Chỉ biết trong một sát na nào đó trong đêm nay khi nhớ về đêm thắp nến, đã có những dao động thật mạnh khiến tôi nghĩ nhiều về bản thân mình trong ngàn kiếp xa xưa, hay gần nhất là 40 năm trước.

Vào khoảng thời gian giữa cơn đau máu lửa ấy, tôi là ai? Tôi là cái gì? Tôi là thứ gì? Tôi đã ở đâu? Tôi đã làm gì?

Tôi từng ở đâu trong mười cảnh giới (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, tu la, nhân loại, thiên đạo, thanh văn, duyên giác, bồ tát, Phật Đà).

Tôi từng là con ong, cái kiến, con trùng, con dế? Tôi từng là hạt cát, hòn sỏi, chiếc lá, bọt biển?

Hay đã may mắn hơn từng là hữu thân như một con người?

Và nếu quả thật là như vậy, thì biết đâu tôi từng là một trong hàng ngàn vong linh vất vưởng trong biến cố năm xưa, hội đủ cơ duyên lắng nghe lời cầu nguyện của một ai đó hay của một tập thể người có tình thương xót sâu xa vẫn nhớ nghĩ về người đã khuất. Và kết hợp với phước đức tu tập được tích lũy từ vô số a tăng kỳ kiếp, tôi đã siêu thoát và tái sinh trở lại thành người như hôm nay.

Sau một thoáng tự hỏi mình là ai trong quá khứ, tôi nhận ra rằng giây phút hiện tại thật đáng quý biết bao. Được tái sinh làm người là hy hữu. Tôi xin dùng tâm thức ẩn náu bên trong xác thân tứ đại giả hợp này mà nguyện cho trên đời này không còn sự hiện hữu của lòng tham sân si để mọi chúng sinh luôn được sống trong hòa bình, tự do, an lạc và hạnh phúc.

Mùa Xuân đang về, niềm vui riêng không thể xóa được nỗi đau chung quá lớn của Xuân xưa. Thế nên, cho dù có một đêm, ngàn đêm, hay không có đêm thắp nến nào thì niềm đau ấy vẫn cứ âm ỉ, hằn sâu, nguyên vẹn, và lặng lẽ nằm trong tận cùng tâm khảm, vẫn nghẹn ngào tràn dâng thành những giọt nước mắt mỗi độ Xuân về. Xin chắp tay nguyện cho những giọt nước mắt ấy sẽ biến thành những giọt cam lồ mầu nhiệm tươi mát đồng loạt nhỏ xuống và chữa lành từng vết thương kia.

Dẫu sao đó cũng chỉ là một biến cố lịch sử không thể nào đổi thay. Duy chỉ có thời gian là bình thản trôi. Đã 40 năm lặng lẽ trôi qua. Tôi không hề có ý định gì cho một bài viết nhỏ mang nhiều cảm xúc riêng tư, nên khó tránh cái nhìn chủ quan. Cũng không có một hướng nghĩ lệch thiên về một chế độ nào. Chỉ mong những dòng thô thiển này của kẻ được sinh ra và lớn lên trong thời không còn chiến tranh, có thể chia sẻ chút niềm đau với những ai cùng là con người Việt Nam, nhất là những chứng nhân lịch sử nay tóc đã ngả hai màu, có vị tóc đã bạc phơ, đã phải gửi gấm tuổi xuân và sức khoẻ của mình nơi chốn tha hương, trong khi vẫn canh cánh trong lòng vận mệnh của quê hương xa vợi.

Viết nhân Đêm thắp nến tưởng niệm và nguyện cầu cho nạn nhân biến cố Mậu Thân 1968 tổ chức tại chùa Pháp Vân, Canada. 9:30pm, 13-01-2008

thơ YÊN CHI

Rơi...

có lúc ta rơi như lá
vàng hong gió lạc những chiều
bay theo giòng đời xa lạ
tròng trành say vỡ sóng yêu

có lúc ta rơi như mưa
vắn, dài nặng hạt gọi mùa
mờ mây vạch tìm tình vữa
đổ lòng vang dội bước xưa

có lúc ta rơi như nắng
thăm hoa đậu nhánh bên vườn
gót hài quen hơi thềm vắng
xuống đời nửa vạt thua nhường

có lúc ta rơi như trăng
chạm sông ngẩn mặt ru đời
con nước cuối giòng trở đắng
mảnh gầy hụt hẫng -- đêm vơi

ta rơi -- như hồn nhẹ rơi
ngỡ quen mà lạ tiếng người
một thoáng ngả đời thanh thoát
đâu đây môi rực môi cười...

Những Điều Không Và Có

giữa những điều không và có
vẫn còn lời thật cho nhau
nhận ra điều gì rất rõ
nghe tim reo thành bậc đau

con sâu đo tình mấy đoạn
có dài đủ vuốt ve nhau
chốn riêng anh chừa một quãng
vơi đầy - thơ em nửa sầu

gió hát phân ưu tình úa
tóc em xõa một giòng buồn
khúc quanh tiễn sông lần cuối
kinh cầu thở dài tiếng buông

nỗi lòng ngâm sâu đáy mắt
lấm tấm từng giọt mưa rời
buồn xo theo chiều chậm tắt
bàn tay cố vẫy bước người

vẽ lên đời nhau khốn khó
hoa trổ bầy - trái sẽ xanh ?
giữa những điều không và có
không đâu - rồi cũng quên anh

(cho người ngồi bên hồ...)

XUÂN XƯA

Vĩnh Liêm

Đã trở thành thông lệ, sáng sớm mồng Một Tết năm nào ông Lê cũng đạp xe lên thăm người bạn thời niên thiếu đang trụ trì một ngôi chùa nhỏ trên vùng núi phía tây thành phố. Năm nay ông không đi một mình mà dẫn theo đứa con gái út ông thương nhất nhà. Con bé xúng xính trong bộ đồ mới màu hồng, mặt mày hớn hở.

Ông Lê và thầy trụ trì vốn là bạn học với nhau từ bé ở quê nhà, họ rất thân thiết dù ông Lê là con nhà giàu và gia đình thầy trụ trì vốn làm ruộng. Lớn lên ông Lê vào Huế theo tây học, còn người bạn xuất gia theo tâm nguyện của chính bản thân. Cuộc đời hai người đã rẽ sang hai hướng nhưng họ vẫn luôn nhớ đến nhau.

Gia tài đồ sộ mà ông Lê thừa kế đã tiêu tan dần trong chiến tranh. Công việc làm ở Huế không ổn định, ông trở về quê dạy học, nhưng rồi tai ương ập xuống, ông đành đưa gia đình trở lại Huế sống dè xẻn bằng số của cải ít oi mà vợ chồng ông còn cất giấu được. Sự bất đắc chí đã khiến ông nhiều phen trút những cơn thịnh nộ vô cớ lên đầu vợ con, nhưng khi bắt gặp đôi mắt mở to van nài đầy sợ hãi cuả đứa con út, lòng ông chùng hẳn xuống, cơn giận dữ tiêu tan nhường chỗ cho nỗi ray rứt ân hận bởi đã bất lực không lo cho gia đình được no ấm. Ông Lê thường ngồi trầm ngâm suy gẫm và thích đọc kinh sách để chiêm nghiệm cuộc đời mình, có khi ông lên núi tìm người bạn tu hành đàm đạo mong giải toả ưu tư.

Mưa phùn bay bay khoác lên thành phố một tấm màn mỏng manh, mặt trời vẫn còn ngái ngủ sau những rặng cây, làn gió nhẹ thoảng hơi mát ban mai làm sắc xuân thêm mơ màng đằm thắm. Đường phố thưa thớt người đi, thỉnh thoảng tiếng pháo đì đùng vọng lại. Đến Nam Giao mới bắt đầu thấy không khí Tết rộn ràng, tiếng cười nói xôn xao, người đi lễ chùa quần là áo lượt đông vui. Đường giốc cao, ông Lê xuống xe dắt bộ, con bé vẫn ngồi ở yên sau, ngoan ngoãn nghe lời ông vịn chặt tay vào yên trước.

Cha con ông Lê tiếp tục đi thêm một đoạn đường dài, cảnh núi rừng vắng vẻ xuất hiện. Con bé thỏ thẻ:

"Cha ơi, gần đến nơi chưa?"

Ông Lê âu yếm hỏi:

"Con mệt lắm rồi à? Chỉ còn một quãng nữa thôi."

"Không, con chỉ lo cha mệt!"

Ông Lê cảm động, bảo:

"Đi qua khúc quanh này là có con đường đất dẫn lên chùa."

Biết con gái đã mệt nên khi thấy quán nước bên đường dưới một cây đa sum sê, hai cha con ông liền ghé vào nghỉ chân giây lát, uống ngụm nước chè tươi thơm mùi gừng còn bốc khói nghi ngút và ngắm mấy giò phong lan sắc màu rực thắm treo đầy trên vách.

Con đường nhỏ ngoằn nghèo giữa nương sắn bạt ngàn che khuất ngôi chùa, đứa bé tụt xuống chạy lúp xúp phía trước, ông Lê dắt xe theo sau. Sân trước chùa rất rộng, chung quanh là những cây sứ đầy hoa tỏa hương thơm ngào ngạt, phía phải là gian nhà trống lợp tôn để dành cho những buổi trai đàn. Ông Khải đang ngồi giã đậu nành làm tương, thấy bóng cha con ông Lê vội chạy ra mừng rỡ:

"Quý hóa quá, thầy lên chơi. Chà con bé út coi bộ cháu lảy quá hè!"

Câu nói làm ông Lê mát lòng mát dạ, bảo con gái:

"Chào chú đi con!"

Con bé khoanh tay lễ phép chào. Ông Khải mời:

"Thầy uống tạm chén nước trà cho ấm bụng rồi lên lễ Phật. Thầy trụ trì đang bận tiếp một số bổn đạo, thầy lễ xong thì chắc khách cũng vãng."

Ông Khải là người cùng quê, góa vợ, chỉ có một đứa con trai duy nhất mà ông đã xin thầy trụ trì cho theo tu học, riêng ông tự nguyện xin ở lại làm công quả cho chùa. Chùa không đông người nên công việc của ông Khải không đến nỗi quá vất vả, nhưng ông thích làm luôn tay, hết việc bếp núc ẩm thực ông lại hướng dẫn các sa di trồng cây trái hoa màu. Ông tự tay chăm sóc chánh điện, xem đó như bổn phận và niềm vui của mình, ông lau chùi cẩn trọng các tượng Phật, bàn thờ, lư hương, chuông mõ… và thay hoa mỗi ngày nên chánh điện bao giờ cũng sạch sẽ, sáng loáng.

Con bé quỳ bên cạnh cha, thành kính ngước nhìn đôi mắt từ bi của Đức Phật, bắt chước cha lâm râm khấn khứa những điều mong ước thầm kín ngây thơ của nó "Lạy Phật cho cha mẹ con khoẻ mạnh sống lâu trăm tuổi, cho cha con đừng buồn nữa!" Tuy còn bé nhưng nó biết ông Lê hay buồn, nó không hiểu vì sao cha buồn mà chỉ muốn làm cha vui lòng bằng sự chăm ngoan, tháng nào nó cũng mang bảng danh dự về để được nhìn cha nở nụ cười tươi. Ông

Lê thương nó nhất vì cái nết này và hơn nữa, khi nó sinh ra thì gia cảnh đã bắt đầu sa sút, nó chịu thiệt thòi hơn các anh chị.

Hai cha con ông Lê lễ xong và bước xuống nhà ngang thì thầy trụ trì ra đón. Ông Lê "Bạch Thầy," còn thầy trụ trì thì "Mô Phật," con bé cũng chắp tay "Bạch Thầy." Thầy trụ trì xoa đầu nó khen ngoan, thưởng cho mấy chiếc bánh sen tán tròn tròn được gói bằng giấy kính đủ màu nom thật vui mắt, rồi bảo các điệu dẫn em ra vườn sau chơi. Con bé mừng rỡ chạy tung tăng theo điệu Tuệ và điệu Hoài giữa vườn cây trái um tùm.

Chỉ còn lại hai người bạn tâm giao nhìn nhau cảm động. Họ hỏi thăm nhau sức khỏe, ôn lại những mùa xuân xưa khi còn ở quê nhà. Ông Lê đọc cho thầy trụ trì nghe bài thơ ông mới cảm tác đêm giao thừa, có những câu:

"…Ai có chắc rằng mơ là được,
Ai có mong thấy được bằng mắt hay nghe được bằng tai?
Một đôi khi mơ vãng vãng lai lai
Cũng vài lúc tưởng không không có có,
…Không tức thị sắc…"

Thầy trụ trì biết bạn mình vẫn còn nặng mối u hoài khi nhắc chuyện cũ nên chuyển sang luận bàn về bài kệ của Thiền sư Mãn Giác (*). Thầy nói:

- Xuân đi trăm hoa tàn, xuân đến trăm hoa nở là quy luật tự nhiên của vũ trụ, thế thì phải có huệ nhãn mới thấy được một nhành mai nở trong đêm tăm tối khi xuân tàn.

Ông Lê như bừng tỉnh:

- Nghe thầy dạy hôm nay tôi mới thật sự hiểu ý nghĩa sâu xa của bài kệ. Cái thấy của Đại sư phải chăng là cái thấy của tâm thức, một tâm thức an nhiên tự tại, vô ngã, vô úy?

Thầy trụ trì nhìn ông Lê bằng ánh mắt vui mừng đồng cảm:

- Đúng vậy, khi xuân tàn hoa rụng hết cũng ví như các phiền não gây khổ đau rơi rụng thì bản tâm thanh tịnh hay chân tâm hiển lộ và sẽ thấy được một nhành mai trong đêm tăm tối. Lúc đó con người chân thật sống trong an nhiên tự tại của niết bàn. Nếu phiền não chưa dứt sạch cũng như hoa tàn chưa rơi rụng hết thì làm sao thấy được chân tâm, làm sao thấy được nhất chi mai?

Ông Lê cảm động, những lời nói của người bạn tu hành như rót vào lòng ông những giọt nước cam lồ mát dịu của Đức Bồ Tát Quan Âm.

Chùa đã bắt đầu đông. Thiện nam tín nữ vẻ mặt thành kính từng bước khẽ khàng lên chánh điện đảnh lễ Phật, miệng luôn xuýt xoa "A Di Đà Phật". Tiếng chuông chùa thong thả ngân nga hòa với tiếng chim líu lo trên cành tạo nên một âm thanh đầm ấm reo vui trong không gian vô cùng tĩnh lặng linh thiêng.

Ngoài vườn, con bé đang vô tư nô đùa với những cánh bướm nhởn nhơ đủ màu, nét mặt rạng rỡ xinh tươi như một thiên thần. Bỗng ông Lê nhận ra một niềm hoan lạc vô biên đang tràn ngập trong tâm hồn. Ôi, ông đang có trong tay một phước báu, một niềm hạnh phúc lớn lao, thế mà ông cứ loay hoay tìm kiếm mấy lâu nay.

Nắng đã lên cao toả hơi ấm đầu xuân. Trên đường về thấy cha vui vẻ khác thường, con bé nghĩ có lẽ Đức Phật đã chấp thuận lời cầu nguyện của nó, nó lại khấn thầm "Con xin cảm tạ Đức Thế Tôn!"

---

* Bài kệ của Thiền sư Mãn Giác trước khi viên tịch:

"Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quả
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai"
(Xuân đi trăm hoa rơi
Xuân đến trăm hoa nở
Việc đời qua trước mắt
Già theo đến trên đầu
Chớ bảo xuân qua hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai)
(bản dịch của Thích Chân Tuệ)

"Người càng thông minh và tốt thì càng nhận thấy nhiều cái tốt ở người khác." (B. Pascal)

"Chẳng có những chiếc lá bé nhỏ nào vàng đi và rụng xuống mà không có sự cộng tác âm thầm của toàn thân cây." (Kahlil Gibran)

thơ TRỊNH GIA MỸ

Mùa Xuân, tuổi trẻ

Ta ngồi tang tình, ta hát đồng dao
Ta lên núi cao, ta về biển lớn
Ta gọi gió nổi, ta mời trăng lên
Nầy anh, nầy em, mùa xuân đã tới

Ta báo muông thú, ta báo rừng xanh
Ta báo suối nguồn, ta báo mây trắng
Trên ngọn bình yên, lộc non vừa nhú
Trong lòng xuân sáng, tuổi trẻ hồn nhiên

Mừng em, nầy tuổi, lồng lộng gió trời
Trăng soi ngập hồn, ngời đôi mắt trong
Ánh sáng lung linh, bầu trời nạm bạc
Cánh đồng bát ngát, tuổi mới mênh mông

Ta ngồi tang tình, ta hát đồng dao
Ta hát tiếng yêu, lời tình ngọt ngào
Ta mở lòng ra, ta mang ta phát
Nầy chị, nầy em, ta nhân danh ta

Ta hát đồng dao cho em ta nghe
Mùa xuân đến rồi, mùa xuân trên môi
Điểm chút hoa đào cho em hồng má
Lóng lánh nắng vàng cho em tươi vui

Ta hát tang tình, ta chào mùa sang
Tính tính tình tang, ta hát theo đàn
Chào em ngọt ngào, chào em tuổi sớm
Chào ta bình yên, vui mùa mới sang

Thấp thoáng trên cao mùa xuân vừa đến
Muôn loài hân hoan, kìa em, vầng trăng
Mang tặng thương yêu cho lòng mở hội
Mùa xuân đến rồi, kìa em, vầng trăng.

Xa Quê, ngồi nhớ Nguyên Đán Xưa

Ngồi đây nhớ đất trời mùa cũ
Xôn xao hạnh phúc rủ nhau về
Tám năm, ừ, tám năm tròn chẵn
Xa, sao quên được xóm làng quê

Xa, sao quên được ngày Nguyên Đán
Xa, sao quên được nụ cười Xuân
Tám năm, ừ, tám năm rồi đó
Nhớ về vẫn thấy lòng bâng khuâng

Bao giờ ta được về quê cũ?
Cùng em đốt ngọn pháo mừng Xuân
Bao giờ ta giọt mừng, giọt tủi?
Thấy mẹ cha vui vệ thật gần

Em yêu, Nguyên Đán sao mà nhớ!
Giao thừa, lòng sạch như tuyết trong
Giao thừa, lòng rộn như thơ trẻ
Ngồi viết bài khai bút đầu năm

Xa quê, ngồi nhớ ngày vui Tết
Em yêu, thắp hộ một lần hương
Đốt giùm thêm một dây pháo đỏ
Khơi rộn ràng lên trăm nhớ thương

Để dành cho ta một góc bánh
Giữ giùm cho ta chút hương Xuân
Thấy đất trời đâu cũng là Xuân.

MẸ LÀ MÙA XUÂN

Quỳnh My

Ngôi nhà từ lúc dọn vào có nhiều người ghé đến mỗi ngày. Những người đến viếng thường xuyên không thấy bấm chuông. Họ tra chìa khóa, mở cửa nhẹ nhàng như sợ làm kinh động người đang ở bên trong. Thời gian có mặt dường như không chọn lựa. Mọi người có vẻ an nhiên giữa đến và đi. Đầu ngày, cuối ngày. Nắng hay mưa. Ấm áp hay giá lạnh, nơi chốn này đầy ắp dấu chân quen.

Buổi sáng, khi những đứa trẻ lên xe bus đến trường, người mẹ cũng vội vàng ra xe đến sở làm. Sau đó không lâu, có ba người khách tuần tự đến dù không bao giờ hẹn. Trong ba người, có một người thường đến chậm, đi sau. Dường như để lấp cho đầy khoảng trống khi cánh cửa sau lưng khép lại. Từ khi đứa em nhỏ nhất dọn về có mẹ cùng theo, không hẹn mà bốn chị em bắt đầu một ngày mới của mình cùng nơi chốn. "Quán cà phê Mẹ" ngày nào toàn khách "nam nhi", giờ đổi lại khách đến uống cà phê mỗi sáng là bầy con gái. Đôi khi nhớ con trai, người mẹ già ao ước được về ở đôi ngày nơi mái nhà xưa. Những đứa con trai nghe nhiều hơn nói, đâu biết rằng mẹ ngóng trông hoài. Chợt nhận ra trong năm đứa đã rời xa, có một người không ngày nào quên gọi mẹ.

Sáng nay, mẹ nhìn mái tóc vừa cắt đi thật ngắn của con. Chợt hỏi:

- Con bao nhiêu tuổi, năm nay?

Thoáng chút ngỡ ngàng, đứa em quay nhìn chị như đợi chờ câu trả lời thay. Người chị giả vờ lặng yên như chẳng chú tâm. Đứa con gái được mẹ hỏi thầm nhẩm tính, rồi ngập ngừng nói ra hai con số. Câu trả lời kéo theo những tiếng cười giòn.

- Bộ em tính giữ hoài tuổi của những năm về trước để làm người trẻ mãi không già hở?

Đứa em phân trần với chút ngại ngùng.

- Tuổi mỗi năm mỗi nhiều. Em gom lại để dành. Không đếm cho nên đâu biết có bao nhiêu! Không phải sợ già, vì có sợ vẫn già. Chỉ riêng mái tóc... Em hơi sợ, vì chưa đổi màu đã rụng xác xơ. Thà tóc bạc trắng đầu, miễn vẫn còn nhiều. Đâu ngờ có lúc trở lại thời tóc ngắn lưa thưa như trẻ nhỏ. Tưởng chừng mái tóc xưa giờ không thuộc về mình.

Chị cười:

- Lại quên nữa rồi. Xưa giờ có cái gì của mình, thuộc về mình đâu? Giữ gìn cách mấy cũng không còn mãi. Sẽ trả lại thân vay mượn không nhanh thì chậm. Vậy nhưng mới trả trước chút xíu... tóc thôi đã thấy tiếc thương, sợ hãi làm sao! Chị biết còn nhiều thứ nữa, mình dù chán đeo mang vẫn không nỡ buông ra.

Tuổi 85 mẹ đôi khi lẩn thẩn. Đâu ngờ bầy con gái tuổi vào thu còn lẩn thẩn nhiều hơn. Chậm nhớ, mau quên đến mức hầu như không còn ai trách phiền ai giữa nhớ và quên.

Không đợi đến ngày sinh nhật, người chị có thói quen cộng thêm một tuổi khi vừa qua năm mới, rồi chỉ việc trừ đi hai mỗi khi ai hỏi tuổi của em. Một lần khi trả lời câu hỏi của những người anh đồng môn dưới mái trường xưa. Nghe đứa em cho biết năm ra trường, mọi người nhìn nhau cười mãi. Không hiểu hai chị em học ra sao mà cô em ra trường trước chị hai năm!

Đôi khi còn được nghe câu nhắc nhở, của người đồng hành trên đoạn đường đời.

- Lái xe cẩn thận. Nhưng đi rồi em có nhớ đường về?

- Đường về có quên cũng không sao. Chỉ sợ "không còn biết, anh là ai!", thì trở về cũng như ra đi đâu khác gì nhau!

Chợt nhìn thấy cái lắc đầu tỏ vẻ như không còn chọn lựa nào hơn.

- Đâu ngờ trong mùa thu đã có mùa đông. Nhìn như vậy mà không phải vậy. Than ôi! Em của ngày nay!

- Em biết và luôn nhớ. Mình già đi theo từng sát na, và không ngừng thay đổi trong từng giây, từng phút.

Chợt nhớ, cả mấy đứa con gái cùng quay nhìn mẹ.

- Vì sao mẹ hỏi tuổi con?

- Năm tàn, tháng lụn. Thời gian vụt qua nhanh. Con chừng đó tuổi, thân xác mẹ làm sao không tàn hoại. Mới năm nào mấy mẹ con cùng thức trắng đêm gói bánh đón xuân. Năm ngoái còn đi thăm chị nơi miền lạnh. Năm nay mẹ có thêm cây gậy đi theo những bước chân khập khễnh nhói đau...

Những nụ cười trên môi chưa tắt, bốn con mắt cùng băn khoăn chuyển hướng nhìn sang người chị.

- Con cũng nhớ và thấy thiếu hương vị tết, vì không còn gói bánh đêm xuân mấy năm nay. Gần 20 năm kinh nghiệm, vậy mà nghề gói bánh tét nhân hột điều của tụi con đành mai một không ngờ!

Mẹ đang u sầu bỗng nở nụ cười.

- Mỗi năm gói bánh một lần, rồi trở thành người có 20 năm kinh

nghiệm! Nhớ năm nào dì tụi con qua thăm, đã tò mò muốn biết coi tài nghệ của đám cháu ngày xưa chỉ biết ăn thôi.

Người dì nấu ăn ngon nổi tiếng vùng quê, đã cầm mân mê "tác phẩm" của lũ cháu từ lâu xa cách. Dì gỡ đi những lớp lá bao quanh. Tẻ sợi dây cột bánh bằng ny lông để lấy một phần, xong quấn quanh nơi phần đầu chiếc bánh, xiết dần cho đến khi khoanh bánh tét đứt rời ra. Ở quê mẹ dường như không ai cắt bánh bằng dao. Dùng sợi chỉ xem ra tiện lợi, không bị nếp và nhân bánh dính vào nên những khoanh bánh tét trông đẹp và đều đặn. Dì với nụ cười mãn nguyện trên môi, cùng câu nói mang âm hưởng vùng quê ngoại.

- Hỏng ngờ tụi nhỏ tài tình! Hột điều rời rạc, không dính lại như thịt mỡ, đậu xanh. Nếp cũng không xào trước cho quện lại. Vậy mà nhưn bánh tròn đầy. Vòng nếp bao quanh cũng vừa vặn, khít khao. Khó mà tin mấy tay mơ ở Mỹ gói bánh tét không thua người chuyên nghiệp. Bánh hột điều gói cực nhưng ngon. Chị cúng chay cho ông bà, cha mẹ nên bánh nhưn hột điều tiện lợi mọi đàng.

Nhớ lại những năm đầu xa xứ, mẹ loay hoay nghĩ cách làm sao để có lại những đòn bánh tét nhân hột điều mang hương vị quê nhà. Lũ con muốn mẹ vui nên xúm xít tham gia, nhưng nhân vật chính không ai ngoài mẹ. Có một năm, sau thời gian chuẩn bị nhiều ngày, đúng đêm gói bánh mẹ ngã bệnh nằm thiêm thiếp. Đám con gái vô cùng bối rối vì trước giờ chỉ giúp cột dây và nấu bánh suốt đêm. Không hẹn mà nhiều đôi mắt cùng đổ dồn vào duy nhất một người.

- Chị là người khéo tay hay... phá! Nếu chẳng ra tay, còn ai nữa vào đây? Làm ra bánh dẫu có "xấu tự nhiên" thì cũng là... lẽ tự nhiên thôi. Còn ngại ngùng chi nữa mà không liều một bận!

Nhìn nếp, nhân, dây, lá, đầy nhà. Không ai cam lòng đem tất cả đổ đi. Nhất là mẹ sẽ buồn và bệnh nhiều thêm nếu như điều tệ nhất xảy ra. Thế là có một người vừa gói bánh vừa run, bên cạnh nhiều người chuyền tay nhau cột, thắt những mối dây đều đặn. Năm đó kết quả thành công ngoài dự liệu. Bầy con gái vui mừng ngắm tác phẩm đầu tay. Mẹ hết bệnh và tuyên bố, từ nay chỉ lo phần chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng, đợi các con về gói bánh. Tre già, măng mọc lên thay. Cả đám con cháu cùng nhau hợp tác, mỗi năm một lần nhưng xem ra rất nhịp nhàng, ăn ý. Ngay cả đứa cháu trai 16 tuổi cũng được bà ngoại dỗ dành ngồi thức đêm để phụ cột dây.

- Con phụ một tay với mẹ của con. Hồi nãy bà ngoại thấy con cột chơi nhưng thật khéo. Mấy đứa con gái bằng con chưa chắc biết làm đâu!

- Bà ngoại khen con cột dây đẹp phải không? Con sẽ ráng thức khuya nếu như bây giờ có một ly cà phê Starbucks.

Vậy là đứa em gái con của dì vừa mới biết lái xe, đã bị bà ngoại sai đi mua cà phê phục dịch cho thằng anh bằng tuổi. Con bé ký đầu đứa "lợi dụng thời cơ", nhưng vẫn nghe lời bà ngoại ra xe, chỉ vì không tham gia với mẹ cùng các dì đêm đó.

Những năm sau này, qua đêm gói bánh rộn ràng như ngày tết, mẹ bệnh cả tuần vì sức yếu dần. Bầy con gái cố làm cho mẹ hiểu, những ngày vui năm cũ đã qua rồi. Hạnh phúc đích thật là an vui hiện tại. Mẹ chấp chặt, bám víu vào thói quen, phong tục của người xưa trong hoàn cảnh không còn thích hợp, coi như tự làm khổ mình thôi. Những đứa con đều thú nhận, chỉ vì muốn mẹ vui nên thức trắng đêm, chứ không phải vì "tơ tưởng" đến món ăn ngày tết. Có hay không cũng vậy. Tất cả hương vị dù dở hay ngon đều thoáng đi qua nơi phần lưỡi là xong. Khổ nhọc vì một món ăn ngon là chuyện đã xa xưa với mấy mẹ con. Bánh tét nhân hột điều những năm còn "sản xuất", đã chu du từ Houston đến Atlanta, Kentucky, Florida và sang tận xứ tuyết Gia Nã Đại.

Qua phút giây hồi tưởng, mẹ buông tiếng thở dài nuối tiếc một thời.

- Như căn nhà mục nát chờ cơn bão tới. Mẹ bây giờ đâu còn thấy mùa xuân.

Hai đứa con gái thường tỉ mỉ chăm sóc mẹ, ái ngại cúi đầu không biết nói gì, dường như chỉ cốt ý chờ nghe.

- Riêng con, con thấy mùa xuân vẫn còn với mẹ bây giờ. Đang ở bên nhà, nghe tin mẹ bị té phải vào nhà thương giải phẫu. Con nghĩ hết thật rồi những ngày cũ êm đềm. Khi về, vào thăm thấy mẹ ngồi xe lăn, y tá đẩy đi tập thể dục sáng, chiều, lòng con hạnh phúc làm sao! Ngồi xe lăn vẫn còn phước lớn, so với nằm một chỗ trên giường chờ người khác bế bồng, chăm sóc như đứa trẻ. Thú thật, lúc đó con ước gì mình to lớn, khỏe mạnh hơn để đủ sức nhấc nổi chiếc xe lăn, chở theo cùng với mẹ những khi cần đi đâu đó. Bây giờ mẹ đi đứng bằng đôi chân trở lại, với chiếc gậy kèm theo. Không tàn phế là điều vô cùng hạnh phúc. Tai nạn lớn nhắc mẹ không vội vã. Đi đứng, nằm ngồi chậm rãi, khoan thai. Mẹ thận trọng chú tâm từng cử động, chính là biết giữ gìn thân tâm của mình hơn. Mẹ siêng năng tập thể dục, bắt đầu ở tuổi 85. Đạp chân trên máy mỗi ngày một tiếng là điều mà con chưa làm nổi! Vậy có phải mùa xuân vẫn đây còn với mẹ hay không?

Hai đứa em phụ họa theo:

- 85 tuổi mẹ mà giỏi hơn thời 58 tuổi ngày xưa! Cũng nhờ đôi chân yếu, không đi đâu mẹ dành thời giờ niệm Phật nhiều hơn. Không trồng cây, mẹ khỏi bồn chồn lo lắng vì sợ mùa đông cây chết cóng, mùa hè không đủ nước.

Mẹ cười hiền, khuôn mặt vừa thoáng vui đã chợt băn khoăn.

- Bệnh đau nhức toàn thân rời rã, cho nên niệm Phật nhiều nhưng tâm mẹ không an. Mai này biết sẽ về đâu khi khi đoạn đường trước mặt ngày càng ngắn lại!

Đứa con gái cười với mẹ.

- Bệnh đau nhức từ hồi còn trẻ, đã theo mẹ không rời như bóng với hình, nhưng mẹ vẫn chu toàn hết mọi điều trong cuộc sống. Mẹ không cần lo lắng chuyện ra đi sẽ về đâu. Đường lành mẹ đi suốt một đời, chắc chắn sẽ không lạc lối trên con đường quen thuộc! Hành trang con muốn mẹ mang theo không có gì, ngoài chữ *xả* sau cùng. Như đứa bé sơ sinh lúc đến với cuộc đời chẳng mang theo thứ gì ngoài một hình hài. Khi ra khỏi sẽ thênh thang nhẹ bước nếu chẳng đem theo gì như khi đến. Thương, ghét, buồn vui, tham đắm, khổ đau... Chỉ cần tròn đầy một hạnh xả mẹ sẽ thật sự an vui, thanh thản.

Những tách cà phê quanh chiếc bàn trong căn bếp nhỏ cạn dần. Hai đứa em bước tới ôm hôn mẹ sau câu nhắc đã đến giờ phải rời nhà của chị. Bên ngoài mặt trời vừa chui ra khỏi những cụm mây, chiếu lấp lánh màu nắng vàng rực rỡ trên sân cỏ còn sương đêm đẫm ướt. Mùa đông chưa qua, mùa xuân thấp thoáng về trước mái hiên nhà, khi bắt gặp những nụ hoa đào sắp nở trên cành. Khép cửa, để lại bên ngoài lời lao xao của gió, bước trở vào thấy mẹ đang ngồi niệm Phật tự bao giờ.

Mẹ ơi! Mẹ chính là mùa xuân của đời con.

Thơ

HUỆ THU

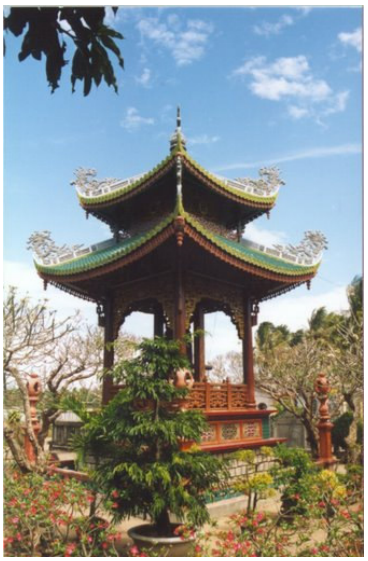

Đầu năm gặp nhau ở chùa

Đầu năm không hẹn mà cùng
thắp cây hương nguyện non sông buổi về
câu kinh tiếng kệ tâm kề
quê hương chìm nổi bốn bề khói mây

Đầu năm dễ được lần này
bước chân lưu lạc nào hay bến bờ
cảm ơn núi có ngôi chùa
để ai nhớ biển những mùa tang thương

Đầu năm không nói vui buồn
bởi đuôi con mắt còn sương cuối trời
câu kinh tiếng kệ đầy vơi
thực hư thấy đó một thời thoáng qua

Đầu năm người ấy và ta
gần nhau trong phút khói tà tạ tan!
câu thơ khi chấm xuống hàng
nhìn lên dụi mắt mơ màng khói hương

Điệu buồn xuân mới

Xuân rồi anh ạ biết chưa?
cánh hoa đào nở cũng vừa em qua
gió bay tung tấm lụa là
để cho nắng tím chiều tà bỗng thương...

Môi em lạnh chút mù sương
anh hôn có nhớ quê hương thuở nào
sắc trời chờn chợ chiêm bao
ô kìa con bướm bên rào ngẩn ngơ!

Xuân rồi anh ạ, biết chưa?
câu ca dao điệu ầu ơ đủ buồn!

TIN TỨC PHẬT GIÁO KHẮP NƠI

Ấn Độ: Quốc tế yểm trợ phát triển Bihar

(IANS, Dec 14, 2007) Patna, India -- Ngân Hàng Thế Giới (The World Bank) và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (The Asian Development Bank) sẽ cho Bihar, một trong những tỉnh bang có nền kinh tế thụt lùi của Ấn Độ, được vay nợ để gấp rút tiến lên trên đoạn đường phát triển, các viên chức cao cấp của tỉnh bang đã nói như trên hôm thứ Sáu.

Ngân Hàng Thế Giới đã đồng ý cho vay món trái khoản 8 tỷ đồng Rupees cho năm 2007- 2008 cho việc phát triển.

Tỉnh bang có nhiều khả năng sẽ nhận được một món trái khoản từ Ngân Hàng Thế Giới nhanh chóng với một lãi suất rất thấp khoảng 2 % cho kế hoạch hoàn trái dài hạn căn cứ theo chính sách phát triển của Ngân Hàng. Phó Thủ Hiến tỉnh bang Bihar, ông Sushil Kumar Modi nói như trên.

Ông Modi nói rằng Ngân Hàng Thế Giới sẽ lấy quyết định trên việc này trong phiên họp của hội đồng quản trị được sắp xếp vào cuối tháng này.

"Toàn bộ thủ tục liên hệ đến món trái khoản đã hoàn tất ", ông nói.

Ngân Hàng Phát Triển Á Châu cũng chấp thuận một món trái khoản 16. 54 tỷ đồng Rupees để xây dựng 9 con đường cao tốc dài 820 km, Bộ Trưởng Bộ Công Chánh, Nand Kishore Yadav nói như trên. Ông Yadav còn nói thêm rằng chính quyền tỉnh bang đã thương lượng với Ngân Hàng Phát Triển Á Châu cho một món trái khoản khác để xây dựng một công trình đường cao tốc khác dài 826 km trong tỉnh bang.

Ngân Hàng Hợp Tác Quốc Tế Nhật Bản cũng đã dành yểm trợ ngân khoản trị giá 56 tỷ đồng Rupees để xây dựng một con đường bốn đường xe hơi dọc theo mạng mạch Phật Giáo tại Bihar. Những con đường này sẽ nối liền các đền tháp Phật Giáo tại Bodh Gaya, Nalanda và Rajgir. *(Hạt Cát dịch)*

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã hoàn tất chuyến viếng thăm Ý Đại Lợi

Ngày 16 tháng 12, 2007 - Turin, Ý Đại Lợi - Đức Đạt Lai Lạt Ma đã kết thúc chuyến viếng thăm 11 ngày tại Ý hôm Chủ Nhật, trong chuyến đi này Ngài đã gặp gỡ các nhân vật cùng được giải Nobel hòa bình và đã kêu gọi họ tiếp tục ủng hộ nỗ lực đấu tranh cho nền tự trị của Tây Tạng.

'Người dân Tây Tạng có một tinh thần chịu đựng rất bền bĩ, nhưng cuối cùng thì họ đã bắt đầu cảm thấy tức bực,' vị lãnh đạo đang lưu vong của Phật giáo Tây Tạng đã nói như trên với các nhà lập pháp tại địa phương miền Bắc Turin, theo tường trình của cơ quan ngôn luận ANSA.

Ngài nói thêm 'Vì lý do này mà sự tiếp tục ủng hộ của quý vị rất ư là quan trọng... Nền văn hóa Tây Tạng cần phải được bảo tồn, không những cho dân tộc Tây Tạng mà cho cả cộng đồng thế giới, bởi lẽ đây là một nền văn hóa của hòa bình, tình thương và sự bất bạo động.'

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã kêu gọi tương tự như trên hôm thứ năm tuần rồi tại Rome, thúc giục các nhà lập pháp hãy giúp đỡ về cả hai mặt cụ thể cũng như tinh thần.

Ngài đã nói chuyện tại trụ sở nghị viện, chứ không phải trong cơ quan hội đồng lập pháp như một số các nhà lập pháp mong muốn.

Ngài nói 'Chúng tôi không mong mỏi nền độc lập cho Tây Tạng, mà chỉ muốn bảo tồn truyền thống văn hóa của chúng tôi, nó sẽ làm phong phú cho cả nền văn hóa của Trung Quốc.'

Bắc Kinh đã trách cứ bộ ngoại giao Ý về chuyến viếng thăm này đã để cho Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Rome, Milan và Turin.

Các cuộc hội kiến gần đây của Ngài và Thủ tướng Đức Angela Merkel và Tổng thống Hoa Kỳ George W. Bush đã khiến Bắc Kinh nổi giận.

Thêm vào đó, hôm thứ năm vừa qua, vị đoạt giải Nobel hòa bình 1989 đã gặp gỡ những người được giải Nobel khác, trong đó có cựu tổng thống Nga và Ba Lan là Mikhail Gorbachev và Lech Walesa trong một hội nghị thượng đỉnh tại Rome.

Tại Milan, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã chủ trì cuộc hội thảo ba ngày với khoảng 8,000 người tham dự.

(Minh Châu dịch)

Tân Đại Học Nalanda sẽ giảng dạy Phật Pháp và nhiệt độ địa cầu

Tuesday December 18, 2007

ASHWANI TALWAR NEW DELHI: Để theo kịp thời đại, sinh viên Tân Đại Học Nalanda sẽ được học tập về các đề tài như nhiệt độ địa cầu và quản trị kinh doanh.

Điều đó sẽ được quyết định sau phiên họp thứ nhì vào cuối tuần này của Uỷ Ban Cố Vấn Nalanda - Một uỷ ban được lãnh đạo bởi nhà đoạt giải Nobel Amartya Sen - tổ chức đang hỗ trợ phục hồi đại học danh tiếng đã từng thu hút những sinh viên xuất sắc nhất từ khắp nơi ở Châu Á và các châu lục khác. Đã có lúc con số học viên lên đến 10,000. Ngài Huyền Trang đã có thời là một trong con số đó.

Tân Đại Học Nalanda cũng vậy, sẽ được phát triển như là một học viện quốc tế. Nó đang được hồi sinh qua sự hợp tác của Ấn Độ và các quốc gia Phật Giáo đáng kể. Các nhà lãnh đạo quốc gia bàn thảo về vấn đề này Hội Nghị Thượng Đỉnh Đông Á tại Tân Gia Ba trong tháng vừa qua, với sự hiện diện của Thủ Tướng Ấn Độ Manhohan Singh.

Người ta hy vọng rằng vào kỳ hội nghị thượng đỉnh năm tới, khung sườn của đại học quốc tế này sẽ được hoàn thành.

Và sau đó, họ đã dự định ký kết một hợp đồng liên chính phủ với sự đóng góp tài chánh của tất cả mọi người.

Như vào thời điểm hưng thịnh, ngôi đại học - được thành lập gần Patna hiện tại trong thế kỷ thứ 5 sau Tây Lịch và nằm hoang phế tại Bakhtiyar Khilji trong thế kỷ thứ 12 - có thể sẽ chú trọng vào tôn giáo và triết học nhưng nó bao hàm một hệ thống kiến thức hiện đại rộng rãi.

Như trong phiên họp cuối tuần tại Tokyo, Uỷ Ban Cố Vấn đã đề nghị rằng Đại Học Nalanda trong biểu tượng mới sẽ có các lãnh vực chuyên môn như: Nghiên cứu Phật học, triết học và So Sánh các tôn giáo. Nghiên cứu Lịch Sử, Nghiên cứu Quan Hệ Quốc Tế và Hoà Bình. Quản trị kinh doanh và Nghiên cứu phát triển; Các Ngôn ngữ và văn chương; Nghiên cứu Sinh Thái và Môi trường.

Uỷ Ban Cố Vấn - với phiên họp đầu tiên tại Tân Gia Ba hồi tháng 7, 2007, sẽ

bàn thảo vấn đề tiếp theo là phục hồi Nalanda tại Trung Quốc - đã đồng ý rằng nó sẽ là "một học viện kinh điển muôn thuở".

Căn cứ theo Bộ Ngoại Giao, đại học sẽ được tổ chức theo khuynh hướng "đưa đến sự hiểu biết về quá khứ trong khi duy trì hiện đại và chú trọng đến sự thích ứng trong tương lai".

(Hạt Cát dịch)

Đức Đạt Lai Lạt Ma kết tội Trung Quốc 'tiêu diệt văn hóa' Tây Tạng

IANS, Tuesday 18th December, 2007

Trong một cuộc phỏng vấn được đăng trên mạng hôm thứ hai của tạp chí chính trị Cicero của Đức, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã kết tội Trung Quốc đã ' tiêu diệt nền văn hoá' tại Tây Tạng.

Lhasa đã bị biến thành một thành phố Trung Hoa 'dưới dạng hiện đại', vị lãnh đạo đất nướcTây Tạng đã nói như trên, ngài đã rời thủ đô này để lưu vong tại Ấn Độ vào năm 1959.

Khi nói về sự đổ vỡ trong mối quan hệ Đức-Hoa sau cuộc hội kiến với Thủ tướng Angela Merkel, Đức Đạt Lai Lạt Ma cho biết ngài lấy làm tiếc đã gây 'sự phiền hà' này.

Và ngài chú ý đến một điều mà ngài gọi là 'hiện tượng thú vị' giữa các nhà chính trị trên thế giới: họ có ý muốn gặp ngài khi mà họ không giữ một trách nhiệm nào trong chính phủ, nhưng một khi đã giữ chức vụ thì họ lại tránh gặp ngài để khỏi làm Bắc Kinh bất bình.

Ngài nói trong lúc ngài chưa từng trở lại Tây Tạng từ nhiều năm qua, những người tị nạn vượt biên giới sang Ấn Độ đã cho biết cách sống của người Hoa đang lấn dần trong đất nước của ngài, và nhiều người Tây Tạng đã quên luôn cả tiếng mẹ đẻ.

Ngài nói 'Bất luận chính quyền Trung Quốc có nhìn nhận hay không, tình trạng tiêu diệt văn hóa hiện nay đang xảy ra, cho dù Tây Tạng hiện rất nổi tiếng trong lãnh thổ Trung Hoa.'

'Di sản văn hóa Tây Tạng đang bị đe dọa trầm trọng,' ngài cho biết, với các nông dân bị đẩy vào những 'ngôi làng hiện đại' do bởi sự hiện đại hóa.

Đức Đạt Lai Lạt Ma lập lại lời kêu gọi nền tự trị cho Tây Tạng. Ngài nói rằng những tiếp xúc hiện nay với Bắc Kinh không cho thấy một bước tiến thật sự nào về mặt này.

(Minh Châu dịch)

Hoa Kỳ: Tài trợ dài hạn cho phân khoa Nghiên cứu Phật Giáo tại Đại Học UCLA

UCLA International Institute, Dec 13, 2007 - *Berkeley, CA (USA)* -- UCLA International Institute - University of California, Los Angeles, viết tắt UCLA, một Đại Học Học Viện Quốc Tế ở California, vừa được Công ty Bukkyo Dendo Kyokai chi nhánh America tài trợ cho phân khoa Nghiên Cứu Phật Giáo với Quỹ Tài Trợ Yehan Numata Endowment trong vòng 10 năm.

Trong một buổi lễ ký kết hôm 17 tháng 10, 2007, trung tâm Nghiên Cứu Phật Giáo UCLA tiếp nhận món tài trợ lớn nhất từ trước đến nay trong lịch sử thành lập của nhà trường, 750,000 USD từ Hội đoàn Bukkyo Dendo Kyokai America (Hội Đoàn Hoằng Dương Phật Pháp) - BDK, Society for the Promotion of Buddhism - thường được biết đến với danh xưng Numata Foundation. Hội đoàn BDK sẽ thiết lập một Quỹ Tài Trợ Yehan Numata Endowment $500,000 cho ngành Nghiên Cứu Phật Giáo, và một ngân khoản $250,000 USD khác trong vòng thời hạn10 năm .

"Những người chúng tôi làm việc trong ngành Nghiên Cứu Phật Giáo rất biết ơn Numata Foundation cả hai mặt, tài trợ lớn lao những chương trình đại học qua nhiều năm tháng và những công trình quan trọng mà hội đã bảo trợ, ví dụ như một dự án quốc tế chuyển dịch bộ Tam Tạng Thánh Điển Trung Hoa sang Anh Ngữ". Giáo sư Robert Buswell. Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Phật Giáo của Đại Học UCLA nói như trên.

Giáo Sư Buswell nói thêm "Với món tài trợ này, UCLA đã gia nhập vào danh sách đang lớn mạnh các đại học trên thế giới có thành lập Chương trình Numata trong phân khoa Nghiên Cứu Phật Giáo, gồm có các Đại Học như Harvard, Chicago, Hawaii, Smith, và UC Berkeley tại United States, Các Đại Học Toronto, McGill, và Calgary ở Canada, và các Đại Học Leiden, Vienna, Oxford, và Hamburg ở Âu Châu."

UCLA có một chương trình nghiên cứu Phật Giáo đặc biệt, tự hào với cơ cấu lớn nhất ngoài Á Châu và con số sinh viên tốt nghiệp nhiều nhất hơn bất cứ nơi nào tại Hoa Kỳ và Âu Châu trong lãnh vực nghiên cứu về Phật Giáo hoặc lịch sử nghệ thuật Phật Giáo.

Quỹ Tài Trợ Yehan Numata Endowment trong ngành Nghiên Cứu Phật Giáo tại UCLA sẽ giúp trung tâm thực hiện một vài mục tiêu quan trọng. Trước tiên nó cho phép Trung tâm gia tăng thành phần giảng viên thỉnh giảng mỗi năm, đặc biệt là trong lãnh vực Phật Học với những gì hiện nay chưa được giảng dạy. Thứ hai là sẽ cho phép trung tâm bảo trợ cho các cuộc hội nghị học thuật, gia tăng các cơ sở, các dự án xuất bản và các hoạt động nghiên cứu khác. Và thứ ba là sẽ nâng đỡ ngành giáo dục trong lãnh vực Nghiên Cứu Phật Giáo tại UCLA bằng cách khuyến khích sinh viên tốt nghiệp tham gia các dự án khảo cứu của trung tâm và bảo đảm rằng họ sẽ gặt hái được một viễn ảnh khả quan trong chiều rộng và chiều sâu của truyền thống Phật Giáo.

Quỹ Tài Trợ được đặt dưới tôn danh của Ông Rev. Dr. Yehan Numata (1897–1994), sáng lập viên Hội Đoàn BDK, một nhân vật có thế lực trong ngành công kỹ nghệ Nhật Bản, và là một trong những nhà bảo hộ Phật Giáo vĩ đại nhất của thế kỷ hai mươi. Ngài Numata đến Hoa Kỳ từ Nhật Bản vào năm 1920 và tốt nghiệp từ trường Trung Học Hollywood, vì vậy ông và gia đình có nhiều mối liên hệ với miền Nam California.

(Hạt Cát lược dịch)

Ấn Độ: bản sơ đồ kiến trúc của đại học Nalanda sẽ hoàn tất vào năm 2008

Ngày 19 tháng 12, 2007

New Deldhi, Ấn Độ - Bản sơ đồ kiến trúc nhằm phục hồi một trong những cơ sở giáo dục cổ xưa nhất thế giới - Đại học Nalanda của niên đại 1197 trước Công Nguyên tại Bihar - dự trù sẽ được hoàn tất vào đầu năm sau.

Điều này đã được tiết lộ sau phiên họp thứ hai của Nalanda Mentor Group (NMG), đứng đầu là người được giải Nobel, giáo sư Amartya Sen, tại Tokyo. Tổ chức NMG, được chính phủ Ấn lập ra để xây dựng một đại học quốc tế ngay tại mảnh đất giáo dục Phật giáo thuở xưa, đang được sự bảo trợ của Singapore, Trung Quốc và Nhật Bản.

Các thành viên của NMG gồm có bộ trưởng ngoại giao Singapore George Yeo, các viên chức chính phủ của Trung Quốc và Nhật Bản, Ngài Meghnad Desai và Sugata Bose, một người cháu của Netaji Subhas Chandra Bose đang giảng dạy tại đại học Harvard.

Các chuyên gia từ Thái Lan, Tích Lan, Cao Miên, Đại Hàn, Trung Quốc và Ấn Độ đang soạn giáo trình và cấu trúc của trường.

Mặc dù ý tưởng về đại học này đã

được nêu lên vào cuối thập niên 90, đến đầu năm 2006 cựu Tổng thống APJ Abdul Kalam là người đã khởi đầu cho sự hình thành đề án này.

Tại Tokyo, nhóm NMG quyết định rằng chỉ tiêu của trường sẽ được đặt nền tảng trên 'triết học toàn cầu trong khi vẫn duy trì đặc trưng của địa phương.'

Đại học Nalanda được dự trù là một cơ sở giáo dục tự trị và thuộc về thế tục, sẽ có hiệu lực với sự ký tên đồng ý của liên hiệp chính phủ giữa các quốc gia tham dự.

Phiên họp kế tiếp của nhóm NMG sẽ được tổ chức tại Trung Quốc và sau đó tại Ấn Độ. Đề án này phải được thông qua lần cuối cùng trước Đại hội thượng đỉnh Đông Á năm 2008, là nơi đề án sẽ được chính thức phê chuẩn.

(Minh Châu dịch)

Ấn Độ: Bodhi, thêm một cuốn phim Phật giáo đang được thu hình

Tuesday December 18 2007 10:02 IST

India - Công việc thu hình cuốn phim Bodhi, một cuốn phim dựa trên triết lý Phật Giáo, đã được bắt đầu tại Hampi và Wayanad.

Cuốn phim thí nghiệm khai triển mối liên hệ giữa tỳ kheo Anandan và cô gái giai cấp hạ tiện Mathangi - Ma Đăng Già được diễn viên Tom George và Jyothirmayi thủ các vai chính.

Cuốn phim được phỏng theo quyển "Hương vị Phật Pháp - The Essence of Buddhism" viết bởi Lakshmi Nassu. Tỳ kheo Anandan đến căn lều của Cô Mathangi trong chuyến du hành vào lúc có nhu cầu cần uống nước. Mathangi, người đã viện lý do mình thuộc giai cấp hạ tiện, từ chối, không dám dâng nước uống cho tỳ kheo Ananda vốn thuộc giai cấp cao hơn.

"Nước uống thuộc giai cấp hạ tiện" đã đánh động tâm trí của tỳ kheo Anandan, người đã giải thích và trấn an cô gái đối với những tập tục được coi là bất công trong quan niệm Phật giáo.

Rồi thì sau đó cô Mathangi nảy sinh cảm tình luyến ái với tỳ kheo Anandan. cuốn phim khai triển những khía cạnh xuyên qua mối liên hệ sâu sắc giữa hai người. Cuốn phim được biên tập và đạo diễn bởi G. Anil và được Bhasi Irumbanam phát hành.

Nhóm Anil Panachuran- Nandu Kartha phụ trách phần âm nhạc, kể cả Buddha Sookthas trong phần âm nhạc dân tộc.

(Hạt Cát dịch)

Nhật Bản trao trả cho Trung Quốc pho tượng Phật cổ bị đánh cắp

AP Posted: 2007-12-20 05:43:17

OTSU, Japan, Dec. 20 (Kyodo) - Một viện bảo tàng ở Koka thuộc quận Shiga, đã quyết định trao trả cho Trung Quốc một pho tượng Phật vốn đã bị đánh cắp tại China năm 1994 và đã được đem bán đấu giá ở Luân Đôn một năm sau đó.

Viện bảo tàng Miho sẽ gửi trả pho tượng đúc chế hồi đầu thế kỷ thứ Sáu từ Osaka đến Tỉnh Sơn Đông vào cuối năm nay, với một lời nói chính thức rằng quyết định này tượng trưng cho mối liên hệ song phương chặt chẽ.

Viện bảo tàng đã mua pho tượng này từ một nhà chuyên môn sưu tầm cổ vật tại Luân Đôn năm 1995 với giá khoảng 100 triệu đồng yen, nhưng sau đó đã được xác nhận rằng pho tượng đá limestone cao 1.2 mét này đã bị đánh cắp từ một hoa viên của một văn phòng chính phủ địa phương tại tỉnh Sơn Đông, căn cứ theo lời của các viên chức.

Chính phủ Trung Quốc bắt đầu điều tra vào năm 1999 và viện bảo tàng đã quyết định trao trả pho tượng miễn phí vào năm 2001 cũng như chính phủ Trung Hoa đã nhìn nhận rằng viện bảo tàng không phải chịu trách nhiệm gì về vụ đánh cắp.

Ngay cả sau khi đã được trao trả, phía Trung Quốc đã đồng ý sẽ cho viện bảo tàng Nhật Bản mượn pho tượng miễn phí mỗi năm năm một lần cho các cuộc triển lãm.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: Cảnh sát thu hồi kịp lúc pho tượng Phật giáo cổ bị đánh cắp

Ngày 21 tháng 12, 2007

Itanagar - Cảnh sát tỉnh bang Arunachal Pradesh đã tìm được một pho tượng Phật giáo cổ 300 năm, ngay trước khi được lén đưa sang Nepal qua Assam và Silguri.

Pho tượng ngài Boitong Chioley Namgey bằng hợp kim cao 14 inch, nặng hơn 9 kg và trị giá 400,000 Mỹ kim, đã bị đánh cắp từ một tu viện tại Lumla thuộc Tawang. Một toán cảnh sát đã theo dõi đến tận Bhalokpong thuộc vùng Tây Kameng hôm thứ Tư và đã bắt giữ thủ phạm vụ trộm, M.Tshering, 25 tuổi.

Một pho tượng của Ngài Padma-sambhava đã bị đánh cắp từ Tawang vào tháng 12, 2006, và đã được tìm gặp từ Kathmandu vào tháng 4 năm nay.

Cảnh sát trưởng Tawang, S.N. Mosobi, hôm nay đã cho biết ông và phó thanh tra Anand Mondol đã tìm gặp pho tượng trong tay T. Tashi, 30 tuổi, một người quen của Tshering.

Boitong Chioley Namgey, một trong những vị thánh Phật giáo được sùng kính nhất tại Tawang và vùng Tây Kameng, được tôn thờ trong mọi gia đình của làng Hoongla Tso.

Tshering khai rằng anh ta đã đánh cắp pho tượng từ đền Tashi Choiling vào lúc nửa đêm, ngày 11 tháng 6 năm nay và đã chôn giấu trong một khu rừng tại Tawang ngày hôm sau.

Sáng hôm sau, khi người trong tu viện hay ra vụ trộm, họ đã khai báo với ty cảnh sát Lumla. Cảnh sát đã lập tức truy lùng nhưng không tìm thấy pho tượng.

Khi mặt trời vừa lặn, Tshering đã đào pho tượng lên và lên đường đi Kathmandu để gặp một người ngoại quốc mà anh ta đã điều đình trước đó. Tuy nhiên Tshering phải bỏ dở chuyến đi tại Bhalukpong vì một cuộc biểu tình tại Assam.

Anh ta đã gởi pho tượng lại cho Tashi và trở về Lumla ngày 15 tháng 12, dự định sẽ trở lại vài ngày sau đó để lấy lại pho tượng và tiếp tục hành trình sang Nepal.

Dựa theo các dữ liệu được lấy từ nhiều nguồn tin khác nhau, một toán cảnh sát do Mosobi dẫn đầu đã tìm gặp anh ta gần Sela Pass, tiếp giáp với vùng Tây Kameng. Tshering đã dẫn đường cảnh sát đến Bhalukpong.

(Minh Châu dịch)

Du lịch Tây Tạng phá kỷ lục

Monday, 17 December 2007, 04:47 GMT

Tây Tạng - Con số du khách tới Tây Tạng đã phá một kỷ lục cao nhất từ trước đến nay, cơ quan truyền thông Trung Hoa cho biết như trên.

Có hơn 4 triệu du khách đã đến viếng thăm Tây Tạng trong năm 2007, một viên chức nói như trên, một sự tăng vọt 64 % trên từng năm.

Viên chức này đã ghi nhận con số tăng vọt căn cứ trên việc tiếp thị hiệu quả hơn và sự cải thiện các trục lộ vận chuyển, kể cả đường hoả xa cao tốc phục vụ tuyến Trung Quốc Tây Tạng từng gây tranh cãi bấy lâu nay.

Các nhà phê bình nói rằng Trung Quốc đã lợi dụng trục thiết lộ này để gia tăng sự kiểm soát Tây Tạng và xoá mờ nền văn hoá truyền thống của nó.

Một viên chức chính quyền địa phương nói "Tây Tạng đang đi vào một "Thời đại hoàng kim" của ngành du lịch.

Lợi tức thu được từ ngành du lịch được dự trù đạt tới con số 4.8 tỷ đồng Yuan trong năm 2007, tăng 73% so với năm trước. Cả hai tuyến đường sắt cao tốc và phi trường mới đã đóng góp vào sự tăng vọt này, ông nói như trên.

Trong quá khứ, người ta chỉ có thể tới được Lhasa bằng phi cơ hoặc sau chuyến hành trình dài trên một con đường đầy gian khổ.

Kể từ khi đường sắt cao tốc đi vào hoạt động 17 tháng về trước, du khách và mậu dịch Trung Quốc đã đổ vào Tây Tạng ào ạt. Nhưng tuyến đường cao tốc mới này là nguyên nhân nỗi lo đối với nhiều người Tây tạng.

Họ tranh luận rằng tuyến đường đã tạo điều kiện cho một làn sóng người Trung Quốc đi định cư, những người gia tăng thống trị ngành thương mại và làm cho người dân Tây tạng Trở thành một sắc tộc thiểu số ở một vài thị trấn và một số khu vực.

Trong một bài diễn văn hồi tháng Ba, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã cảnh báo rằng cả hai con số những người định cư và môi trường bị thoái hóa ở Tây Tạng đã gia tăng kể từ khi tuyến đường sắt đi vào hoạt động, mô tả nó như là một nguyên nhân của sự quan ngại sâu sắc.

Hồi đầu tháng này, tuyến đường được dùng vào việc vận chuyển quân đội Trung Quốc vào thủ đô Tây Tạng, Lhasa, châm dầu thêm cho những mối quan ngại rằng Trung Quốc lợi dụng tuyến đường để gia cố nền móng của họ trên Tây Tạng.

(Hạt Cát dịch)

Cộng đồng Phật giáo đang phát triển tại miền Nam Florida

Ngày 24 tháng 12, 2007

Homestead, Florida - Wat Buddharangsi, một ngôi chùa Thái tọa lạc trên khu đất 5 mẫu trong vùng thôn dã của Homestead. Đường đến chùa phải đi qua quốc lộ số 1, bao bọc bởi các nông trại và vườn cây ăn trái.

Từ nhiều năm nay, khu vực này được nhiều Phật tử đến tham quan để tìm một môi trường yên tĩnh cho việc cầu nguyện và tu tập thiền. Bên trong ngôi chùa có tôn trí một kim thân Phật nặng 5 tấn, cao 23 foot và hàng chục pho tượng Phật nhỏ hơn, cùng với các lư hương và bình hoa ở chung quanh.

Ngôi chùa tiếp đón tất cả những ai muốn tìm hiểu hay tu theo đạo Phật, không những chỉ phục vụ cho sinh hoạt tín ngưỡng mà còn là một nơi chào đón du khách.

'Chùa đã trở thành một trung tâm cộng đồng cho người Thái, người Á Đông, Phật tử hay bất cứ ai,' Khanya Moolsiri, vị thư ký của chùa đã cho biết như trên.

Ngôi chùa này do ông Nopporn Poochareon, một doanh nhân người Thái tại Miami thiết kế. Ông đã đích thân đi Thái Lan để đặt mua các thứ dùng vào việc trang trí ngôi chùa. Ông đã thuê công nhân tại đấy để đảm bảo ngôi chùa này giống như các ngôi chùa bên Thái Lan.

Ông cho biết 'Lúc đó có lẽ khoảng 50 gia đình đã sinh sống tại Homestead. Chúng tôi không có được một ngôi chùa.' Đó là 20 năm về trước. Trải qua nhiều cuộc tìm kiếm khắp miền Nam Florida, và nhiều lần thất bại do các vấn đề quy vùng và ngân quỹ, ông Poochareon cuối cùng đã mua được khu đất này.

Trị giá của ngôi chùa hiện nay đã lên đến 1 triệu rưỡi Mỹ kim, hầu hết là do sự quyên góp của bổn đạo trong chùa và sự hỗ trợ của các doanh nhân Thái tại địa phương.

Hiên nay ông Poochareon đang dự trù hoàn tất việc trang trí mái chùa theo kiểu Thái, với một chi phí khoảng 100,000 Mỹ kim. Chùa cũng có dự định nới rộng thiền đường để có đủ chỗ cho số khách đến chùa ngày càng gia tăng. Thí dụ như trong ngày Thanksgiving đã có gần 3,000 người đến dự lễ. Vào những ngày lễ khác của Thái Lan cũng có khoảng phân nửa số người.

Ông Poochareon nói tiếp 'Thiên hạ hiếu kỳ và muốn biết về đạo Phật.' Và ngôi chùa là một nơi chốn tuyệt diệu để giảng dạy Phật Pháp.

(Minh Châu dịch)

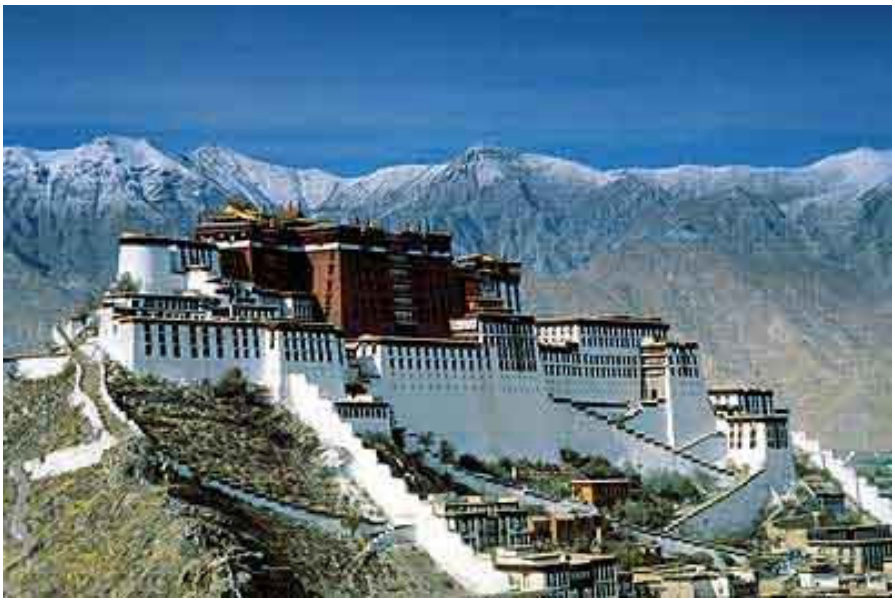

Viện bảo tàng đa năng đầu tiên tại Bihar

Patna, December 25, 2007

Một người Ấn Độ cư trú tại US, Naveen Kumar Sharma, đang thành lập một viện bảo tàng đa năng tại Nalanda, Trung Tâm Học Thuật Phật Giáo cổ xưa tại Bihar.

Công ty du lịch Prachin Bharat, một công ty có trụ sở ở Bangalore, được điều hành bởi Sharma , đang thành lập viện bảo tàng với số vốn đầu tư 100 triệu đồng Rupees. Viện bảo tàng được dự trù sẽ khai trương ngày 26 tháng Giêng năm 2008.

Đây có lẽ là một khoản đầu tư chính chức đầu tiên từ một người Ấn Độ cư trú nước ngoài tại Bihar trong vòng hai năm nay. Chính quyền Bihar đang cố gắng thu hút đầu tư ngoại quốc trong các lãnh vực nông nghiệp, y tế, công nghệ thông tin và du lịch.

"Viện bảo tàng đa năng sẽ trình bày di sản Nalanda trong nhiều hình thức hấp dẫn", Sarma nói và thêm rằng viện bảo tàng được thành lập với một đầu tư hợp tác giữa chính phủ và tư nhân.

Viện bảo tàng sẽ được phân ra thành 6 khu vực cung cấp thông tin chi tiết về Nalanda và di sản của nó.

(Hạt Cát dịch)

Nhật Bản: hoằng pháp trong quán rượu

Tokyo, Dec.26

Một nhóm tu sĩ Phật Giáo ở Nhật Bản,

theo tin đưa, đã chiếm một vị trí thường trực tại một quán rượu để truyền bá sự lợi lạc của giáo pháp.

Theo một nguồn tin của hãng truyền thông BBC, Quán rượu Chippie Sound Music Bar rất nhỏ bé và ngập tràn khói thuốc.

Đây không phải là điều bình thường, nơi mà bạn dự trù có thể tìm thấy một bộ ba tăng sĩ. Nhưng Hogen Natori và hai người bạn của ông tin tưởng rằng đây là một nơi mà họ có thể truyền bá Phật pháp như bất cứ nơi nào khác.

Natori và những người bạn Phật tử của ông bắt đầu thời tụng kinh bằng vài tiếng chuông nhỏ, và khi đám đông trở nên yên lặng thì những âm điệu rì rầm tràn ngập căn phòng.

Đó là bài kệ Shomyo, một hình thức kệ tụng Phật giáo chỉ tìm thấy ở Nhật Bản.

Tiết mục đầu tiên trong buổi hoằng pháp của họ kéo dài độ 20 phút, tiếp theo sau đó là phần giải khát và luận đàm về Phật Pháp.

"Có nhiều người Nhật không muốn đến chùa. Họ nghĩ rằng Phật Pháp rất khó hiểu, cao siêu và nghiêm khắc, nhưng Phật pháp không phải vậy, nó thú vị hơn nhiều, tôi muốn truyền bá giáo pháp theo kiểu cách này," Natori nói như trên.

Ông ta nghĩ rằng mọi người dễ dàng tiếp thu Phật pháp tại một quán rượu hơn, khi họ ngồi nhâm nhi với bạn bè, và ông tin rằng ông được một sự hồi đáp ấm áp.

Các tu sĩ nói rằng quyết định thực hiện hoằng pháp trong quán rượu như thế này có thể làm phiền lòng một số Phật tử, nhưng điều này không làm cho họ thối chí.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: ngôi sao điện ảnh Hrithik Roshan sẽ đóng vai Đức Phật

New Delhi, India

Đạo diễn từng đoạt được giải thưởng Đạo Diễn Xuất Sắc Quốc Gia Shyam Benegal mong muốn ngôi sao điện ảnh Hrithik Roshan đóng vai Đức Phật trong cuốn phim sắp tới của anh.

Sau khi hoàn thành cuốn phim mới nhất Mahadev, một cuốn phim tình cảm bi hài, đạo diễn Shyam Benegal muốn làm một cuốn phim lớn về cuộc đời Đức Phật Gautam.

Nhà làm phim nghĩ rằng diễn viên Hrithik Roshan hoàn toàn thích hợp với vai trò Đức Phật bởi vì anh có một nét mặt điềm tĩnh thanh thoát.

Đạo diễn Benagal đã tìm gặp Hrithik và trao đổi với anh về vai trò trong phim và diễn viên này đã lấy làm thích thú với dự án và đã hỏi về kịch bản của cuốn phim.

Benegal và nhóm biên tập hiện đang làm công việc tập hợp các phân đoạn kịch bản cho cuốn phim.

Kinh điển và lịch sử, tiểu sử cuộc đời đức Phật được viết bởi nhiều sử gia khác nhau đã được sử dụng để làm tài liệu cho kịch bản, được biên tập bởi Atul Tiwari.

Shyam Benegal muốn thực hiện cuốn phim vào năm tới, Vào thời điểm đó thì Hrithik cũng đã phục hồi vết thương ở đầu gối từ tai nạn mà anh đã gặp trong lúc đóng phim và phải trị liệu trong mấy tháng liền.

Nếu Hrithik chấp nhận vai trò trong phim, anh sẽ được thể hiện nhiều diện mạo khác nhau, từ một thái tử Siddharth được nuông chiều trong cung điện giàu sang phú quý xa hoa, đến nhà tu khổ hạnh Gautam, người từ bỏ tất cả mọi thứ và đi vào rừng sâu tĩnh tu, tìm ra con đường trung đạo để theo đuổi cho đến khi thành tựu giác ngộ giải thoát.

(Hạt Cát dịch)

Miến Điện: Nhà cầm quyền cấm đoán chư tăng thuyết giảng Phật pháp

By Wai Moe, Thứ Năm - December 27, 2007

Rangoon, Miến Điện- Chính quyền quân phiệt Burma đã ban hành một sắc lệnh cấm chỉ thuyết giảng giáo pháp tại Rangoon, căn cứ theo chư tăng tại cố đô này.

Chư tăng đã nói với phóng viên tờ *The Irrawaddy* hôm thứ Năm rằng giáo pháp được giảng giải bởi 4 vị danh tăng là các Ngài Kawthala, cũng được biết đến với pháp hiệu *Dhamma* Sedi Sayadaw; Ngài Kawvida, còn được tôn xưng là Mizzima Gon Yi Sayadaw; Ngài Nadapadi, còn được biết đến là Pyu Sayadaw; và Ngài Sadila, cũng được biết đến với danh hiệu Lu Yay Chun Sayadaw, bị ép buộc phải huỷ bỏ trong tháng 12.

Các nhà chức trách tại các thị trấn thuộc Rangoon đã được lệnh cấm giảng thuyết giáo pháp bởi Chỉ Huy Trưởng Khu Vực Rangoon, các nguồn tin cho biết như trên. Hôm thứ Tư, Sư Kawvida, một Tiến Sĩ Phật Học, chuẩn bị một buổi thuyết giảng ở thị trấn Insein, vùng ngoại vi thành phố Rangoon. Tuy nhiên các giới chức chính quyền đã đến tận nơi ra lệnh phải chấm dứt buổi thuyết giảng ngay lập tức.

"Sư Kawvida yêu cầu được xin phép từ vị chỉ huy trưởng của Khu Vực Rangoon, Maj-Gen Hla Htay Win, để được thuyết giảng cho tín chúng, nhưng vị chỉ huy từ chối lời yêu cầu," một nhà sư dấu tên nói như trên và thêm "Sư Kawvida sắp xếp chương trình giảng thuyết ở Rangoon ngày 28 tháng 12 nhưng đã bị bắt buộc phải huỷ bỏ".

Trong lúc đó ở tại trung ương Rangoon, nhà cầm quyền gần đây cũng đã ngăn chặn một buổi thuyết giảng của Khamasiri Linkaya, cũng được biết đến với danh xưng Shwepyihein Sayadaw, theo các nguồn tin từ Rangoon.

Khamasiri Linkaya sau đó đã bị chất vấn, một nhà sư có mặt trong lúc ấy nói như trên và thêm rằng nhà chức trách cáo buộc rằng bài thuyết giảng của Ngài Khamasiri Linkaya đã phê phán vụ đàn áp của nhà cầm quyền quân phiệt và có thể bị xử phạt.

Kể từ tháng 11, VCD thuyết pháp của chư tăng trưởng lão khả kính nhất Miến Điện, kể cả các Ngài Nyanithara và Ngài Kawvida, những thời giảng phê phán sự đàn áp của chính quyền, gần đây được báo cáo là đã bị các nhà chức trách cấm phổ biến.

"Nhà chức trách cấm các băng giảng CD và VCD có chứa nội dung phê bình trực tiếp hoặc gián tiếp chính sách của nhà cầm quyền quân phiệt," một vị trưởng lão nói như trên.

Trong khi đó, Đại Học Phật Giáo tại Rangoon phải đóng cửa theo lệnh của nhà chức trách, căn cứ theo các nguồn tin. Các viên chức chính quyền vẫn chưa thông báo ngày mở cửa trở lại. Chư Tăng từ Đại Học Phật Giáo đã từng tham gia vào các cuộc biểu tình hồi tháng Chín vừa qua.

Chính quyền quân phiệt Miến Điện vẫn thường hay tự cho là tin tưởng thâm sâu vào Phật pháp và khuyến khích sự phát triển niềm tin. Tuy nhiên, người ta nói rằng rất ít người dân Miến Điện tin vào điều này kể từ khi nhà cầm quyền đối xử với chư tăng bằng những hành động tàn ác như đã xảy ra.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: Một ngôi chùa trên núi Ladakh thu hút du khách đông đảo

Nubra Vally, Ladakh (India) -- Disket Gompa, một tu viện Phật Giáo Tây Tạng, toạ lạc tại Thung Lũng Nubra ở Ladakh thuộc vùng Jammu và Kashmir đang thu hút du khách đông đảo.

Disket có một vị trí đặc biệt với hình

ảnh một ngôi tu viện nằm chót vót trên một đỉnh núi, ngôi tu viện nghe nói rằng được thành lập hồi đầu thế kỷ thứ 5.

Ngôi tu viện 1400 năm tuổi được xây dựng bởi một Lama học giả Phật giáo, có một trường học cho 120 tu sĩ với 5 cấp bậc.

" Một con số 120 vị lama sống nơi đây. Chúng tôi có một giờ sinh hoạt nguyện cầu theo truyền thống mỗi ngày, bên cạnh chúng tôi còn có 5 nghi lễ hội hè khác. Lama Lobzang Dechan nói như trên".

"Khi chúng tôi tổ chức các sinh hoạt lễ hội, dân chúng trong làng kéo tới, Đó là những buổi lễ hội đầy màu sắc và niềm hoan hỷ," Lama Dechan nói thêm.

Chư Tăng sẽ thăm viếng các thôn làng ở dưới chân núi để ban bố phúc lành, cầu nguyện trong suốt mùa đông, chỉ còn số tu sĩ già yếu là ở lại trên núi.

Khách hành hương từ khắp vùng Ladakh kéo về tụ tập nơi đây để đón mừng lễ hội chính Gustor được tổ chức vào cuối tháng Hai.

Thung Lũng Nubra là một phần nằm trên con đường Tơ Lụa nổi tiếng Trung Á, dài theo con đường của các nhà mậu dịch đã đi từ Yarkand ở Trung Á và Mông Cổ. Nó nằm trên một độ cao khoảng 10,000 bộ trên mực nước biển và rộng khoảng từ 3 đến 4 miles.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: Tây Tạng lưu vong lên kế hoạch diễn hành đi về đất mẹ

By Steve Herman, 04 January 2008

New Delhi - Các tổ chức Tây Tạng lưu vong đã công bố kế hoạch cho một cuộc diễn hành trọng thể đi về đất mẹ từ Ấn Độ. Họ đang kêu gọi người Tây Tạng khắp nơi trên thế giới thực hiện một phong trào "toàn cầu nổi dậy" trước và trong thời gian Thế Vận Hội năm 2008 được tổ chức tại thủ đô Trung Quốc, Bắc Kinh. Phóng viên Đài VOA Steve Herman tường trình từ New Delhi, Ấn Độ.

Năm tổ chức hàng đầu đại diện Tây Tạng lưu vong, hôm thứ Sáu 04 tháng Giêng, 2008, đã công bố một chiến dịch đồng hành nhằm khơi gợi lên một sự chú ý mới mẻ của thế giới về nguyên nhân sự chống đối chính sách Trung Quốc của họ.

Trong một cuộc họp báo tại thủ đô Ấn Độ, các tổ chức đã công bố các kế hoạch để thực hiện một cuộc diễn hành trọng thể từ quê hương lưu đày, Dharamsala, xuyên qua New Delhi và đi vào Tây Tạng.

Chủ tịch Hội Đoàn Thanh Niên Tây Tạng, Tsewang Rigzin nói rằng cuộc diễn hành sẽ bắt đầu vào ngày 10 tháng Ba, kỷ niệm cuộc khởi nghĩa năm 1959 tại quê hương của họ. Ông nói mục tiêu của họ là thủ đô Tây Tạng, Lhasa.

"Đây là một chuyến diễn hành hồi hương về Tây Tạng, vấn đề của chúng tôi với chính phủ Trung Quốc", ông nói như trên. "Chúng tôi tin tưởng rằng chính phủ Ấn Độ sẽ bảo đảm an toàn chuyến đi cho những người Tây Tạng sẽ trở về quê hương này."

Các nhà tổ chức nói rằng họ chưa xin phép chính phủ Ấn Độ để được diễn hành, và họ cũng sẽ không cần đến sự phê chuẩn của vị lãnh đạo tâm linh Tây Tạng, Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Trung Quốc xem Tây Tạng như là một địa phận của lãnh thổ họ và đã cáo buộc Đức Đạt Lai Lạt Ma là người lãnh đạo cho chủ nghĩa ly khai, người đã sống lưu vong tại Ấn Độ trong 49 năm qua.

Trung Quốc đã không dự trù chấp nhận bất cứ cuộc diễn hành nào thuộc loại này, đặc biệt cuộc diễn hành muốn nhập cảnh Tây Tạng và làm quấy rối tình hình chuẩn bị Thế Vận Hội mùa hè trong năm nay tại Bắc Kinh.

Chủ tịch Hiệp Hội Phụ Nữ Tây Tạng, B. Tsering, với thái độ lạc quan, cho rằng lực lượng cảnh vệ Trung Quốc sẽ chào đón những người dự định vượt qua biên giới.

"Trung Quốc nên cho phép người Tây Tạng nhập cảnh. Trong quá khứ họ đã từng tuyên bố rằng người dân Tây Tạng nếu muốn có thể trở về," bà nói "Vì vậy chúng tôi muốn thử xem họ chân thành như thế nào đối với lời hứa của họ."

Các tổ chức Tây Tạng cũng kêu gọi cho một chiến dịch phản đối việc thắp đuốc Thế Vận Hội sẽ bắt đầu vào tháng Ba.

Tuy nhiên, các nhà tổ chức diễn hành không cho biết là họ sẽ yêu cầu người dân Tây Tạng hoặc những thành phần khác phá vỡ tiến trình thắp đuốc hay không. Họ nói họ hy vọng người dân Tây Tạng trên toàn thế giới sẽ bắt đầu gắn bó với các hoạt động thẳng thắn bất bạo động và các cuộc biểu tình trọng thể trong thời gian thắp đuốc và Tranh Tài Thế Vận Hội xảy ra.

(Hạt Cát dịch)

Nam Hàn: Đại kim thân cổ Phật sẽ không được dựng lên lại

The Korea Times, Jan 7, 2008

Khánh Châu, Nam Hàn -- Một pho tượng Phật cổ 1,300 năm tuổi, vốn được phát hiện tại một cố đô miền nam hồi năm ngoái, được các viên chức chính phủ cho biết rằng không có hứa hẹn nào cho việc dựng lại pho tượng này trong ngày gần đây.

Pho tượng Maaebul, là một công trình khắc chạm trên đá, được phát hiện hồi tháng Năm tại Khánh Châu- Gyeongju, vốn đã được liệt kê trong danh sách di sản của cơ quan UNESCO kể từ năm 2000.

Khánh Châu- Gyeongju, thành phố nằm phía bắc tỉnh Khánh Thượng - Gyeongsang, tự hào với sự phong phú về các cổ vật cũng như là kinh đô của một vương triều cổ đại từ năm 57 đến năm 935 trước Tây Lịch.

Đó không phải là một điều bất thường khi bắt gặp một pho tượng Maaebul ở đó đây tại Hàn Quốc.

Namsan, một đỉnh núi với độ cao 494 mét ở tâm điểm của Khánh Châu, nơi phát hiện pho tượng, là nơi tàng trữ rất nhiều di sản văn hoá và lịch sử từ triều đại Tân La, triều đại mà Phật giáo từng là quốc giáo.

Pho tượng, được phát hiện trong tư thế nằm úp mặt xuống đất tại Yeoramgok, một trong 40 thung lũng ở Namsan, trong tình trạng còn nguyên vẹn mặc dù đã trải qua 1,300 năm, các chuyên gia cho biết như trên.

"Nó đã được bảo tồn một cách hoàn hảo khi bị chôn vùi trong đất cát hơn 1000 năm", một viên chức từ Hội đồng Di Sản Văn Hoá. nói như trên.

Ngay cả chiếc mũi trên khuôn mặt của pho tượng cũng còn nguyên vẹn một cách bất thường, với toàn khuôn mặt pho tượng chỉ cách bề mặt một phiến đá chừng 5 phân, điều mà tín đồ cho rằng đó là một phép lạ.

Chính phủ đã đình hoãn vô hạn định kế hoạch buổi ban đầu trong dự tính dựng lên lại pho tượng hoặc xoay chuyển pho tượng trở lại tư thế bình thường từ hồi tháng 11 năm trước, quan ngại rằng sẽ có khả năng hư hại tiềm ẩn.

Pho tượng có chiều cao 5 mét 6 (560 centimeter) này được ước lượng cân nặng hơn 70 tấn.

"Vấn đề ở đây không chỉ là trọng lượng của pho tượng quá lớn, nặng hơn một chiến xa bọc thép K1 50 tấn vốn được chính thức sử dụng trong quân đội Nam Hàn, mà nó còn một trở ngại khác nữa là địa điểm nơi pho tượng bị chôn vùi nằm rất sâu bên một sườn đồi," Kim Bong-gon, viện trưởng viện Nghiên Cứu Di Sản Văn Hoá Quốc Gia nói như trên.

"Dưới điều kiện địa hình như thế, thật khó mà sử dụng một cần cẩu loại lớn

hoặc là phi cơ trực thăng," ông Kim nói thêm.

Điều làm cho các chuyên gia lo ngại là khuôn mặt, bộ phận quan trọng nhất của pho tượng, có thể bị vỡ nát nếu pho tượng bị rơi tuột trong khi xoay chuyển, các viên chức nói thêm. *(Hạt Cát dịch)*

Thái Lan: Nhu liệu mới giúp tìm hiểu ý nghĩa từ vựng Pali trong Kinh Tạng

The Nation (Thailand), Sunday, December 9, 2007 - Nhu liệu mới giúp tìm hiểu ý nghĩa tiếng Pali từ 200 bài kinh trong Tam tạng Thánh Điển đã được triển khai bởi ba Đại Học Mahachulalongkornrajavidyalaya, Đại Học Phật Giáo Mahamakut Buddhist và Đại Học Mahidol.

Phiên bản điện tử thứ sáu của các bộ Kinh Phật Giáo gọi là BUDSIR VI dành cho máy điện não hệ Windows sẽ khiến cho công việc học hỏi về ngôn ngữ Pali trong tam tạng Thánh Điển sẽ trở nên dễ dàng hơn, Suchai Tangwongsant, người cầm đầu dự án kỹ thuật số hóa Kinh Điển Phật Giáo nói như trên.

"Bạn sẽ tìm được lời giải đáp nhanh chóng từ phiên bản mới, chỉ cần nhập từ Pali và bấm con trỏ," Su Chai nói thêm.

Phiên bản đầu tiên của dự án này đã được triển khai từ năm 1991, nhưng chưa được hoàn thành. Ông nói phiên bản mới nhất có nhiều chức năng để tìm kiếm từ ngữ Pali trong kho dữ liệu bởi vì toán chuyên viên kỹ thuật đã cài thêm dữ liệu từ 200 bài kinh.

Người sử dụng có thể chọn lựa từ tám ngôn ngữ để tra cứu tài liệu, gồm có Sanskrit, Sinhalese, Burmese, Khmer, Lanna, Lao, Anh văn và Thái Lan.

Hơn 20 trang văn bản có thể mở ra cùng lúc và chúng cũng có thể nối kết với nhau. Nếu người dùng muốn biết ý nghĩa của một từ vựng Thái hoặc Anh ngữ, chỉ cần bấm con trỏ vào từ vựng đó và hệ điều hành dữ liệu sẽ tìm kiếm ra định nghĩa từ vựng.

Supachai nói Đại Học Mahidol đã phát hành 2,500 đĩa nhu liệu mới dành cho các trường học Phật giáo.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ khởi công khai quật để khám phá thêm về Nalanda Mahavihara

Ngày 8 tháng 1, 2007

Patna, Ấn Độ - Viện Nghiên cứu Khảo cổ Ấn Độ (ASI) đã bắt đầu công trình khai quật tại vùng núi Ghorakatora gần Giriyak - nằm giữa Biharsharif và Nawada trên quốc lộ 31 - trong địa hạt Nalanda, để tìm ra cổng vào chính của Nalanda Mahavihara thuở xưa. Các nhà khảo cổ cảm thấy rằng sự khai quật này sẽ đem lại những khám phá mới về khu vực này.

Viên giám thị của ASI, Patna Circle, PK Mishra đã nói với TOI (Times On Line): 'Việc khai quật khu vực này rất cần thiết vì nó có thể khám phá ra một số dấu tích huy hoàng đã bị vùi lấp tại đây. Nó cũng có thể cho chúng ta thấy một cấu trúc to lớn hơn Nalanda Mahavihara, sau cuộc khai quật.'

Ngoài việc tìm ra cổng vào chính, cuộc khai quật có thể làm sáng tỏ hơn về thời kỳ của Đức Phật, nơi mà xá lợi Phật đã được chôn cất khoảng gần Raijir và những di tích cổ từ trước thời Phật, ông Mishra cho biết.

Đây là một vùng núi lớn với chiều dài khoảng 900 mét (từ Nam tới Bắc), chiều ngang 500 mét (từ Đông sang Tây), và chiều cao từ 40 đến 50 feet, đã được Francis Buchanan tìm ra trước tiên. Có một ngôi mộ của Hasan- Hussain ở phần phía Bắc của vùng núi, theo lời của cư dân địa phương.

Ngay giữa vùng núi có một pháo đài nhỏ với thành luỹ ở bốn góc. Những đồ gốm tìm được ở đây là các vật dụng màu đỏ, áo nước đen, các đồ vật đen bóng của miền bắc và những mảnh sành đỏ. Một số cổ vật cũng đã được sưu tầm như những hạt chuỗi bằng sành và một mảnh vụn của tấm bản Sunga.

Sự kiện trên cho thấy khu vực này đã có từ thời văn hoá đồng dẫn đến nền văn hoá chế tạo đồ vật đen bóng của miền bắc, thời đại Sunga-Kushana cho đến thời Trung cổ. Các cấu trúc bằng gạch nung chạy từ tây sang đông, phơi bày ra bên vòng ngoài hướng tây của ngọn núi bị xói mòn do thời tiết. Nhiều thành giếng tròn bằng đất nung cũng được nhận ra. Dường như đây là một khu vực có cấu trúc và có thể liên hệ đến các phế tích của Nalanda Mahavihara, một nhà khảo cổ đã cho biết như trên.

Con sông Panchana, chảy dọc theo phía tây của khu vực, cũng nối tiếp với đường lộ xe dẫn đến Tapovan, Jethian và Rajgriha.

(Minh Châu dịch)

Tây Tạng: Thủ Đô Lhasa bắt đầu giám sát ô nhiễm khói xe

Lhasa (Tibet), Jan 10 (Xinhua) - Chính phủ khu tự trị Tây Tạng hôm thứ Năm nói rằng họ sẽ bắt đầu giám sát tình trạng ô nhiễm thán khí thảy ra từ các loại xe tại thủ đô trong làn sóng con số gia tăng không bao lâu.

Chương trình này nằm trong kế hoạch thống kê tình trạng ô nhiễm trong khu vực lần đầu tiên theo cấp độ quốc gia của Trung Quốc. Trưởng phòng Sinh Thái Môi Trường Zhang Yongze cho biết như trên.

Con số xe tư nhân tại Lhasa đang gia tăng khoảng 50 chiếc mỗi ngày, căn cứ theo sở giao thông thành phố. Người ta nói với số dân cư khoảng 400,000, Lhasa có khoảng 70,000 chiếc xe hôi, trong đó có khoảng 58,100 xe tư nhân.

Sự gia tăng con số xe cộ đã dẫn đến các kế hoạch của thành phố với việc xây dựng bãi đậu xe tầng hầm đầu tiên của vùng cao nguyên. Lại nữa, bắt đầu từ năm nay, một thứ thuế nhắm đánh vào xe cộ sẽ được ban hành tại Lhasa.

Từng đoàn xe gia tăng nhanh chóng cộng với nền kinh tế địa phương và cư dân cũng trên đà tăng trưởng, đó là mối đe doạ đối với môi trường vùng cao vốn thầm lặng từ lâu, tuy nhiên chưa có dấu hiệu gì đáng kể cho tình trạng ô nhiễm ngay vào lúc này, ông Zhang nói thêm.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: cuộc triển lãm đồ sứ Thiền trà của các nghệ nhân Nam Hàn

Ngày 10 tháng 1, 2007

New Delhi, Ấn Độ - Có lẽ không bao lâu nữa người dân Ấn sẽ hớp trà từ những cái bát sành thanh nhã của Đại Hàn, xin cảm ơn một nhóm 67 nghệ nhân từ Nam Hàn, lần đầu tiên đã mang sang các bát bằng sành ưu tú của họ, được phát triển theo truyền thống thiền Phật giáo.

Bây giờ đến lượt Đại hàn hiện hiện trong những căn phòng tiếp tân của người Ấn. Cuộc triển lãm nghệ thuật đồ sứ hiện đại Ấn-Hàn, được khai mạc tại thủ đô hôm thứ tư và sẽ kéo dài đến ngày 14 tháng 1, trưng bày sự tinh xảo của Nam Hàn trong việc dùng những vật linh tinh dùng trong nhà để ẩn dụ cho đời sống và khiến cho nghệ thuật tiến triển ở mức độ cao.

Cuộc triển lãm, được đề xướng bởi InKo Centre nhằm nuôi dưỡng mối quan hệ văn hoá giữa hai quốc gia.

Đại Hàn có một truyền thống làm đồ gốm lâu đời từ những cái bát quê mùa khiêm tốn, không đều đặn, có tráng men và cực kỳ đơn giản mà các thợ làm gốm đã chế tạo trong thôn làng vào cuối thế kỷ 14.

Đến thời Trung cổ, các thợ làm gốm người Nhật đã mang những cái bát này về nước và dùng chúng trong những

buổi thiền trà.

Dạng bát uống trà đơn giản này - có tên là Ruka - rất phổ biến trong giới tu thiền. 'Vào đầu thế kỷ 20, thợ làm gốm người Nhật tên Soetsu Yanagi, cha đẻ của nghệ thuật dân gian Mingei, đã khiến cho các bát sành để uống trà không còn bị lãng quên và các thợ chạm đồ sứ người Đại Hàn đã đem trở về quê hương và cải tiến chúng trên dạng tách, bát và đủ các loại ấm trà.

Theo lời của chuyên gia Kristine Michael, cũng là người phụ trách cuộc triển lãm, ý tưởng đem nghệ thuật Đại Hàn đến Ấn Độ đã xuất phát từ cuộc Triển lãm đồ sứ quốc tế lần thứ tư tại Incheon, Nam Hàn vào tháng 4, 2007, có bốn nghệ nhân đồ sứ người Ấn lần đầu tiên được mời tham dự và trưng bày các tác phẩm của họ. Kristine là một trong số những người này.

Nam Hàn và Ấn Độ có những tương quan nghệ thuật vững mạnh - cả hai nước đều có những truyền thống làm đồ sứ kể từ thời đại Neolithic.

(Minh Châu dịch)

Hoa Kỳ: Biến đổi phòng chờ đợi thành thiền phòng

Beaverton, OR , Hoa Kỳ-- January 9, 2008 - Một người phụ nữ cư dân Oregon đang biến đổi các phòng chờ đợi đó đây trong nước Mỹ trở thành các thiền phòng như là một phần trong cấp độ quốc gia Don't Wait—Meditate thuộc chiến dịch Meditation Challenge.

Mục đích của chiến dịch là nhằm giúp đỡ 100,000 người phát triển thói quen hành thiền, sáng lập viên, phát ngôn viên của tổ chức The Meditation Challenge Lisa Hepner, nói như trên. The Meditation Challenge thách thức mọi người làm cho việc hành thiền như là một thói quen trong đời sống hằng ngày. Bởi vì sự thật là trong khi đa số mọi người nghi ngờ sự lợi lạc của việc hành thiền, hầu hết người ta đã không tập luyện thường xuyên.

"Tôi phát giác ra rằng chướng ngại lớn nhất mà người ta phải đối diện khi triển khai thực hành thiền định thường xuyên chính là thời gian," Hepner nói. "Họ nói họ không có đủ thời gian để hành thiền". Đúng vậy, một người Mỹ trung bình mất từ 45 đến 60 phút cho việc chờ đợi mỗi ngày. Thời gian quý báu là khi trải qua chờ đợi cho một cuộc hẹn hoặc chờ đợi trong thời gian hạ tải một chương trình hoặc là sắp hàng trong một cửa tiệm hay kẹt xe trên xa lộ.

Chuyện gì xảy ra nếu như thời gian quý báu thường được dùng để chờ đợi đó được sử dụng cho việc hành thiền? Chiến dịch Don't Wait—Meditate khuyến khích người ta biến đổi thời gian chờ đợi thành thời gian hành thiền.

Và Hepner đang đưa chiến dịch của cô đến những nơi mà người ta chờ đợi nhiều nhất - Đó là các phòng mạch bác sĩ. Hepner cũng đang kêu gọi các trung tâm y tế công cộng khắp nơi trong nước Mỹ tham gia chiến dịch Don't Wait - Meditate quốc gia. Cho đến nay thì đã có hơn 10 trung tâm y trong nước Mỹ tham gia. Và một số đông dự trù sẽ theo sau.

Các trung tâm y tế tham gia vào chiến dịch sẽ tiếp nhận một số các tờ bươm bướm (dán nhãn hiệu và thông tin của trung tâm) giống như một loại tạp chí để bỏ vào các phòng chờ đợi cùng với các loại tạp chí khác. Hầu hết mọi người trong lúc chờ đợi sẽ đến khu vực lưu trữ sách báo tìm kiếm một thứ gì đó để giết thời gian. Tuy nhiên, tại các trung tâm tham gia chiến dịch, người ta sẽ tìm thấy các tờ bướm với các hướng dẫn để họ có thể áp dụng trong khi hành thiền.

Sau đó người ta sẽ được mời viếng thăm một trang Web và chính thức ghi danh tham gia vào chiến dịch. Một khi đã ghi danh, họ sẽ nhận được một máy phát thanh pod cast miễn phí, giải thích nhiều kỹ thuật hành thiền khác nhau mà họ có thể áp dụng trong khi chờ đợi với một tường trình đặc biệt về những quan niệm sai lầm thông thường về thiền. Họ cũng sẽ có cơ hội tiếp nhận hướng dẫn hành thiền trên thực tế trong 21 ngày tại nhà để thực sự phát triển thói quen hành thiền.

Nếu cá nhân một người, vào một lúc nào đó, có thể biến đổi thời gian chờ đợi của họ thành thời gian hành thiền, họ sẽ kinh nghiệm kết quả lợi lạc của nó ngay lập tức. Khi bạn có thể biến đổi thời gian chờ đợi của bạn thành thời gian hành thiền, bạn không ngại ngần việc chờ đợi. Mọi người khắp nơi trên địa cầu hãy tận lực biến đổi thời gian chờ đợi thành thời gian hành thiền.

Mục tiêu giúp đỡ 100,000 người phát triển thói quen hành thiền bằng cách cung cấp các nguồn tài liệu đơn giản, miễn phí hoặc ít tốn kém được khả thi với tất cả mọi người.

Hepner có thể chỉ dẫn cho người ta bằng cách nào họ có thể phối hợp hành thiền vào trong đời sống hằng ngày một cách dễ dàng , không cần phải cố gắng quá sức. Để biết thêm chi tiết, bạn có thể vào link dưới đây:

http://www.meditationchallenge.com

(Hạt Cát dịch)

Tích Lan: Phật Giáo Từ Tế khánh thành trường học trong vùng ảnh hưởng sóng thần

By Edwin Hsiao, Taiwan Journal, Jan 10, 2008

Siribopura, Sri Lanka - Một ngôi trường trung học được xây dựng bởi tổ chức cứu trợ Phật giáo lớn vào hàng thứ hai tại Đài Loan, Tổ Chức Cứu Trợ Từ Tế Đài Loan, đã được khánh thành tại Tích Lan vào ngày 5 tháng Giêng, 2008 vừa qua sau một năm xây dựng. Tổ chức Từ Tế, với con số thành viên năm triệu người trên toàn cầu, đang giúp đỡ tái thiết các quốc gia Á Châu bị tàn phá bởi một cơn sóng thần hồi ba năm về trước.

Ngôi trường Từ Tế Quốc Gia tọa lạc tại Làng Bác Ái Từ Tế thuộc thị trấn Siribopura , miền Nam Tích Lan.

Theo ông Ng Chong Fa, một viên chức Từ Tế, ngôi trường mới 33 phòng học có thể dung chứa tối đa 920 học sinh kể cả các thiết bị tối tân như phòng máy điện não và một phòng thí nghiệm. Ông Ng Chong Fa nói "Chúng tôi hy vọng các em học sinh sẽ hân hoan học tập trong một môi trường thoáng đãng và an toàn, trước khi trường học được xây dựng, các em học sinh phải mất thời gian 20 phút để đến học tại thị trấn Hambantota.

Công trình xây dựng trường học này là một phần trong giai đoạn hai của chương trình tái thiết thị trấn miền duyên hải của tổ chức Từ Tế trụ sở Hoa Liên. Các dự án khác đang được tiến hành kể cả việc xây dựng một hội trường và một trung tâm cộng đồng, nơi mà một trạm y tế sẽ được thành lập. Trong giai đoạn sơ khởi của dự án tái thiết, tổ chức đã xây dựng được 649 ngôi nhà cho những nạn nhân đã bị sóng thần cuốn trôi vào ba năm trước.

Vào ngày 26 tháng 12, 2004, một trận động đất dữ dội đã xảy ra tại vùng biển Ấn Độ Dương ngoài khơi của đảo Sumatra, Nam Dương làm thiệt mạng 38,000 người Tích Lan trong tổng số 200,000 người của nhiều quốc gia Đông Nam Á khác. Hàng triệu người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất và tổ chức Từ Tế đã cấp tốc gửi các toán cứu trợ cùng hai tấn dược, thực và các vật phẩm cứu trợ đến ngay các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất Tích Lan.

Tổ chức Từ Tế bắt đầu các hoạt động cứu trợ quốc tế vào năm 1991 khi hỗ trợ cho Bangladesh tái thiết sau một cơn bão dữ. Cho đến cuối năm 2007, Từ Tế đã thu hút được rất nhiều tình nguyện viên trong ít nhất 65 quốc gia ở năm châu lục.

Tổ chức Từ Tế được thành lập vào năm 1966 bởi Sư Bà Chứng Nghiêm thuộc Phật Giáo Pháp Cổ Sơn Đài Loan, người tin tưởng rằng nhiều những nỗi khổ đau trên thế giới này được tạo ra bởi sự mất mát về vật chất và yếu kém về tâm thức. "Để cứu vãn thế giới, chúng ta phải bắt đầu bằng cách thay đổi chiều hướng suy nghĩ của quần chúng," Sư Bà Chứng Nghiêm nói như trên.

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: các chính trị gia Thái tìm lối thoát tâm linh tại các ngôi chùa Phật giáo Ấn Độ

New Kerala, Jan 14, 2007

Bangkok, Thái Lan - Các chính trị gia hàng đầu của Thái, trong đó có một vị lãnh đạo cao cấp của cuộc đảo chánh, đã đến viếng khu thánh tích Phật giáo tại Ấn Độ để tìm sự khuây khoả tinh thần sau những rối loạn chính trị nơi quê nhà.

Ngôi chùa Bodh Gaya của Thái tại Kushinagar, Uttar Pradesh là điểm hành hương chính cho các nhân vật chính trị Thái, một số đã xuất gia tu tập và phục vụ nơi đây một thời gian, theo tường trình của tờ Bangkok Post.

Trong số đó có tướng Saprang Kalyanmitr, nhân vật then chốt trong cuộc đảo chánh vào tháng 9, 2006 đã lật đổ cựu thủ tướng Thaksin Shinawatra sau nhiều tháng xuống đường biểu tình, phản đối sự tham nhũng và lộng hành của các nhà cầm quyền trong chính phủ Thaksin.

Các nhân vật quan trọng trong nhóm Rak Thái, nay đã bị giải tán, của ông Thaksin cũng đến thăm ngôi chùa này trong năm vừa qua.

Các tu sĩ Phật giáo Thái tại Kushinagar cho biết có một số sĩ quan cao cấp, viên chức chính phủ và chính trị gia đã trở thành sa di trong chùa.

Trong những vị này có cựu uỷ viên bầu cử Wasan Permparp, một đồng sự chính trị có uy thế của Thaksin, Newin Chidchob, và một chính trị gia hàng đầu khác Sanoh Thienthong.

Cựu đô đốc hải quân Thái Prasert Boonsong, cựu viên chức quốc phòng tướng Ood Buangbon và cựu phó bộ trưởng nội vụ Pracha Maleenont cũng đã đến thăm ngôi chùa tại Kushinagar.

Tờ báo cũng được chùa cho biết rằng tướng Saprang đã phát tâm quét dọn nhà vệ sinh của chùa trong suốt thời gian tu tập tại đây.

Một cựu thành viên cao cấp của nhóm Rak Thái, Sutham Saengprathum, người đã trải qua 23 ngày làm tu sĩ tại Kushinagar, đã nói với tờ Post rằng được xuất gia làm tu sĩ ở Ấn Độ là điều trọng đại.

Ông nói 'Tôi cảm thấy gần gũi hơn với Đức Phật và điều đó đã thúc đẩy tôi chú tâm vào việc học hỏi giáo Pháp. Môi trường này đã giúp tôi giữ giới nghiêm nhặt hơn. Một số chính trị gia phải trải qua sự bức xúc. Họ đến đây và đã tìm được niềm an lạc thực sự, dẫn được sự tranh chấp, chia sẻ và được sự thoải mái trong tinh thần.'

Theo lời Sư Phra Thep Phothiwithes, vị sư trụ trì 70 tuổi của chùa Bodh Gaya của Thái tại Kushinagar, 'Một cuộc hành hương làm cho họ đổi đời. Tắm gội trên sông Hằng hoặc với nước lấy từ sông Hằng cũng giống như tẩy sạch đi tội lỗi.'

(Minh Châu dịch)

Miến Điện: Chư tăng kêu gọi đoàn kết và biểu dương lực lượng

by Htet Aung, The Irrawaddy, January 16, 2008

Bangkok, Thailand - "Năm 2008 phải là năm thay đổi tại Burma," Sư Uttara, thư ký của Tổ Chức Tu Sĩ Miến Điện Thế Giới - International Burmese Monks Organization, viết tắt IBMO, tại một phiên họp với các nhóm hoạt động xã hội dân sự tại Trung Tâm Sinh Viên Cơ Đốc ở Bangkok, Thái Lan hôm 15 tháng 01, 2008.

Phiên họp, chủ đề "Cuộc Cách Mạng Tăng Lữ: Sự Nghiệp chưa hoàn thành" được chủ toạ bởi hai tu sĩ Miến Điện, chủ tịch tổ chức IBMO, Sư Pannya Vamsa, cư trú tại Penang, Mã Lai, và thư ký tổ chức IBMO, Sư Uttara, lãnh đạo tổ chức Phật Giáo tại Luân Đôn, Tu Viện Sasana Ramsi.

Chuyến du hành của hai nhà lãnh đạo đến Thái Lan là một phần trong chiến dịch quốc tế vận động các chính phủ và xã hội dân sự đưa lên vấn đề thay đổi tại Burma.

Trong bài phát biểu trên diễn đàn "Làm cách nào để thiết lập hòa bình và an ninh tại Burma," Sư Pannya Vamsa nói, "Vấn đề quan trọng nhất là đoàn kết-tất cả mọi người - chư tăng và tín chúng cũng vậy, bất cứ trong hay ngoài nước Burma, trong hiện tình chưa thật sự là đoàn kết. Nếu chúng ta có đoàn kết, chúng ta sẽ vững mạnh."

Sư Uttara thúc đẩy cộng đồng Miến Điện tại Thái Lan hãy đoàn kết. "Nếu chúng ta không thể chứng tỏ sức mạnh của chúng ta, những người khác không thể nào giúp chúng ta được," Sư nói, "Để nhận được sự yểm trợ và chú ý từ cộng đồng quốc tế, chúng ta phải bắt tay hành động. Chỉ khi nào chúng ta chứng tỏ được sức mạnh của chúng ta thì quốc gia chúng ta mới thấy được sự thay đổi."

Hai vị tu sĩ nhấn mạnh đến sự quan trọng của áp lực quốc tế trên chế độ quân phiệt. "Chúng tôi có kế hoạch điều trần trước các quốc hội, các chính phủ và các tổ chức tu sĩ Phật Giáo trên thế giới," Sư Uttara nói như trên và thêm rằng không có dự tính nào về việc gặp gỡ các viên chức chính phủ Thái trong cơ hội này vì tình trạng quân đội tham chính của họ.

Được hỏi về vai trò của tổ chức Tăng Già Quốc Gia "The State Sangha Maha Nayaka - một tổ chức giáo hội Phật Giáo do chính phủ thành lập tại Burma," trong tiến trình chính trị tương lai của quốc gia, Sư Uttara nói với tờ Irrawaddy rằng "Nếu tổ chức Tăng Già Quốc Gia thực sự có quyền hạn thì đã không có một tu sĩ nào bị sát hại trên đường phố; họ không biết họ nên nói gì với chính phủ, bởi vì họ đã không thể quan sát và phân tích hiện tình quốc gia một cách trung thực, họ ích kỷ và bất lực."

Phát động chiến dịch úp bát "patam nikkujjana kamma", chư tăng từ chối tiếp nhận cúng dường từ chế độ quân phiệt và những người ủng hộ họ, chiến dịch trải rộng bao gồm cả các sứ quán Miến Điện ở nước ngoài, Sư Uttara nói "Hôm lễ Độc Lập, 04 tháng 01, 2008, nhân viên toà đại sứ Miến Điện tại Luân Đôn dự tính sắp xếp một buổi để bát cúng dường nhưng chúng tôi từ chối không tiếp nhận."

Cuộc gặp gỡ với các nhóm hoạt động xã hội tại Bangkok được tổ chức vào ngày hôm sau ngày mà hai vị tu sĩ đã đi một vòng Mae Sot quan sát tình trạng những tu sĩ đã lánh nạn đến Thái Lan sau khi chính phủ quân phiệt thẳng tay đàn áp các cuộc biểu tình hôm tháng Chín năm ngoái.

Sư Pannya Vamsa nói "Có rất nhiều ngôi chùa Miến Điện dọc theo biên giới Thái-Miến, nhưng không ai dám bỏ đi, bởi vì họ sợ nhà cầm quyền Thái Lan và chính phủ Miến Điện."

Hai nhà lãnh đạo đã kêu gọi dân chúng Thái Lan hãy xem vấn đề Burma không như là vấn đề của một quốc gia, mà là một vấn đề thuộc về nhân bản xã hội. "Nếu một quốc gia có được nền hoà bình, tất cả các quốc gia lân cận cũng sẽ có hoà bình," Sư Uttara nói như trên và thêm, "Đây không phải chỉ là vấn đề khó khăn của Burma, bạn hãy xem nó như là một vấn đề nhân bản."

Tổ chức IBMO- Tu Sĩ Miến Điện Quốc Tế được thành lập tại Hoa Kỳ hôm 27 tháng Mười, 2007 sau khi những lời kêu gọi bởi chư tăng và tín chúng hãy bảo vệ Phật Giáo tại Burma được phát ra tiếp theo cuộc đàn áp đẫm máu của chế độ trên "Cuộc Cách Mạng Tăng Lữ" hồi tháng Chín.

Tổ chức này hiện nay dự định thành lập các chi nhánh tại nhiều quốc gia khác để đẩy mạnh các hoạt động của họ "Chúng tôi đã có chi nhánh tại Ấn Độ và Bangladesh", Sư Uttara nói "Cuối cùng, tôi tin tưởng rằng chế độ quân phiệt sẽ phải đàm phán nếu chúng tôi có thể tổ chức các áp lực quốc tế từ bên ngoài quốc gia và đồng thời làm việc trong sự hài hoà với quần chúng trong nước. Đấy là những điều tại sao chúng tôi cần phải chứng tỏ sự đoàn kết và sự vững mạnh."

(Hạt Cát dịch)

Ấn Độ: chư Tăng nước ngoài cấp phát mền cho cư dân nghèo tại Bodh Gaya

Ngày 17 tháng 1, 2007- Bodh Gaya, Bihar (Ấn Độ) - Một nhóm chư Tăng nước ngoài đã phân phát gần 2000 chiếc mền cho cư dân nghèo và những người có nhu cầu trong dịp lễ hội 'Buddha Mahotsava' đang diễn ra nơi đây.

Các tu sĩ này đến từ Singapore, Đài Loan, Bangkok và Hong Kong.

Rinpoche Gunthuk từ Singapore cho biết: 'Bodh Gaya là nơi Đức Phật thành đạo, cho nên chúng tôi thấy việc cấp phát mền cho những người có nhu cầu là điều tốt. Những người này hiện đang phải chịu đựng giá rét, và việc làm này sẽ giúp họ được ấm áp một phần nào.'

Các tu sĩ dự trù sẽ cấp phát mền cho ít nhất 10,000 người trong vùng, dưới sự bảo trợ của một tổ chức tự lực, Atisha Kadampa Organisation Charitable Project.

Lễ hội Phật giáo ba ngày 'Buddha Mahotsava' đã bắt đầu hôm thứ Ba tại Bodh Gaya, là nơi Đức Phật đã thành đạo vào thế kỷ thứ 6 trước Công Nguyên.

Hàng ngàn tu sĩ, tín đồ và học giả Phật giáo trên toàn cầu đã đến đây tham dự lễ hội thường niên này.

Ngoài Bodh Gaya ra, khách hành hương còn đi thăm các địa điểm khác như Kushinagar, Raijir và Kusambhi, được tin rằng có liên quan đến cuộc đời của Đức Phật. Tất cả những nơi này đều thu hút khách hành hương Phật giáo từ các quốc gia Nam Á châu.

(Minh Châu dịch)

Tây Tạng: Cái chết đầy nghi vấn của hai vị cao tăng Phật Giáo Tây Tạng

Thursday, January 17, 2008

By Asia News

Hai vị cao tăng Tây Tạng đã được phát hiện chết một cách bí ẩn và được cho là tự tử. Cái chết của họ được xem là nghi án kể từ khi họ xác chứng vị Ban Thiền Lạt Ma thứ 11 và chịu trách nhiệm giáo dục vị tân Ban Thiền Lạt Ma, người mà Trung Quốc cho là chủ mưu nổi dậy chống chính phủ hồi năm 1990.

Hai vị cao tăng khả kính nhất Phật Giáo Tây Tạng đã chết trong một trường hợp bí ẩn - Đã được chính thức cho là tự tử - qua các nguồn tin trong hai tháng qua ở Shigatse, thành phố lớn thứ nhì Tây Tạng.

Cả hai đều là những người ủng hộ trung thành Đức Đạt Lai Lạt, những người sẽ làm công việc tìm kiếm và xác chứng hậu thân của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 trong trường hợp Ngài chọn phương pháp tái sinh. Điều này đã được xác nhận bởi nhiều nguồn tin từ Tây Tạng và Ấn Độ, những người đưa tin đã không tiết lộ danh tánh vì an toàn của bản thân, họ nói "Tin tức này cho đến bây giờ mới được đem ra ánh sáng vì chính phủ đã cố tình làm cho nó phai nhoà đi."

Hai vị cao tăng Gyaltsen Tsepa Lobsang và Yangpa Locho, đều đã 71 tuổi - được phát hiện treo cổ tự tử tại tu viện Tashilhunpo, văn phòng chính thức của vị Ban Thiền Lạt Ma và là nơi phát xuất cuộc nổi dậy chống Trung Quốc mạnh bạo nhất tại Tây Tạng từ trước đến nay.

Căn cứ theo một số vị lạt ma tại địa phương, chính phủ và các trụ trì tu viện luôn luôn hạ nhục hai vị cao tăng này, những người bị cáo buộc là "có tội" giáo dục cho nhân vật chủ mưu nổi dậy chống chính phủ xảy ra vào đầu thập niên 90, và là những người đứng đầu các hoạt động tìm kiếm và xác chứng vị Ban Thiền Lạt Ma thứ 11, vị Ban Thiền Lạt Ma mà về sau đã bị nhà cầm quyền cộng sản bắt cóc và bí mật biệt giam.

Vị Ban thiền Lạt Ma thứ 10 qua đời năm 1995 trong một trường hợp hoàn toàn bất ngờ tại Shiagatse, ngay sau khi từ bỏ quan điểm ủng hộ chính phủ Trung Quốc và công bố một bản cáo trạng chống nhà cầm quyền cộng sản một cách gay gắt.

Trong tháng 05 năm 1995, sau khi lắng nghe một vài nhận định thuận lợi của một số tu sĩ, kể cả hai cao tăng được cho là tự tử, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã xác chứng vị tân Ban Thiền Lạt Ma nơi cậu bé Gedhun Choekyi Nyima, và sau đó vào lúc cậu bé 6 tuổi.

Để làm suy yếu quyền hạn của Đức Đạt Lai Lạt Ma, Văn Phòng Bộ Tôn Giáo nhà cầm quyền cộng sản Trung Quốc trong tháng 11 cùng năm, đã chọn một cậu bé trai khác, Gyaincain Norbu, nói là vì các lý do tôn giáo đặc biệt.

Sau khi được xác chứng là hậu thân của vị Ban Thiền Lạt Ma thứ 10, vị Ban Thiền Lạt Ma thứ 11, cậu bé Geghun đã bị cảnh sát bắt cóc và đã không được trông thấy lần nào nữa kể từ đó.

Những lời thỉnh cầu quốc tế nhắc đi nhắc lại nhiều lần, đòi hỏi được thăm viếng cậu bé, kể cả Liên Hiệp Quốc, luôn luôn bị Bắc Kinh từ chối, viện lý do rằng cậu bé và gia đình không muốn bị quấy rầy bởi người ngoài, vì có thể gây ra ảnh hưởng tiêu cực

Vị Ban Thiền Lạt Ma mà Trung Quốc lựa chọn đã không được dân chúng Tây Tạng ưa thích nên đã sinh sống ở Trung Quốc.

Ban Thiền Lạt Ma là nhân vật chính trị và tâm linh quan trọng thứ hai sau Đức Đạt Lai Lạt Ma cho toàn bộ Phật Giáo Tây Tạng. Vị này có trách nhiệm hướng dẫn vị Đạt Lai Lạt Ma mới tái sinh cho đến tuổi chính thức kế nhiệm, và cho đến khi tân Đạt Lai Lạt Ma đúng tuổi kế nhiệm, vị Ban Thiền Lạt Ma là người thay mặt Đạt Lai Lạt Ma chịu trách nhiệm quyết định tất cả các vấn đề quan trọng có liên quan đến Tây Tạng.

Sâu xa hơn nữa, một vài truyền thống cổ xưa nói rằng các vị cao tăng có trách nhiệm xác chứng vị Ban Thiền Lạt Ma - nếu họ vẫn còn sống - sẽ làm cố vấn cho việc xác chứng tân Đạt Lai Lạt Ma tức Đạt Lai Lạt Ma thứ 15.

Theo một số tu sĩ Tây Tạng, cái chết của hai vị cao tăng Lobsang và Locho có thể có liên hệ đến sự kiện hồi tháng Chín năm ngoái, nhà cầm quyền Trung Quốc đã ban hành một đạo luật mới, điều chỉnh nguyên tắc tái sinh trong Phật Giáo Tây Tạng - phải đăng ký với Bộ Tôn Giáo, biến đổi quyền quyết định cho phép tái sanh ưu tiên cho chính trị, hơn là cho tôn giáo, các nhà lãnh đạo.

Trong chiều hướng này, chính phủ Trung Quốc có ý muốn làm suy giảm bớt ảnh hưởng của Đức Đạt Lai Lạt Ma, bảo đảm cho họ sự trung thành của hậu thân Đạt Lai Lạt Ma. Sư Gyaltsen Tsepa Lobsang qua đời vài ngày sau khi đạo luật được phê chuẩn, Sư Yangpa Locho qua đời hai tháng sau đó.

(Hạt Cát dịch)

PHIẾU BẢO TRỢ VÀ ỦNG HỘ DÀI HẠN
TẠP CHÍ PHƯƠNG TRỜI CAO RỘNG

1) BẢO TRỢ:

Xin chọn một trong những ô trống sau đây:

Mỗi tháng: _____ (___), $25 (___), $50 (___), $100 (___), $200 (___).

Và chọn thời gian bảo trợ:

Ba tháng (___), Nửa năm (___), Một năm (___), Hai năm (___), Ba năm (___)

2) ỦNG HỘ DÀI HẠN:

(Bảo trợ ấn phí, cước phí, không phải mua báo, vì báo không đề giá bán. Đơn vị tiền tệ nơi đây là US dollars)

* *Tại Hoa Kỳ:* Một năm: $80 (___) | Hai năm: $140 (___).

* *Tại Canada:* Một năm: $100 (___) | Hai năm: $180 (___). *(first class)*

* *Âu, Úc, Á:* Một năm: $160 (___) | Hai năm: $300 (___). *(first class)*

Đính kèm ngân/chi phiếu số: _____ với số tiền bảo trợ/ủng hộ: $_____

Địa chỉ người bảo trợ / ủng hộ *(để liên lạc, gửi báo)*:

Họ và tên _____ Pháp danh: _____

_____ Thành phố: _____

_____ Telephone *(không bắt buộc):* _____

Bài vở, ý kiến đóng góp, chi phiếu ủng hộ xin gửi về:

HAO VINH
P.O. Box 374
Midway City, CA 92655 – USA
Email: vinhhao@vinhhao.net hoặc phuongtroicaorong@vinhhao.net

Ủng hộ tài chánh cũng có thể chuyển (deposit) thẳng vào trương mục:

HAO VINH
Account #: 09325-47111
Bank of America, CA7-147-01-01
13952 Brookhurst Street, Garden Grove, CA 92683 – USA